

Duyên Anh

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI-BÌNH



Tiểu thuyết

Phần IV: Chu kỳ rực rỡ

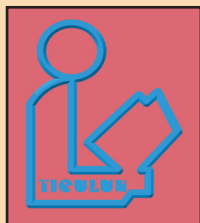
THÀNG KHOA

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Phần IV : Chu Kỳ Rực Rỡ

THẮNG KHOA

DUYÊN ANH



- 67 -

Anh em trong đoàn quân du kích
 Cùng vác súng lên đàng
 Đi lên
 Đi lên
 Xuyên qua rừng qua núi
 Qua mây mờ đêm tối
 Vượt suối băng ngàn
 Giặc tiến tới đây
 Súng kia cùng nhau cướp lấy
 Nhắm cùng nhau bắn
 Mỗi viên là mỗi quân thù... ¹

Bài hát đánh thức chim muông trên cây, giật mình cá tôm dưới nước. Lâu đài âm thanh phóng ra, làm xôn xao lá cành. Những bước chân một hai nhịp mạnh. Đường đất muốn nứt ra. Bài hát ngừng lại, tiếng vang còn lơ lửng đầu thôn, cuối xóm. Trăng đồng nội sáng tỏ. Trăng soi rõ bày nhi đồng súng gỗ, của thằng Khoa, lên sân đình, tập bắn. Hơn bốn mươi nhi đồng xếp hàng đôi, bước đều theo lời hô, của trung đội trưởng Khoa.

- Môt, môt hai môt... Môt, môt, môt, môt hai môt...

¹ Trích Du kích quân, của Đỗ Nhuận

5 | Thằng Khoa

Trong bầy nhi đồng súng gỗ, có đứa đùa nghịch :

- Mót, mót khoai mót !. ..

Cả bọn cười vui. Trung đội trưởng Khoa hét lớn :

- Trật tự !

Khoa rút còi, thổi một mạch. Toét, toét. toét toe toét...
Rồi, cất còi vào túi quần xoóc, và nói :

- Chú ý... Dân quân Việt Nam... Một, hai, ba...

Lâu đài âm thanh vỡ tung :

Dân quân Việt Nam mau bồng súng ra sa trường
Dân quân Việt Nam không lùi bước trước rừng gươm
Tay phát cao lá cờ tranh đấu mà cứu giống nòi
Vung kiếm lên ước nguyện Việt Nam muôn năm sáng
tươi... ²

Mỗi giọng hát là một chí tình. Tưởng chừng đoàn
quân súng gỗ đang tiến ra chiến trận. Thằng Khoa đi
tách ngoài hàng ngũ. Trung đội trưởng, cơ mà.

Sau ngày thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến, gia
đình Khoa tản cư về làng mình. Làng Tường An, cách
thị xã mươi mấy cây số. Nhà cửa ở thị xã bị đập phá, chỉ

2 Trích Dân quân Việt Nam, của Đỗ Nhuận

còn trơ lại vài bức tường, nhô khỏi đồng gạch không lồ. Hôm từ giã ngôi nhà xưa, con phố cũ, mẹ thằng Khoa đã khóc nức nở. Cha nó buồn buồn. Nhiều người đã khóc. Rồi, chia tay nhau. Cái thị xã nhỏ bé, êm đềm, bỗng trở thành hiu quạnh. Kẻ về Kiến Xương, Tiền Hải. Kẻ sang Quỳnh Côi, Phụ Dực. Ngày trở lại thị xã, thật xa xôi. Bởi vì, cụ Hồ đã trả lời Bao giờ Pháp sang Thái Bình thì có thái bình, câu hỏi của một người dân thị xã Thừa Hồ chủ tịch, bao giờ đất nước ta thái bình, kháng chiến thành công.

Pháp chưa sang Thái Bình, nó chiếm Nam Định thôi. Gọi là tiêu thổ kháng chiến, nhưng nhà thờ và đền Mẫu không bị phá. Khu nhà của các bà xơ vẫn y nguyên. Thoạt đầu, dân thị xã được vào thăm nền nhà của mình. Sau, bị cấm hẳn. Ngã tư Vũ Tiên, cầu Bo, cầu Kiến Xương, lối đi Đuan Túc rào kín. Bộ đội canh gác cẩn mật. Dần dần, nếp sống áo nâu quen đi, chẳng ai muốn về thị xã. Gia đình ông Thụy qua Thái Ninh. Thằng Côn về Ô Mễ. Nhà nó giàu nhất tổng. Làng nó có cái chợ to lắm. Một tháng sáu phiên, vui không thể tả nổi. Tường An thuộc tổng Ô Mễ. Từ làng Khoa sang làng Côn, phải qua con đường lát gạch của làng Thọ Bi, qua cổng Thọ Bi, qua cây cầu gỗ làng Đại Hội. Thằng Vũ về làng, sống thiếu bạn bè, đâm ra buồn. Nó đã trốn nhà, đi làm liên lạc viên cho đại đội 4. Vũ noi gương anh Kim

Đồng. Cha nó mất công tìm đại đội 4. Thì nó đã theo trung đoàn 44.

Khoa rất ngưỡng mộ anh. Đối với nó, chỉ Vũ là chiến, là tuyệt cú mèo. Khoa chưa biết Kim Đồng Vũ bao phen giao thông trong rừng, gian lao nguy nan muôn trùng ra sao, song nó biết liên lạc viên của bộ đội oai vô cùng. Nhiều thằng liên lạc đã theo bộ đội, về Tường An. Lưng giắt hai trái lựu đạn, vai đeo ba lô, tay cầm cái thông nòng súng ba zô ca, mặt vênh vang. Các chi phụ nữ xúm nhau thăm hỏi thằng liên lạc, và tặng quà bánh, khăn áo. Bộ đội diễn kịch, thằng liên lạc lên hát một bài, được vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Liên lạc viên là hình ảnh mơ ước của nhi đồng súng gổ. Anh Lý, phụ trách nhi đồng, nói rằng, nhi đồng nào xuất sắc gương mẫu, sẽ được chọn làm liên lạc viên. Thăng Khoa thèm làm liên lạc viên, đến nhỏ rãi. Nó đã tỏ ra xuất sắc. Đang là tiểu đội trưởng, Khoa nhảy lên trung đội trưởng.

Làng Tường An nghèo nàn, nhỏ bé, chỉ có hai thôn. Nằm dưới đê sông Trà Lý, suốt đời lo đê vỡ, mà con ngòi duy nhất chả khi nào đầy nước. Buổi sáng, nước dâng chưa tới giữa ngòi, đã buổi trưa nước rút vội. Một nửa con ngòi luôn luôn khô cằn, vào mùa hạ. Thầy địa lý bảo làng không ai khá giả trọn vẹn. Muốn khá giả, phải bỏ làng tha phương cầu thực. Một số người may

mắn, ăn nên làm ra. Những người khác thử thời vận mãi tận Hà Nội, rồi cũng đến làm cu ly xe tay, vú em, đây tở. Cha thằng Khoa là người may mắn. Anh em nó được đi học, được hưởng văn minh thành thị. Trở về quê hương, giữa đám trẻ con nghèo đói, tự nhiên, thằng Khoa sáng nước. Sự láu lỉnh của Khoa đã chinh phục hết nhi đồng trong thôn của nó. Chỉ cần kể chuyện Zorro, cứu khốn phò nguy, chuyện cao bồi bắn mọi da đỏ, chuyện Tác Dăng chúa tể sơn lâm, là bọn nhóc con sẵn sàng hoan hô Khoa.

Dưới mắt nhi đồng Tường An, thằng Khoa giỏi nhất hạng. Khoa biết đá bóng. Quả bóng ten nít trụi lớp lông trắng bọc ngoài, còn trơ cao su đen thùi của Khoa cũng bắt nhi đồng thèm muốn. Vui lắm, Khoa mới cho bọn nhóc đá bóng cao su. Còn thì toàn bể bóng xanh, đem nướng mềm, kéo nhau ra bãi tha ma, Khoa dạy bọn nhóc đá bóng. Nó lấy đất cây, xếp cột gôn, đem những gôn Luyện, a vắng xăng Vọng trộ bọn nhóc. Nào, gôn Luyện đôi tay dính nhựa mít sơ lạnh, dính hơn nhựa mít. Nào, a vắng xăng Vọng, đôi chân súng đồng, sút bóng như sút tảng đá. Khoa nói gôn với a vắng xăng..., bọn nhóc chẳng hiểu gì, phục Khoa sát đất. Nó chê anh Phúc diễn kịch, đóng vai Tây không biết một tí tiếng Tây nào. Anh Thái đóng vai Việt gian, vứt đi. Nó khoe sẽ diễn kịch, đóng vai Tây, nói tiếng Tây như... thật.

9 | Thăng Khoa

Khoa hay ưỡn ngực : Tao học trường Monguillot, cơ mà !

Điều khiến Khoa hậm hực, là nhi đồng Tường An thiếu bộ trống đồng. Từ hai năm nay, Tường An không nằm trong huyện Vũ Tiên nữa, mà hướng sang huyện Thư Trì. Tường An biến thành ranh giới Vũ Tiên Thư Trì, và thuộc xã Đại Đồng. Mỗi kỳ đại hội nhi đồng xã, tại Đồng Đức, Đại Đồng đeo trống đánh vang lừng. Tường An đứng nghe, mà mơ ước có bộ trống đồng. Tường An nghèo quá, quỹ làng xác xơ, lấy đâu sắm trống đồng. Tiền nguyệt liềm chả ăn thua gì. Vụ chiêm vừa rồi, nhi đồng đi mót lúa, cắt rạ thuê, vẫn không đủ tiền mua trống. Khoa hy vọng, cuối năm, nhi đồng tát ngòi bắt cá và đi hôi cá, Tường An sẽ có trống đồng. Trống đồng tuyệt diệu. Đêm ngủ chợt thức giấc, Khoa còn nghe tiếng trống đồng, từ làng Đồng Đức, vọng sang. Và, Khoa nuốt nước bọt. Nhi đồng Tường An đá bóng hạ nhi đồng Đồng Đức hàng hai chục quả; một mình Khoa sút lọt gôn Đồng Đức mười bốn quả. Nhi đồng Tường An hát hay nhất xã. Nhi đồng Tường An vẽ chân dung bác Hồ, theo trí nhớ, được xã khen. Nhi đồng Tường An chỉ thiếu một bộ trống đồng.

Thề hát tới khúc chiến thắng
Thề phanh thây quân xâm lăng
Việt Nam anh dũng hát câu khải hoàn.

- Một, một, một hai một... Một, một hai một...

Đội nhi đồng đã qua cầu Chờ, sắp rẽ vào sân đình. Trung đội trưởng Khoa đếm nhịp thật lớn. Ở sân đình, đội nhi đồng của trung đội trưởng Huệ đang hát bài Quân dân nhất trí. Và, thằng Huệ đếm nhịp hùng dũng ra phết.

Huệ không ghét Khoa, nó muốn tỏ nó không thua Khoa. Huệ là thằng nhóc tháo vát nhất thôn trên. Nó theo học võ với ông Tô Đại Hồng, ở Ô Mễ. Huệ biết đánh trung bình tiên, đánh côn. Hễ đêm nào có kịch, là Huệ lên sân khấu múa bài mai hoa quyền, để ganh đua với Khoa cái tài vừa gảy đàn banjo vừa hát. Huệ bán kim chỉ, ở chợ phiên Ô Mễ. Chợ búa quen rồi, nên Huệ khôn ngoan. Anh Lý yêu cả Khoa lẫn Huệ. Anh đặt một giải thi đua cho hai đội nhi đồng. Bỗng nhiên, Huệ và Khoa trở thành hai đối thủ. Cuối tháng này, hai đội nhi đồng sẽ hát thi, diễn kịch thi. Đội nào hay, trung đội trưởng sẽ đại diện Tường An, chỉ huy toàn thể nhi đồng Tường An, vào những dịp đại hội nhi đồng xã. Và, nếu có trống đồng, đội thắng giải thi đua được sử dụng. Khoa định ninh rằng, đội nhi đồng thôn dưới của nó sẽ

thắng giải.

- Bên trái... quay ! Một, một, một hai một...

Đội nhi đồng đã vào đến sân đình. Trung đội trưởng Khoa lăng xăng hô hoán :

- Dậm chân... Dậm !

Hơn bốn mươi ông nhóc đang bước, bị phanh chân. Bây giờ, súng gõ trên vai, các ông đứng một chỗ, chân trái dậm, chân phải nhấc.

- Một, một, một, một hai một !

Nhiệt tình và lòng tự phụ tập trung dưới gót chân. Các ông nhãi dậm chết thôi. Chân không mà có thể dậm lún đất. Ở hiên đình, đông đủ thiếu nữ đang chuyện trò vui vẻ. Trung đội trưởng Khoa cứ tưởng có nhiều đôi mắt theo dõi mình, nó làm ra vẻ quan trọng, chẳng một ai buồn cười. Trong cái không gian và thời gian này, không một trò chơi nào lộ bịch hết. Toàn những trò chơi yêu nước. Ngay khẩu súng gõ trên vai nhi đồng còn quan trọng nữa là. Quan trọng cả với người lớn, cả với cụ già. Con gà Huệ đang gáy. Con gà Khoa cần gáy hay hơn. Nó hăng giọng :

- Mờ trong bóng chiều... Một, hai, ba...

Đội nhi đồng thôn dưới cất tiếng hát :

... Một đoàn quân thấp thoáng
Núi cây rừng
Lắng tiếng nghe hình dáng
Của người anh hùng
Trên khu đồi hoang
Im trong màn sương
Ta ra đi trong một chiều buồn âm u
m thâm trong khói mù
Bao oan khiên đang về đây hù với gió
Là hồn người Nam nhớ thù... ³

Giá trời không sáng trắng và những bước chân không
dậm mạnh, đêm khuya vắng, nghe tiếng hát, người ta
sẽ tưởng Đoàn quân ma đang đi diệt thực dân Pháp. Bài
hát chấm dứt, trung đội trưởng Khoa đếm nhịp :

- Một, một hai một...

Rồi hô :

- Đứng lại... đứng !

Một tiếng dậm thật đều, thật lớn. Im lặng. Trung đội
trưởng Khoa biểu diễn tài chỉ huy :

3 Trích Đoàn quân ma, của Lưu Hữu Phước

- Bên trái... quay !

Anh Lý đã tới. Huệ và Khoa nhường quyền chỉ huy cho anh. Anh Lý khuyên nhủ nhi đồng hãy gắng sức học tập, để lớn lên đánh đuổi quân xâm lăng. Mỗi buổi tối, anh Lý đều khuyên nhủ như vậy. Muốn được lên chiến khu thăm bác, tất cả nhi đồng hãy thi đua yêu nước, nhất tâm vâng lệnh bác Hồ và chính phủ kháng chiến. Nhi đồng lắng nghe lời anh Lý. Khuyên nhủ xong, anh Lý kể những chiến thắng, của trung đoàn 44, ở Hưng Yên, Hải Dương, ở liên khu 3, ở chiến khu Việt Bắc, ở Nam Bộ. Giặc Pháp chết toi bời. Sông Lô ồi máu xâm lăng. Tàu thực dân Pháp bị bộ đội ta bắn cháy, chìm ngấm. Câu cuối cùng của anh Lý là : Cuộc kháng chiến của toàn dân ta nhất định phải thành công, Việt Nam nhất định phải độc lập. Nhi đồng nghe tin chiến thắng, reo hò vang trời. Ở trong tim các ông mặt trời nhỏ đó, dòng máu kiêu hãnh đang réo sôi. Chờ nó réo sôi cực độ, anh Lý nói :

- Tối nay, các em tập bắn quỳ, bắn nằm...

Súng gỗ đã là súng thật. Khúc cây cũng là khẩu súng. Và, khi anh Lý hô bắn, đạn khạc ra đùng, đoàng... Trăng chiếu sáng hơn. Trăng say sưa nhìn những đứa trẻ Việt Nam học tập yêu nước. Những tiếng đạn mồm nổ liên tiếp. Như thể chiến trận đã về đây, xác thù ngập đường, kín lối. Và, đêm không muốn sáng, với những đứa trẻ không muốn ngủ.

Trời trở lạnh. Ngoài đồng, lúa đã vào mây. Bèo trên mặt ao ngả màu vàng ối. Những bẻ rau rút ngủ suốt ngày. Vì, gió lộng. Và, lũ gọng vó sợ rét, hết ham đùa giỡn. Pháp đã chiếm giữ Nam Định. Ở bên này, ở ngôi làng bé nhỏ dưới chân đê Trà Lý, đời sống thật bình thản. Không ai sợ giặc Pháp cả. Mọi người chỉ đợi giặc Pháp qua Thái Bình, để cướp súng giặc giết giặc. Bác Hồ đã dạy, Pháp đến Thái Bình là có thái bình. Cho nên, dân Thái Bình nóng lòng chiến đấu. Bởi, Thái Bình là mồ chôn thực dân Pháp. Bởi, Thái Bình chiến thắng, thì toàn quốc sẽ chiến thắng, thủ đô Hà Nội sẽ được giải phóng, và Việt Nam độc lập muôn năm. Trên tường đình, những câu thơ gửi gắm hy vọng kháng chiến thành công vào dân Thái Bình, viết bằng màu gạch non ngon mắt :

Bao giờ du kích Thái Bình
 Diệt tan giặc Pháp thì mình lấy ta.
 Bao giờ yên nước yên nhà,
 Ba kỳ thống nhất thì ta lấy mình.

Dân Thái Bình hãnh diện, nhận trọng trách. Thành thử, mỗi người đều trở thành chiến sĩ. Phụ lão cứu quốc, nông dân cứu quốc, thanh niên cứu quốc, phụ

nữ cứu quốc, nhi đồng cứu quốc. Đoàn thể nào cũng tập bắn súng gỗ, tập bò, và tập trận giả... Anh thợ rèn đầu làng đã thắng giải thi đua, vì sản xuất nhiều dao găm, mã tấu. Anh mỗ hèn mọn làm trưởng ban tuyên truyền xung phong. Nhiệm vụ của anh vô cùng quan trọng. Anh đã dựng xong bốn cái chòi thông tin, cao ngang ngọn cau. Buổi tối, anh bắc loa đọc tin bộ đội giết giặc Pháp. Ông Tú nấu rượu nắm chức chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Tường An. Lý trưởng Ngạn gia nhập du kích thôn, bị trương tuần Hành bắt gác liên miên. Hề ngủ gât, bị lôi ra phiên họp phê bình gay gắt. Ông Năm, lang thuốc lá, nhờ để dành trái bông thật to và mua cái mũ tặng Hồ chủ tịch, được Hồ chủ tịch gửi thư cảm ơn, nên buổi họp toàn thôn, hay toàn xã, ông được ngồi ghế danh dự, cạnh chủ tịch. Chánh tổng Hạp ngồi ghế cuối cùng. Ông Năm lòng bức thư của Hồ chủ tịch vào khung kính, treo giữa nhà. Và, từ đó, ông xung phong chữa bệnh không lấy tiền. Bộ đội về làng, ông đem cam, chuối, tiền ủng hộ. Mỗi nhà có một hũ gạo kháng chiến, trước khi vo gạo thổi cơm, bót ra một nắm, bỏ vào hũ để, lâu lâu Ủy ban tới lấy, gửi nuôi bộ đội. Hũ gạo kháng chiến của ông Năm, luôn luôn, đầy nhất. Ông hí hửng ghê lắm, đòi làm cha nuôi bộ đội, đóng góp hơn các bà mẹ nuôi bộ đội.

Chẳng có ai không yêu nước. Lòng yêu nước thành thật đến ngây thơ. Ủng hộ một cây tre, cũng là yêu nước. Không khí chờ đợi giặc, diệt giặc sôi nổi liên tục. Đề phòng Việt gian len lỏi, đầu làng và cuối làng dựng cổng tre vững chắc, đêm ngày canh gác cẩn mật. Ban ngày, người lạ mặt vào làng bị hỏi chứng minh thư, bị khám xét kỹ lưỡng. Vô phúc ai mang cuốn sách tiếng Tây màu xanh, đỏ, trắng, bị nghi mang cờ tam tài. Bèn bị trói chặt giải về Ủy ban cứu xét. Ai thủ trong túi lưỡi dao cạo Gillette, còn bọc miếng giấy in hình đầu Tây, bị nghi là Việt gian. Máy bay Bà Già bay tít tắp trên cao, ai vô tình giờ tay vẫy, bị ăn no đòn. Ban đêm, qua cổng làng, phải mang đèn. Phụ nữ canh gác sẽ cùng người đi đêm vắn, đáp như sau :

Hỏi :

- Ai ?

Đáp :

- Tôi.

Hỏi :

- Đi đâu ?

Đáp :

- Đi, (Đi đâu thì nói rõ)...

Hỏi :

- Đứng lại ! Đằng sau quay !

Nếu người đi đêm chưa kịp đứng lại, phụ nữ canh gác sẽ hô tiếp :

- Đứng lại ! Đằng sau quay, kéo tôi bắn !

Dù biết phụ nữ canh gác sẽ bắn súng gỗ, người đi đêm cứ tuân lệnh. Bấy giờ, mấy chị phụ nữ từ vọng gác chạy ra xem có phải người trong làng không. Đề phòng Việt gian là công tác hàng đầu, và sôi nổi liên tục. Tạo không khí kháng chiến nhộn nhịp vẫn là nhi đồng súng gỗ. Mà nhi đồng súng gỗ Tường An, chỉ có Khoa và Huệ. Mấy hôm trước, trong cuộc tập trận giả, nhi đồng thôn dưới làm giặc Pháp, đóng đồn ở sân đình, bị nhi đồng thôn trên, làm quân ta, đánh thua toi bời. Giặc Pháp là phải thua. Trung đội trưởng Huệ bắt quân ta, đeo lá dầy người, bò xước cả đầu gối. Giặc Pháp bắn đạn mòm tung bùng, quân ta không chết, chồm dậy xung phong. Giặc Pháp biết thân phận, ngã sóng soài, hoặc giơ tay hàng. Tướng Le Petit Khoa thoát vòng vây chạy trốn. Trung đội trưởng Huệ dậm chân bực tức. Tối

19 | Thằng Khoa

mai, nhi đồng thôn dưới làm quân ta. Trận đánh sẽ xảy ra ở sân chùa. Khoa đã thề sẽ bắt sống Henri Rivière Huệ. Và, nó dẫn nhi đồng thôn dưới ra gò Mối, tuyên lựa quân cảm tử.

Sương xuống ướt đầm cỏ. Gió lạnh. Nhi đồng thôn dưới đứng co ro. Trung đội trưởng Khoa huýt còi :

- Tập hợp hai hàng dọc !

Nhi đồng lục tục vào hàng ngũ.

- Nhìn đằng trước... thẳng.

Trung đội trưởng Khoa đầy quyền uy.

- Thôi !

Những cánh tay buông đều đặn.

- Dậm chân... dậm !

Khoa đánh nhịp :

- Một, một, một hai một...

Và bắt giọng :

- Đường Lạng Sơn âm u ù u... Một, hai, một...

Nhi đồng hát vang;

Đường Lạng Sơn âm u ù ù

Trời bình minh êm ru ù ù

Vắng nghe tiếng súng trong sương mù

Đường chiến khu bao la à à

Vệ quốc quân xông pha à à

Chiều im gió lắng nghe tiếng quân ca

Biên khu

Biên khu

Vang lời quân Chi Lăng reo hò

Cờ loang máu nhớ in thù xưa

Dưới trăng mờ ôi gió đưa

Tiếng hú

Tiếng hú

Ta nhìn qua Cai Kinh ngang tàng

Vọng tiếng súng Bắc Sơn âm vang

Máu quân thù tràn đầy trên xá lang... ⁴

Hơi thở từ lồng ngực thoát ra, bốc khói. Hơi thở làm nắn, làm mặt trời đêm bắt sương khô, gió ẩm. Những bàn chân dậm mạnh. Xác chết dưới gò cũng rung động, hướng chi người sống. Nhịp chân, lời ca, tiếng hô hoán tạo khung trời đêm gò Mối thành khung trời bình minh thơ ấu, của những ông nô yêu nước. Bài hát đã dứt.

21 | Thằng Khoa

m thanh còn lan tỏa đó đây. Khoa cho bọn nhãi ngừng đậm chân. Nó hỏi :

- Có thằng nào rét không ?

Câu trả lời vỡ đất :

- Không.

Khoa nói :

- Tới mai, chúng mình phải bắt sống thằng Henri Rivière Huệ. Chúng mình chơi bộ đội Ký Con, tiêu diệt hết đồn giặc Pháp.

Thằng Đàm lo ngại :

- Con nhà Huệ có võ.

Khoa hát đầu :

- Võ của Pháp như cái củ khảm ! Võ thực dân chỉ để bắt gà.

Thằng Xương rít qua kẽ răng :

- Tao sẽ đá trả thù thằng Việt gian Hòe. Bữa nọ, nó đá tao đau quá.

Khoa lại hỏi :

- Chúng mày có muốn nhi đồng thôn dưới xuất sắc hơn nhi đồng thôn trên không ?

Bọn nhãi nhao nhao :

- Muốn... muốn...

Khoa đưa tay vuốt mái tóc ngắn :

- Thế, hôm nay, chúng mình tập trận thật chiến. Chỉ cần hai mươi cảm tử quân, là đủ hạ đồn của thằng Henri Rivière Huệ.

Khoa cao hứng xô lô một khúc «Chiến sĩ thành Tô : «

Ta là người thành Tô xưa

Ta về đêm nay say sưa

Dao găm vung lên một tên Pháp rơi đầu

Xe bò xe tăng đốt cháy

Súng đạn thì ta cướp lấy ⁵

Nó tưởng nó là chiến sĩ thành Tô, đang đốt cháy xe tăng của Pháp, ở Hải Phòng.

5 Trích Chiến sĩ thành Tô, của Canh Thân

23 | Thằng Khoa

- Yên chí, tao sẽ thộp cổ thằng Henri Rivière, bắt nó húp nước cây !

Bọn nhãi không hiểu Henri Rivière là gì. Chúng phỏng chừng đó là một thằng thực dân mũi lõ độc ác. Và, chúng chẳng thèm bắt trung đội trưởng Khoa cắt nghĩa.

- Bây giờ, tao chọn hai mươi đứa làm bộ đội Ký Con, còn lại là thực dân Pháp.

Thằng Hội nói :

- Ông đếch làm giặc Pháp đâu. Ông làm quân ta cơ.

Khoa phân trần :

- Làm quân ta khổ lắm, mày dám nhảy xuống ao bèo không ?

Hội đồng dặc đáp :

- Dám.

- Mày dám chịu đánh đau không ?

- Dám.

Nhiều thằng khác xin xỏ làm quân ta. Hầu như thằng nhãi mào cũng ghét làm giặc Pháp và Việt gian. Làm giặc Pháp và Việt gian sướng vô cùng. Toàn đóng đồn ở chân đồng rơm, hay sân chùa, sân đình; không phải đeo lá đầy mình và len lỏi trong bụi tre, bụi dứa. Giặc Pháp chuyên môn thua, chuyên môn bị bắt trời nhốt một chỗ, nên chẳng thằng nào thích làm giặc Pháp. Làm quân ta mà bị giặc Pháp đuổi, phải bông hông xuống ao, lặn thoát thân. Lạnh như cắt, vẫn bông hông anh dũng. Lại dám nhảy từ ngọn đồng rơm xuống bắt sống giặc. Hề giặc Pháp bắt được, tra tấn đau cách mấy, không được kêu la, mà phải noi gương anh Kim Đồng. Quân ta đánh trận là chiến thắng. Chiến thắng thì vui khôn tả, hát hò liên hoan, nên bọn nhãi cứ thích làm quân ta.

- Khoa ơi, tao đào giun cho mày câu cá trê, mày cho tao làm quân ta nhé !

- Tao xúc tép cho mày câu cá rô, nhớ không, Khoa ?

- Cây ổi nhà tao có cái chạc đẹp tuyệt vời, tao sẽ chặt biếu mày, Khoa ạ !

- Tao xung phong ăn cắp bông non đá ban.

- Tao đan giúp mày bốn cái rọ cá rô.

- Tao cho mày hai cái ống lươn.

Trung đội trưởng Khoa lắc đầu :

- Tao khoái chỉ huy nhi đồng Tường An. Tao khoái nhi đồng thôn mình sẽ giữ bộ trống đồng. Tao khoái quân ta sẽ bắt sống Henri Rivière Huệ. A lê hấp, thằng nào đã làm giặc Pháp, không được làm quân ta.

Thằng Ngạn buồn hiu :

- Mày phải cho ông làm quân ta một lần chứ ?

Khoa nói :

- Đêm nay, mày được làm quân ta đánh Henri Rivière.

Bọn nhãi chia đôi. Bên quân ta, theo trung đội trưởng Khoa, rời gò Mối. Bên giặc Pháp, không có chỉ huy, đóng đồn tại chỗ. Giặc Pháp cầm chắc thua bết tĩ, sau một hồi bắn đạn mòm loạn xà ngẫu, nên các ông nhãi chán nản. Khoa dẫn quân đi. Đi dưới ánh trăng mờ. Đi trong sương lạnh. Nó nghĩ tới Vũ. Và, nó mơ thành liên lạc viên. Khoa có nhiều giấc mơ. Dễ chừng, những giấc mơ của nó no đầy hơn cả những giấc mơ của Vũ, khi Vũ bằng tuổi nó. Thời của Vũ thiếu tiếng trống đồng giục giã, từ làng bên vắng sang, mỗi đêm khuya, những lần Khoa trở giấc. Tiếng trống đồng thật tuyệt diệu. Như thể tiếng quân reo mừng ngày kháng chiến thành công. Khoa đã nghe lính khố xanh đánh trống đồng, thổi kèn

bú rích. Tiếng trống đồng của lính khố xanh không làm Khoa xao xuyến. Tiếng trống ấy ồn ào và tầm thường quá đi thôi. Nó chẳng hòa với tiếng đập của trái tim Khoa, cùng tiếng nứt của một mơ ước đâm chồi.

- Này Khoa...

- Gì ?

- Tao cũng khoái đánh trống đồng. Phải bắt sông thẳng Hăng e Huệ, thôn mình mới được giữ bộ trống đồng à ?

- Ừ.

- Khoa ơi !

- Gì ?

- Con Liên nó khen mày hát hay nhất làng đó.

Khoa im lặng. Thằng Đường ngỡ bạn chưa nghe rõ, nhắc lại câu mình đã nói :

- Con Liên nó khen mày hát hay nhất làng đó.

Khoa hỏi :

- Sao mày biết ?

27 | Thằng Khoa

Đường đáp :

- Ông biết tổng. Mà, mà hát bài Nhớ thu
đô hay thật.

Khoa lắng chuyện :

- Chiều mai, mà nhớ chặt ít ống đu đủ nhé ! Kiếm ít
đất sét nữa.

Đường ngạc nhiên :

- Để làm gì ?

Khoa vỗ vai chiến hữu :

- Bắt thằng Henri Rivière.

Đoàn quân đã lách qua bụi tre. Khoa cảm hứng, hát
khe khẽ :

Vì nước suốt canh thâu,
trong đêm tàn chân lấm đi
Lát sau xuyên bóng mờ, ta xông pha
Lướt qua rừng rú
Qua mưa gió giông tố ầm ỹ.
Ta nguyện thề quân tham giết quân tham... ⁶

⁶ Trích Đoàn quân ma, của Lưu Hữu Phước

Khoa thấy, đêm nay, đoàn quân của nó mới giống Đoàn quân ma. Khoa tưởng nó sắp chiếm được đồn Tây, để nhìn rõ nụ cười hai má lúm đồng tiền của con Liên.

Henri Rivière Huệ đóng quân ở sân chùa. Ngôi chùa mới tiêu điều làm sao, chứ ? Không có cửa, cũng chẳng có cổng. Tượng bụt ngổ ngang. Ông thì mất râu, bà thì mất tai. Trước và sau chùa, người ta đánh những đồng rơm to tướng. Chùa chả có sự gì cả. Cột mọc ăn tứ tung. Mái nhìn thấy trời. Gà què rủ nhau vào chơi, gáy ồm ồm. Bụt hết thiêng, nên gà nhảy cả lên đầu bụt, mà mổ lia lịa. Hương khói vắng ngắt. Chùa bị dân làng bỏ phế. Thiếu cả quả chuông.

Cách đó chừng trăm thước, ngay trên đất làng Tường An, lại có một ngôi chùa thật đẹp, nhưng là chùa của làng Đại Đồng. Ngôi chùa không có tượng bụt. Dân làng Đại Đồng ít lai vãng. Thành ra ngôi chùa chỉ còn là nơi nhi đồng Đại Đồng tập đánh trống.

Bà nội Khoa bảo rằng, ngày xưa, hai ông tiên chơi chọi gà, đem chùa Tường An và chùa Đại Đồng đặt cuộc. Tiên làng nào thua, làng ấy mất chùa. Tiên Đại Đồng ăn gian, mang gà gỗ dự trận. Tiên Tường An ngay thẳng, vác gà thật chọi với gà gỗ. Chọi ba ngày liền, gà của tiên Tường An chết lẫn cu lơ. Làng Tường An mất chùa, phải dọn tượng về cái vựa thóc thờ cúng tạm, chờ ngày xây chùa mới. Khi tiên Tường An biết mình bị

tiên Đại Đồng gặt gấm, chùa Tường An đã thuộc làng Đại Đồng. Ông sư, bà vải bỏ đi kiếm chùa khác. Tiên Tường An hứa xây một ngôi chùa lớn hơn. Bao nhiêu năm ròng rã, tiên mãi hạc nội mây ngàn, không thêm trở lại, và ngôi chùa tạm càng ngày càng tiêu điều. Tường An không có chùa, vì thế.

Henri Rivière Huệ đang chiếm ngôi chùa hoang phế. Bọn giặc Pháp và Việt gian canh chừng cẩn mật, đề phòng quân ta tấn công. Huệ không muốn làm một tên giặc Pháp tầm thường. Cũng như Khoa, nó sẽ đánh nhau với quân ta quyết liệt, trước giờ đầu hàng. Chọn sân chùa, là Huệ khôn lắm. Nó chỉ canh phòng ba mặt. Đằng sau chùa, có cái ao đầy đặc bèo Nhật bản, ăn thông ra con ngòi, quân của Khoa khó lòng tấn công đồn Pháp, mặt sau. Buổi chiều, Huệ đã một mình lên tới chùa, bê những ông tượng đắp thành hình tròn, trống khoảng giữa. Nó sẽ trốn trong đó, nếu hết đường tẩu thoát. Giặc Pháp hái hàng bị sung xanh, ổi xanh làm lựu đạn, chống giữ đồn. Huệ tin chắc Khoa không thể thắng nó dễ dàng. Nó chờ đợi Khoa.

Ở cầu Chờ, quân ta tập trung đông đủ. Hễ được làm quân ta đi đánh thực dân Pháp, chẳng ông nhãi nào chịu nằm nhà, nhất là những ông nhãi cứ bị làm thực dân Pháp và Việt gian, những lần chơi trận giả tại thôn

mình. Trung đội trưởng Khoa, và hai mươi cảm tử quân mặc trần xì mỗi cái quần đùi. Những đứa khác, đeo lá đầy mình mây, trên đầu đội lá trang. Bộ đội về làng, thường mang lựu đạn hình thù giống cái chày giã cua, gọi là lựu đạn chày. Quân ta lấy đất sét, nặn lựu đạn chày. Vài ông nhãi xé lá chuối gói gio, làm tạc đạn. Đội cảm tử cầm ống đu đủ.

Khoa đồng dạc hỏi :

- Thăng nào thích noi gương anh Kim Đồng ?

Nhiều cánh tay giơ lên. Khoa phê bình từng đứa :

- Thăng Quyền bị kiến lửa đốt, cũng khóc. Thăng Nhân ngã khê, cũng kêu đau. Thăng Tí không dám bắt cá trê, sợ ngạnh đâm nhứt tay. Thăng Hòa bị chó đuổi, cầm đầu chạy... Chúng mày noi gương anh Kim Đồng thế quái nào được.

Anh Kim Đồng dũng cảm phi thường. Cha anh là ông Hương bị giặc giết. Mẹ anh chết luôn. Anh xung phong làm liên lạc viên cho bộ đội để... yêu nước và rửa thù nhà. Bộ đội đã diễn kịch Kim Đồng. Đoạn Kim Đồng chịu thử thách, khán giả nhô con đứng cả tim. Anh bộ đội hỏi Kim Đồng :

- Muốn làm liên lạc viên, em phải để anh chặt một cánh tay của em.

Anh Kim Đồng không suy nghĩ, đưa cả hai tay lên bàn :

- Em xin được chặt cả hai tay.

Anh bộ đội vung mã tấu. Khán giả nhô con hời hợt. Mã tấu vung cao, quật xuống. Cách tay Kim Đồng một gang, mã tấu dừng lại. Anh bộ đội khen ngợi Kim Đồng:

- Em dũng cảm quá, Kim Đồng. Anh thử lòng kiêu hùng của em đó thôi. Em xứng đáng là nhi đồng Việt Nam.

Khán giả nhô con vỗ tay, hoan hô anh Kim Đồng. Đoạn Kim Đồng bị giặc Nhật bắt, tra tấn tàn nhẫn, anh quyết chết không tiết lộ bí mật, khán giả nhô con đả đảo phát xít Nhật, và đứng dậy hát vang :

Anh Kim Đồng ơi anh Kim Đồng ơi
Tuy anh qua đời
Gương anh sáng ngời
Đoàn tôi cố noi...

Trên sân khấu, tám màn thô sơ khép lại.

Trung đội trưởng Khoa chỉ định một Kim Đồng :

- Tao cho thằng Hiền làm anh Kim Đồng.

Hiền hí hửng :

- Tao thề thà chết vinh hơn sống nhục !

Và, Kim Đồng Hiền ra đi để... bị Henri Rivière Huệ bắt. Khoa đã rỉ tai dặn nó phải khai gì với Huệ. Kim Đồng Hiền cảm cổ chạy. Gần đến đồn giặc, Kim Đồng phanh chân, lưng thưng vừa đi, vừa hát :

Còn đâu trên chiến khu trong rừng chiều

Bên đèo tiếng gió reo ngàn thông reo

Còn đâu trên chiến khu trong rừng chiều

Bên đèo đoàn quân reo đạn bay vào

Hôm nay đây vai vác súng trông mây trắng gió buồn
đứng

Chiều vàng nhớ núi rừng... ⁷

Henri Rivière Huệ sai quân bỏ khỏi đồn, bắt sống tên liên lạc do thám của địch. Quân giặc bỏ chậm quá. Kim Đồng Hiền đợi lâu, bèn chụm tay vô miệng, tuyên truyền địch vận :

⁷ Trích Nhớ chiến khu, của Đỗ Nhuận

Người bạn tôi ơi
Người con của đất Việt
Ở bên phía quân thù
Người còn thức hay mơ

Bên kia là phía sâu u có người dân Việt gục đầu trên đất thù

Bên đây là phía tự do vẫn được «ông già» làm toàn dân «chết co»...⁸

Hiển là thằng nhãi vui nhộn. Nó nghe ai đó, trong đám dân tản cư, hát trịch «vẫn được cha già làm toàn dân ấm no», thành «vẫn được ông già làm toàn dân chết co», nó tưởng nó cũng hát cho vui, thế thôi. Giặc Pháp đã vờ nó. Và, một tên thực dân dọa Hiển :

- Mày dám gọi bác Hồ là ông già, mày phản động !

Hiển nhanh trí :

- Ông làm Kim Đồng, ông giả vờ hát sai cho chúng mày tức, bắt ông tra tấn ông...

Kim Đồng Hiển bị hai tên thực dân cầm cẳng lôi xềnh xệch vào nộp chủ tướng Henri Rivière. Kim Đồng vắng tục, và dọa :

8 Trích Người lính bên kia, của Phạm duy (đã đổi lời, khi vào Tề)

- Lát nữa, quân ta chiến thắng, ông quăng hai thằng xuống ngòi.

Trời đã rét ngọt. Hai tên giặc Pháp sợ quỳnh, vội lạy lục Kim Đồng, và trút tội cho Henri Rivière Huệ :

- Con nhà Huệ bắt chúng tao lòi mày chứ, chúng tao đâu nỡ xử tệ... quân ta.

Kim Đồng Hiền im lặng. Nó đã nằm dưới gót chân Henri Rivière Huệ. Thằng thực dân nổi giận :

- A lê a la ba xi ba xu, may la Viet Nam tao danh may no đon...

Thằng Việt gian thông ngôn :

- Quan lớn bảo mày là Việt Nam, quan đánh mày no đon.

Kim đồng phóng lên bãi nước bọt :

- Sư bố thực dân Pháp !

Henri Rivière đá Kim Đồng một cú :

- Mày chửi sư bố tao à ?

Kim Đồng nói :

- Ủ đây, ai bảo mày nói... tiếng Tây giả cày ! Pe rơ toa, Phờ răng xe !

Henri Rivière hỏi thông ngôn :

- A lê a la ba xi ba xu, Pe rơ toa, Phờ răng xe la cai gì ?

Thông ngôn Việt gian lại hỏi Kim Đồng :

- Quan lớn muốn biết Pe rơ toa, Phờ răng xe là gì !

Kim Đồng quát :

- Là bố mày, giặc Pháp. Thằng Khoa dạy ông đó, con ạ !

Henri Rivière Huệ sai Việt gian kín đầy lọ nước ngòi, để gần chỗ Kim Đồng Hiền nằm. Nó không thèm nói tiếng Tây nữa. Đá Kim Đồng một cú, Henri rivière hỏi :

- Mày đi liên lạc, hờ ?

Kim Đồng đáp :

- Ủa đây, ông đi liên lạc đây. Ông thà chết không khai gì sót cả. Ông là... Kim Đồng !

Henri Rivière cười khiêu khích :

- Giết mày chỉ tổ tốn đạn, ông gọi đầu giúp mày. Hì hì, trời lạnh, mà ông rưới nước từ từ xuống lưng mày, thì xương sống mày co lại, Kim Đồng ạ !

Kim Đồng bỗng sợ quá. Nó trở giọng :

- Ê Huệ, tao khai hết. Tao ghét thằng Khoa lắm. Ông chơi trận giả nốt đêm nay, sáng mai, ông sang Đồng Năm ở với chú ông rồi. Ông đéch sợ thằng Khoa. Ông muốn nó thua bết tĩ. Thằng Khoa đóng quân sau chùa Đại Đồng, từ buổi chiều, nó chờ chúng mày buồn ngủ là tấn công.

Henri Rivière vuốt râu tưởng tượng. Nó hét inh :

- Mày đáng ăn c. cho anh Kim Đồng.

Henri Rivière Huệ ra lệnh :

- Tắm giùm nó !

Bọn Việt gian dội nước ướt hết áo Kim Đồng. Anh Kim Đồng chửi bới um sùm. Anh bị giặc Pháp trói ghì cánh khỉ, giam ở chân đồng rơm. Henri Rivière sai quân phục kích ngã chùa Đại Đồng. Nó đã mắc mưu trung đội trưởng Khoa. Quân ta tụ họp tại cầu Chờ, một lúc lâu. Khi biết chắc anh Kim Đồng quê hương Việt Bắc

xa mù đã rơi vào tay giặc, cánh quân tiên phong, do trung đội phó Mẫn sọ chỉ huy, lên đường. Tiếng lá ngụy trang kêu sột soạt. Trung đội trưởng Khoa nhìn đoàn quân đi, cảm khái :

- Đoàn quân đi thấp thoáng trong đêm... Một, hai, ba...

Toán cảm tử hát vang :

Đoàn quân đi thấp thoáng trong đêm không một vì sao

Uốn khúc đường đào
Mưa trơn bùn sâu
Đoàn quân đi giữa sóng mền thương xuân về đêm ẩm
Tôi thấy những nàng
Khăn hồng lệ thấm
Hẹn ngày mai chiến thắng chớ quên đường về làng
xưa... ⁹

Bài hát vừa dứt, một ông cảm tử quân xô lô :

Bao em tôi đôi mắt toét nhèm
Đang say mê cái nồi bún ốc

9 Trích Đoàn quân đi, của Việt Lang

Hai mươi cảm tử quân cười rộ. Thế là cái lạnh biển đầu mất. Phía cầu đình, khuất sau những bụi tre, tiếng hát của toán quân Mẫn sẹo vọng lại :

Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi
Nào có mong chi đâu ngày trở về
Ra đi ra đi bảo tồn sông núi
Ra đi ra đi thà chết chứ lui... ¹⁰

Như hâm nóng toán cảm tử quân của Khoa.

Trung đội trưởng Khoa oai vệ :

- Tao dặn lần cuối : Gần đến đồn giặc, lặn hết, tay trái bịt mũi, tay phải cầm ống đu đủ. Nhớ thở bằng mồm, cầm ho. ống đu đủ nhô khỏi mặt nước chừng gang tay thôi. Nào, xung phong...

Các cảm tử quân lần lượt nhảy xuống ngòi. Khoa dẫn đầu. Nó hô hoán :

- Lặn thử !

Hai mươi cái đầu của những ông nhô, tập làm anh hùng, chìm dưới mặt nước. Chỉ còn những cái ống đu đủ nhô lên. Những ống đu đủ biết đi ! Hai mươi chiếc tàu ngầm người, sáng kiến của Khoa, của kháng chiến,

10 Trích Vệ quốc quân, của Phan Huỳnh Điểu

của một giai đoạn tuyệt vời của lịch sử dân tộc chống xâm lăng. Giặc Pháp đã thua toi bời, vì những sáng kiến ngây ngô đó. Khoa nhô lên khỏi mặt nước đầu tiên. Rồi, tất cả cùng nhô lên. Và, đi trên bùn. Rẽ nước, rẽ bèo mà đi. Có thể chạy một mạch qua cầu đình, nhào xuống lặn ngòi cũng được. Khoa không thích thế. Nó muốn quân ta phải gian khổ cơ. Càng gian khổ bao nhiêu, càng là quân ta bấy nhiêu. Khoa có anh là thằng Vũ. Các bạn của anh nó, là Côn, là Vọng, là Luyến, là Long, là Lộc đều chiến, đều đã thắng tại An Tập và tại trường Tàu. Khoa sẽ chiến như Vũ, sẽ đè bẹp thằng Huệ, để được giữ bộ trống đồng, nay mai. Khoa sẽ làm lác mắt bọn nhi đồng Hải Phòng, Hà Nội tản cư về Tường An. Nó thèm chơi thân với con Liên, như Vũ đã chơi thân với Thúy. Cứ bắt sống Henri Rivière Huệ đêm nay, là Khoa có đủ thứ. Cái thứ nhất, chắc chắn, Khoa sẽ chỉ huy nhi đồng cả hai thôn. Khoa thích thú, reo lớn :

- Đánh mạnh, đánh mạnh để chiếm lại thủ đô !

Toán quân cảm tử nô nức. Chúng chạy dưới nước. Qua cầu đình, trung đội trưởng Khoa vỗ tay, những cái đầu chìm ngấm. Chẳng ai biết, trừ trung đội phó Mẫn sẹo đang cho quân tiên phong nằm sát vệ đường, mở

mắt thao láo, chờ «ổng khói tàu ngầm» và con ngòi xao động, là tiến lên khiêu khích quân thù, cho quân cảm tử đánh bọc hậu, bắt sống trọn ổ giặc Pháp.

- 70 -

A nh Kim Đồng rét run, nằm co quắp ở chân đồng Arom. Kim Đồng quê hương Việt Bắc xa mù, chắc cũng khổ đến thế này là cùng. Kim Đồng Tường An vui lắm, vì Henri Rivière đã mắc mưu của nó. Kim Đồng hy sinh cho chiến thắng. Không có Kim Đồng nào sung sướng cả. Muốn làm Kim Đồng, phải chết vinh hơn sống nhục, phải dám tắm xăng đốt cháy, nhảy vào kho đạn của giặc Pháp, như em bé Nam Bộ. Kim Đồng Hiểu sẽ lừng lẫy chiến khu, giống hệt Kim Đồng trong bài hát. Bây giờ, nó đang ăn đòn nước lạnh của thực dân. Và, nó mong quân ta từng giây từng phút. Cái bụi nhùi của giặc trên thềm chùa chỉ muốn bốc cháy khi gió thổi mạnh. Hiềm vì bụi nhùi quần chặt quá. Lát nữa, Kim Đồng được quân ta cởi trói, sẽ rút rơm, dùng bụi nhùi của giặc moi lửa cháy bùng, để sưởi ấm và hong khô quần áo. Kim Đồng cười thầm, nhìn Henri Rivière dẫn quân đi bao vây quân ta, bên chùa Đại Đồng, ngôi chùa mà ông tiên làng Trường An chọi gà bị thua ông tiên làng Đại Đồng.

Chờ Henri Rivière ra khỏi đồn khá xa, Kim Đồng dọa bọn giặc Pháp còn lại :

- Thăng nào đầu hàng trước nhất, sẽ không bị quân ta

quảng xuống ngòi.

Giặc Pháp đã biết rõ số phận của nó. Hung hăng cách mấy, rồi cũng thua bết tĩ. Chưa hề thấy giặc Pháp thắng trận nào. Giặc Pháp bị quân ta đánh toi bời, ở Nam Bộ, ở Việt Bắc. Hai nghìn giặc Pháp chết chìm dưới đáy sông Lô. Bài hát ghi rõ chiến công hiển hách này :

Ai nhớ sông Lô
Giặc lên ăn cướp dân ta
Tôi nhớ sông Lô
Chiều nao phơi xác quân thù
Hỡi cô con gái giặt yếm bên bờ
Thuyền tôi đậu bến sông Lô
Nửa đêm nghe tiếng quân thù thở than
Than rằng
Khoan hỡi hò khoan
Hôm nào chiến sĩ Việt Nam
Trên dòng sông mênh mang
Tiếng thần công vang vang
Hai ngàn quân Pháp vùi thây
Oai hùng thay Lô giang... ¹¹

11 Trích Tiếng hát sông Lô, của Phạm Duy (đã đổi lời, khi vào Tê)

Tin bộ đội ta đánh giặc Pháp, đọc mỗi tối trên chòi phát thanh, toàn là chiến thắng. Tàu giặc, bị bắn chìm. Máy bay giặc, bị hạ rơi. Xe tăng tàu bò của giặc, bị đốt cháy. Giặc Pháp không được quyền thắng quân ta. Giặc Pháp, trong các cuộc chơi trận giả, càng phải thua liểng xiểng. Quân của Henri Rivière Huệ gạ gẫm :

- Đánh nhau một lát, rồi mới thua chứ ?

Kim Đồng lắc đầu :

- Quân ta chỉ đánh toán quân của thằng Huệ thôi. Thằng Khoa bảo sẽ quăng hết chúng mày xuống ngòi. Đứa nào đầu hàng ngay, được tha.

- Chưa đánh đã hàng à ?

- Ở Hải Phòng, vừa nghe tin bộ đội ta định đánh, tụi Pháp đã quăng súng khóc sụt mướt, xin tha tội. Tụi mày không nghe tin chiến sự, hả ?

- Có.

- Thế còn đòi đánh cái con khỉ gì nữa ?

- Ủa, tụi tao hàng.

- Thả tao đi.

- Không.

- Sao ?

- Thả mày, thằng Huệ nó sẽ khèn tụi tao. Mà, Kim Đồng phải chết mới anh dũng. Kim Đồng sống nhe răng chán lắm, không giống kịch.

Thằng giặc vừa nói, vừa cười. Nó đá Kim Đồng một cú đau điếng :

- Đừng khôn lỏi, Hiền vô ! Kim Đồng vô thích sống nhục hơn chết vinh.

Kim đồng vô giở võ dọa :

- Ông sẽ cho mày xuống ngòi mò ốc.

Giặc Pháp khoái trá :

- Chúng tao rút lui có trật tự, thằng vô ạ ! Bọn thôn dưới chiếm đồn trống, bắt tượng làm tù binh. Còn chúng tao về nằm khoèo ổ rơm, ăn ngô rang.

Và, giặc Pháp hành hạ Kim Đồng vô không nương tay. Khi ấy, nằm sát vệ đường làng, trung đội phó Mẫn sọc căng mắt chờ ông khói tàu ngầm. Quân ta hồi chỉ huy :

- Tấn công chưa, Mẫn sẹo ?
- Gươm đã.
- Mày bắt chúng tao ngủ suốt đêm à ?
- Đợi thằng Khoa.
- Xung phong đi ! Ông nóng lòng giết giặc, giành độc lập quá rồi.

Mẫn sẹo không thể nhìn rõ ống khói tàu ngầm. Vì, trời đêm may thiếu trăng. Nó đã nghe rõ tiếng òng ọc của bunn, dưới đáy ngòi cuộn lên. Và, những đám bèo di chuyển. Thằng Khoa đó. Mẫn sẹo hạ lệnh :

- Bò số một !

Toán quân tiên phong lết, cơ hồ loài rắn. Hai khuỷu tay mỗi quân ta dùng thay chân. Đã tập bò, tập bắn, ném lựu đạn, quân ta áp dụng đúng các kiểu bò, mà anh Lý huấn luyện. Anh Lý không dạy chiến thuật... tàu ngầm. Đang thờ bằng ống đu đủ, Khoa vẫn có thể mơ mộng rằng, anh Lý sẽ khen ngợi nó và nhi đồng thôn dưới. Biết đâu chừng, anh Lý sẽ viết thư gửi bác Hồ. Bác Hồ sẽ gửi thư cho Khoa, như bác Hồ đã gửi thư cho ông Năm.

Mẫn sẹo không biết mơ mộng. Nó bò thật chậm. Tới cổng đồn giặc, Mẫn sẹo ngừng lại, chờ Khoa lặn nốt khúc ngòi, để tiến về cái ao, phía sau chùa. Đồn còn cách vài chục thước. Giặc Pháp nghênh ngang đi đứng. Quân ta có thằng ngựa cỏ ho. Mẫn sẹo suyt suyt. Thằng quân ta buồn ho, bịt miệng, gục mặt xuống cỏ mà ho. Nó ho khô, ho sớ. Ho là đồ... Việt gian phản quốc ! Những lúc không được phép ho, nó cứ thềm ho. Một thằng quân ta ho là, y rằng, nhiều thằng quân ta khác lây ho. Mấy đêm trước, Khoa dẫn quân đi đột kích bồng của ông lang Căn, chỉ vì ho, mà bị bày chó của ông lang Căn sủa inh ỏi, chạy trời chết. Mẫn sẹo sợ lộ mục tiêu, cảnh cáo :

- Thằng nào ho sẽ bị khai trừ.

Bị khai trừ là chịu đựng một hình phạt đau đớn nhất. Nhiều thằng quân ta cầu cổ cho đỡ ngứa. Rồi, hết ho. Mẫn sẹo đếm thầm từ một tới hai trăm. Nó tính đoạn đường nước của toán quân cảm tử. Mẫn sẹo truyền lệnh:

- Chuẩn bị tấn công !

Toán quân tiên phong ngòi dậy. Mẫn sẹo hét lớn :

- Xung phong !

Quân ta ào ạt chạy. Những trái lựu đạn chày, nặn bằng đất sét, nung khô, tung lên... Tung đúng sách vở dạy. Rút kíp tưởng tượng, đưa ra đằng sau, dộng xuống gót chân, đếm một hai ba, và ném. Ném xong, vội vàng nằm rạp chờ tiếng nổ. Giặc Pháp chống trả mãnh liệt. Quân ta hứng đạn ôi xanh, bông non lớp lớp. Tạc đạn gio phóng vào đồn giặc. Bụi bay tung toé. Một thằng Pháp gọi ới ới :

- Huệ ơi, chúng nó tấn công rồi ! Về cứu tụi tao, mau lên !

Henri Rivière Huệ đang bao vây quanh chùa Đại Đồng, nghe tiếng kêu cứu, hai chân bốn cẳng chạy về đồn. Nó nguyên rửa thằng Kim Đồng vớ. Anh Kim Đồng mừng rên :

- Quân ta đâu, giải phóng tao đi chứ ?

Năm thằng quân ta liều chết, vượt qua làn đạn ôi xanh của giặc, cứu Kim Đồng.

- Mà ở đâu hả, Hiền ?

Kim Đồng ngắc đầu :

- Tao bị giam ở chân đống rơm.

Quân ta nhào tới đồng rơm, lôi Kim Đồng ra khỏi đồn giặc. Vừa lúc Henri Rivière Huệ kéo quân về. Giặc Pháp được tiếp viện, ném ôi xanh tung bùng. Quân ta đánh cảm chừng, theo đúng chiến thuật của trung đội trưởng Khoa. Đột nhiên, trong toán quân ta có vị anh hùng chửi bậy :

- Mẹ bố đũa nào ném cút trâu trúng ông đây ?

Giặc Pháp cười ha hả :

- Ông chứ còn ai ? Mìn rùa đó, con ạ !

Quân ta hứng thêm năm bùn. Mẫn sẹo biết là trung đội trưởng Khoa đã lên bờ. Nó cho quân rút lui. Henri Rivière truy kích.

Toán quân cảm tử, lặng lẽ, tiến vào trong chùa. Quân của Mẫn sẹo chạy thật nhanh. Bất chợt, Mẫn sẹo dừng lại phản công. Lựu đạn chày nguy hiểm vô cùng. Thằng giặc nào bị trúng cũng kiếp vía. Henri Rivière sợ lựu đạn chày, chuồn gấp. Quân của Mẫn sẹo đuổi theo. Giặc Pháp về tới đồn, cảm tử quân của Khoa nấp ở trong chùa, ào ra. Henri Rivière bị hai gọng kìm kẹp chặt. Hai bên sấp lá cà, đâm đá nhau túi bụi. Henri Rivière tả xung hữu đột, múa mai hoa quyền. Trung đội trưởng Khoa quyết bắt sống Henri Rivière, xem chừng, khó

khăn.

Thằng Đường làm hỏng công phu của Khoa. nó xung phong quá sớm. Khoa đã phân công tác : Chờ Henri Rivière đến gần, một tiểu đội cảm tử, bất thần, phóng ra ôm chặt Henri Rivière, trói gô nó. Thế là nó hết mùa mai hoa quyền và đá song phi. Con nhà Đường ngu dốt, ngựa mồm hô xung phong. Kế hoạch hỏng, toán quân cảm tử đành xuất đầu lộ diện.

Bây giờ, cả hai bên không dùng lựu đạn chày đất sét, tạc đạn gio, và đạn ôi xanh, bông non giết nhau nữa. Sáp lá cà là vật lộn, đâm đá, cẩu véo. Vài cảm tử quân của ta muốn kết thúc chiến trường nhanh chóng, để còn đốt rơm sưởi cho ấm, lên ra phía ngòi bông nhông xuống nước. Giặc Pháp ngu dốt bám sát. Cảm tử quân móc bìn pháo kích. Giặc Pháp ăn no đạn bìn, la bai bai. Cảm tử quân bưng bìn lên bờ. Đạn bìn tung vào chiến trường. Giặc Pháp trốn lui, hàng ngũ tán loạn. Henri Rivière Huệ bị vây chặt. Nhiều tên thực dân và Việt gian đã đầu hàng. Một thằng mũi lõ nhanh trí khôn, hô to :

- Nghiêm !

Nó cất giọng hát quốc ca :

- Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc...

Giặc Pháp hát theo. Cả quân ta lẫn quân Pháp ngưng chiến, đứng thẳng như đang chào cờ. Henri Rivière lợi dụng giờ ngừng chiến, phóng khỏi vòng vây, chạy vô chùa. Quân ta quên chào cờ, quên luôn cờ in máu chiến thắng mang hồn nước, quyết bắt Henri Rivière. Tên giặc hô nghiêm và hát đoàn quân Việt Nam đi bị đập ngã sông soài. Nó gang họng đôi co :

- Chúng mày không chào cờ là đồ phản quốc !

Quân ta cãi :

- Giặc Pháp dã man không được chào cờ Việt Nam.

Trận chiến tiếp tục. Giặc Pháp bị bắt quá nửa. Những đứa khác thoát cảnh tù binh, chạy về nhà nằm ngủ. Anh Kim Đồng Hiền, tức Hiền vô, cậy mình lập chiến công đầu, đòi quyền xử tù binh. Và, anh đã quăng hai tên giặc lôi anh, như lôi chó chết, xuống ngòi. Những tên giặc tưới nước lạnh tra tấn anh, bị anh lấy bùn đắp kín đầu tóc, lỗ tai, và giật đứt hết giải rút. Lại bắt tù binh đứng thẳng, giơ tay. Quần của tù binh trễ quá đùi. Tù binh phải dang chân đỡ quần khỏi tụt. Quân ta ôm bụng cười, mừng chiến thắng. Mẫn sẹo tịch thu bụi nhùi, sai tù binh kiếm củi khô, rút rom đốt... lửa trại.

Cảm tử quân, dưới quyền chỉ huy của trung đội trưởng Khoa, đang lục soát trong chùa. Chùa tối om. Khoa bảo Mẫn sẹo, mang rơm vào chùa đốt sáng. Vẫn không tìm được Henri Rivière.

Kim Đồng nói :

- Hun nó như hun chuột, nó sẽ chui khỏi hang.

Trung đội trưởng Khoa mím môi suy nghĩ :

- Ông có cách rồi.

Khoa pha trò cười. Quân ta cười hình hích. Henri Rivière ngậm miệng. Khoa lôi một tên tù binh vào chùa, dụ dỗ không tra tấn, nó nhận lời ngay. Nó mếu máo :

- Huệ ơi, bọn thôn dưới tước hết quần áo của chúng tao rồi. Bọn nó lột trần truồng chúng tao. Mà không đầu hàng, bọn nó quẳng hết chúng tao xuống ngòi.

Máu thực dân nổi lên, Henri Rivière phẫn nộ :

- Đồ khốn kiếp !

Trung đội trưởng Khoa hí hửng :

- Hết trôn núp nhé, thực dân. Mà thua ông rồi. Ra đi. Giơ tay lên !

Henri Rivière bị mắc mưu, ức hộc máu mồm, xô ngã một ông tượng, hai tay giơ lên cao, lững thững ra. Cảm tử quân xông tới ôm chặt tướng giặc, dùng dây trói tay, chân Henri Rivière, khiêng nó ra sân chùa. Đống lửa đã cháy lớn. Quân ta nhìn rõ Henri Rivière buồn thiu. Trung đội trưởng Khoa hỏi Henri Rivière Huệ :

- Thôn dưới xứng đáng giữ trống đồng chưa ?

Huệ đáp :

- Còn thi đua chống giặc đốt nữa. Nếu chúng mày đoạt giải, thôn dưới được giữ trống đồng.

Khoa nói :

- Chúng tao sẽ thắng, và tao sẽ chỉ huy cả mày.

Huệ nín lặng. Khoa tự tay cởi trói cho Huệ. Nó đứng dậy, lùi thúi bước. Khoa cầm quân ta hành hạ tù binh. Thế là không còn quân ta và quân giặc nữa. Tất cả vui hát bên đống lửa. Gần nửa đêm, nhi đồng thôn dưới xếp hàng ra về. Mặt đường đất lại muốn nứt lở. Mây sợ hãi không dám che lấp sao. Trời, cơ hồ, đã tan sương mù. Vùng trời êm ả của thôn quê lại khuấy động bởi tiếng hát của một thời xao xuyến :

Những bông hoa ngày mai
Đón tương lai về tay
Đang xuân đời mỉm cười vui hát lên
Khi đoàn quân tiến về là đêm sáng dần... ¹²

Đêm, có vẻ sáng dần. Và, Khoa tưởng chừng nó đang kéo quân về thị xã Thái Bình như, từ xa xôi, nhiều người đang tưởng quân ta kéo về Hà Nội, chiếm lại thủ đô.

12 Trích Tiến về Hà Nội, của Văn Cao

- 71 -

Đêm kịch đã tàn. Dân làng lũ lượt ra về. Đêm kịch nào cũng đông, chẳng kể trời mưa hay tạnh, trời nóng hay lạnh. Nếu bộ đội qua làng, ở lại một đêm diễn kịch, đêm kịch ấy, đình làng muốn nứt ra. Khán giả phải đến thật sớm chiếm chỗ ngồi. Tiếng trống chèo trở thành xa lạ. Xa như dĩ vãng. Ngay cả những ngày hội hè cũng được quên đi. Dân làng giống hệt bụi sắt, bị thổi nam châm kháng chiến thu hút. Đời sống cần cù, âm thầm, quen thói đã biến mất. Luống cày tưởng chừng có linh hồn. Kháng chiến thay đổi hầu hết sinh hoạt thôn dã. Người thôn quê, bây giờ, là người hậu phương. Tiền tuyến giết giặc. Hậu phương tăng gia sản xuất. Tăng gia sản xuất là yêu nước. Thành phố về với thôn quê, gần gũi người quê. Cái mặc cảm quê mùa ngàn đời bị xóa dần. Người quê hãnh diện, niềm hãnh diện xây tương lai trên bông lúa vàng đầy đồng. Người quê không còn an phận, thụ động. Họ cự mình. Sự cự mình vươn lên quá nhanh, nên quá tội nghiệp. Họ chân thành. Người quê tham gia kháng chiến sôi nổi. Họ là khán giả trung thành của những đêm kịch hậu phương.

- Thăng con ông cả Hùng đóng hay thật !

- Nó nói tiếng Tây... như Tây.

- Nó hát giọng cao vút.
- Hôm nay, nó đóng thẳng Việt gian bù nhìn rất tài.
- Nó hơn hẳn thằng Huệ thôn mình.

Dân làng trẻ già, trai gái nức nở khen con ông cả Hùng. Thằng Khoa đó. Nó được khen nhiều rồi, không thích nghe ai khen nữa, trừ một đứa con gái tản cư, tên là Liên.

Con Liên ở Hà Nội, tản cư về làng Tường An, ở nhà thằng Đường. Chú thằng Đường làm thư ký cho nhà in Lê Thăng, quen biết gia đình con Liên. Chắc chú thằng Đường đã rủ gia đình con Liên, tản cư về Thái Bình, chứ dễ gì gia đình nó tản cư xa thế. Những người Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng có tản cư về Thái Bình, thì cũng sang Đông Năm¹³ buôn bán. ít ai chịu sống đời áo nâu sồng, nơi thôn ỏ. Con nhà Đường bảo Liên khen Khoa hát bài Nhớ thủ đô. Đêm nay, Khoa không hát Nhớ thủ đô, mà hát Hà Nội cháy. Nó đã nhờ thằng

13 Trước kháng chiến, Đông Năm là cái chợ. Sau biến thành một thị trấn nhỏ của những người thành phố tản cư nổi tiếng thời kháng chiến như Công Thần, Chợ Đại. Đông Năm nằm trên đường số 10 khoảng Thái Bình Hải Phòng

Đường hỏi con Liên xem, nó hát bài Hà Nội cháy còn hay không. Thằng Đường chưa trở lại. Khoa đứng nhìn. Để nghe khán giả khen tài diễn kịch của mình.

Vở kịch Bán nước cầu vinh, anh Lý giao vai Việt gian cho Khoa. Thằng Huệ đóng vai Bolaert. Mở màn, Khoa vung tay, vỗ ngực, kiêu hãnh :

- Ta tự thấy rất đáng vì thiên tử

Nhờ Bô la được cử làm vua

So với Tường Tam thì mưu không thua

Sánh với Nguyễn Hải lại lắm mưu cao cùng chúc lạ

Lũ hội tề tôn ta là bệ hạ

Ta vượt râu Bảo Đại chết vì ghen...

Tội của Việt gian đã là tội thích thuốc phiện, là cuồn hai triệu bạc trốn sang Tàu. Nay, đến lượt tên Việt gian mới. Khoa không thích bọn Việt gian. Hề anh Lý bảo ai là Việt gian, nhi đồng đả đảo nó, căm giận nó. Nó dám bán nước cầu vinh. Khoa đóng vai Việt gian, đùng độ Bolaert, cao ủy Pháp ở Đông Dương. Bolaeret dậm chân, la hét :

- A la ba xi a la ba xô Việt gian !

Việt gian cúi mọp :

C'est moi le coq

Cocorico

Ma crête sur mon bec se dresse

Rouge comme un coquelicot

Bolaert :

- A la ba xi a la ba xô tao khong cho Viet Nam doc lap.

Việt gian :

Voici ma main

Elle a cinq doigts

En voici deux

En voici trois

Khoa cứ đem những bài rê-xi-ta-si-ông lớp năm ra đọc. Khán giả vỗ tay, khen Khoa nói tiếng Tây như Tây, dù khán giả, cả đời, chưa nghe Tây nói ra sao. Màn hài kịch chấm dứt, Bolaert Huệ lại biểu diễn bài mai hoa quyền, và Việt gian Khoa đua tài bằng bài hát, mới học

thuộc. Tay vờ đàn banjo, miệng hát Hà Nội cháy¹⁴ :

... Hà Nội đẹp sao ôi nước hồ Gươm xanh thắm lòng
Bóng tháp Rùa thân mật êm ấm lòng
Hong Hà tràn đầy
Hong Hà cuốn tràn đầy sóng ngàn đời dâng
Hà Nội vui sao những cửa đầu Ô tít tít gánh gồng
Đây ô Chợ Dừa
Kia ô Cầu Rèn
Làn áo xanh mơ
Hà Nội tươi thắm sống vui phố hè
Bồi hồi chàng trai những đôi mắt nào
Xen quanh rộn ràng Đồng Xuân
Xanh tươi bát ngát Tây hồ
Hàng Đào ríu rít hàng Đường, hàng Bạc, hàng Gai
Ôi thiết tha lòng
Ta nhớ bao nhiêu mỗi tác đất Hà Nội nhuộm thắm
máu hồn ta

...

14 Lời và nhạc Nguyễn Đình Thi. Bài hát khá dài. Tác giả trích hai đoạn và, chắc chắn, không đúng như nguyên bản. Vì trí nhớ của tác giả quá kém, không thể nhớ nổi một bài hát cách đây 47 năm

Hà Nội cháy
Khói lửa ngập trời
Hà Nội hồng âm âm rung
Vang trong ta
Tiếng hô xung phong
Cắm hờn sôi găm nồng súng bụi đường reo cuốn khô
xác thù

Từng thịt máu tung từng bờ tường mái hiên từng mô
đất từng căn gác từng khu phố từng khe cống
Hà Nội vùng đứng lên
Sông Hồng reo
Hà Nội vùng đứng lên

Khoa hát bài mới, được vỗ tay rất lâu. Nó chỉ mong, trong tiếng sóng rào rạt đó, có tiếng vỗ của đôi tay con bé Liên. Hay, một mình con bé Liên vỗ tay hoan hô nó. Là đủ. Khoảnh khắc, Khoa muốn quên bác Hồ, anh Kim Đồng, anh Lý, Nguyễn Hải Thần, Lê Văn Hoạch, bộ trống đồng, những giải thi đua... Tất cả đều xa vời, vô nghĩa.

Con nhà Đường đã dẫn xác tới. Khoa rồi rít hỏi :

- Nó nói sao hở, mày ? Nó có chê tao hát dở không ?

Đường cười toe :

- Nó bảo mày hát ma nó cũng chê !

Khoa tiu ngui :

- Thế là nó chê tao hát dở quá, chứ gì ? Tại bài Hà Nội cháy khó, tao đánh đàn sai be bét.

Đường lắc đầu :

- Mày hát ăn giải thi đua mà. Con Liên nó thích lắm.

- Mày nói nó bảo tao hát ma cũng chê.

- Ồ. Tao hỏi nó mày hát hay không. Nó bảo...

- Nó bảo sao ?

- Thì nó bảo mày hát ma chê.

- Mày nhớ rõ, hử ?

- Rõ. Nó bảo ma chê hay ba chê, bốn chê... À, đúng rồi, nó bảo mày hát ba chê.

Khoa đưa tay vuốt tóc. Nó ngẩng mặt nhìn trắng, và huyết sáo. Đường chẳng hiểu gì, đập khế Khoa :

- Nó chê mày à ?

- Ủ.

- Hôn mọ, nó khen mày hát hay.

- Hôm nay, tao hát ba chê.

Đường an ủi bạn :

- Lần sau, mày cố hát thật hay nhé, Khoa nhé ! Thôi, tao về đây. Tao đưa con Liên về.

Khoa hỏi :

- Tao về với mày được không ?

Đường nói :

- Ban kịch đi ăn bánh cuốn mà ? Tao thèm ăn bánh cuốn, không ai cho đi ăn. Mày lại không muốn ăn. Lạ ghê !

Khoa nhún vai rất... nhô con thị xã :

- Tao không đói. Hay tao nhường mày đi ăn bánh cuốn, mày nhường tao đưa con Liên về ?

Đường gạt phăng :

- Không diễn kịch, anh Lý không cho ăn. Đến nhìn mồm, ngượng chết.

Khoa vỗ vai Đường :

- Đi ăn thiếu mày, buồn bỏ bu. Chúng mình cùng về vậy.

Nó dìu Đường ra khỏi sân đình. Cái đám khán giả kịch đã thừa thớt. Chỉ còn tiếng cười nói vọng lại, từ đằng xa. Con Liên đứng chờ Đường, ở cầu đình. Cầu bằng những phiến đá dày, lớn, bắc qua con ngòi hẹp. Bóng con bé một nửa in trên cầu, một nửa in dưới nước. Gió lạnh, và trăng cũng lạnh. Đôi tai thằng Đường lạnh ngắt. Nó không có áo sơ mi như Khoa, để kéo cổ trùm gáy cho bớt lạnh. Đường mặc chiếc áo cánh nâu, khoác ngoài chiếc áo bông, may theo kiểu trần thủ. Thế mà nó vẫn rét. Khoa mặc trần xì cái áo sơ mi nhuộm màu nâu, nó không hề thấy lạnh. Đôi tai nó âm ẩm. Gần tới chỗ con Liên đứng chờ, đôi tai vị anh hùng chiến thắng Henri Rivière nóng ran. Hai tay nó đã thọc vào túi quần tây, nó ngỡ mình còn hai tay nữa. Trung đội trưởng Khoa, chiến sĩ tàu ngầm, ông nhóc mơ thành Kim Đồng, ông nhóc tay đàn miêng ca trước hàng trăm người không biết xấu hổ, đang xấu hổ ghê gớm. Cậu nhi đồng tháng tám ¹⁵ tương lai, cháu yêu của bác Hồ,

15 Được coi là nhi đồng tháng tám khó lắm, phải là nhi đồng gương mẫu được xã đề nghị lên huyện và huyện đề nghị lên tỉnh

bồi rồi quá thể. Cậu nghĩ làm Kim Đồng dễ hơn gặp con Liên. Nói chuyện với bác Hồ ngon ăn hơn nói chuyện với con bé đã khen cậu hát ba chề, hát không chề vào cái khổ nào được.

- Ê Đường...

- Gì ?

- Tao đi ăn bánh cuốn đây.

- Mà mới vừa bảo ăn một mình buồn bỏ bu thôi ?

- Tao đói.

- Về nhà tao ăn khoai nướng. Ông vui bốn củ khoai gộc, cạnh nồi cá kho ¹⁶. Trời lạnh, ăn khoai nướng ngon nhất trần đời.

Đường nắm chặt tay Khoa. Ông nhóc này nhà quê đây, ngây ngô đây, nó khỏe gấp hai lần Khoa. Nó chỉ thua Khoa sự khôn vặt. Tự nhiên, Khoa biến thành thằng bé quê mùa đàn độn. Nó sợ hãi, ngượng ngùng. Khoa không can đảm bằng Đường. Thằng Đường dám

16 Ở nhà quê miền Bắc, kho cá bằng nồi đất, đun sôi thì bắc xuống để giữa bếp gio, đốt lửa chung quanh, rồi lấy trấu trùm kín. Trấu cháy âm ỉ. Kho buổi tối, sáng sau trấu tàn và nồi cá cạn nước

nói chuyện hồn nhiên với con Liên, dám dẫn con Liên đi xem kịch, đưa con Liên về. Đường coi Liên chả là cái thớ gì hết. Đường giống hệt thằng Luyến. Chưa biết buồn, chưa biết vui vì con gái, như thằng Vũ, thằng Côn. Nên, nó chẳng rụt rè, lúng túng trước mặt con gái. Nó lôi Khoa đi.

- Này Khoa...

- Gì ?

- Ông ức đau cả mạng mỡ.

- Úc ai ?

- Con Liên. Rõ ràng nó khen mày bài hát Nhớ thủ đô hay, mà, tối nay, nó ba chê mày ! Ông sẽ hỏi nó xem, ba chê có phải là nó chê mày ba lượt cả thầy không ?

Hai đứa đã đến cầu đình. Đường y hệt bà mẹ. Khoa là đứa con lần đầu tiên cắp sách đi học. Con Liên đợi lâu, trách móc :

- Bắt người ta chờ lâu quá.

Đường không thèm an ủi Liên, bi bô :

- Đây là thằng Khoa. Đẳng ấy vẫn khen nó hát hay, có làm sao còn chê nó hát ba chê ?

Nó buông tay Khoa ra :

- Chê những ba lần ! Đẳng ấy làm như đẳng ấy hát hay hơn nó.

Con Liên cười thích thú. Khoa bỗng vui lây. Sự ngưng ngừng của nó trốn đâu mất. Đường ngắn tò te :

- Chê người ta hát ba chê, còn cười !

Liên cười ròn rã hơn. Con bé nhìn Khoa, hỏi xách mé:

- Biết ba chê chứ ?

Khoa gật đầu. Liên nháy mắt. Dưới ánh trăng sáng tỏ, Khoa nhìn rõ đôi mắt Liên. Đôi mắt long lanh, tinh nghịch. Liên nói :

- Cu Đường giỏi ghê ! Ba chê là chê ba lần. Hát không hay, người ta chê cũng câu. Cu Đường hát đây à ?

Cư Đường - ở nhà, cha mẹ nó gọi nó là thằng cu - ngó Khoa, tỏ vẻ thương hại. Khoa đang nhìn ánh trăng bạc giải đầy trên mặt nước ao đình. Tâm hồn nó xốn xang. Chợt Liên gọi :

- Cu Khoa !

Khoa quay lại :

- Khoa, không có cu.

Liên cọ xát hai bàn tay cho ấm, xuýt xoa :

- Ồ, ờ... Xin lỗi nhé ! Lạnh khiếp, mình về thôi. Cu Đường đi trước, Liên đi giữa, Khoa đi sau. Liên sợ ma.

Ba đứa trẻ vui bước. Bóng chúng nó đổ trên đường trắng. Đứa nọ dẫm chân lên bóng đứa kia. Mọi tối, trong túi quần tây của Khoa đầy lạc rang, hay ngô rang. Những đêm trời lạnh, đi tập kịch về, móc lạc rang, ngô rang mà nhấm nhá, thì tuyệt cú mèo. Khoa giận nó đã quên món quà mùa đông của tuổi thơ. Giá túi quần Khoa có ngô rang, chỉ cần Khoa nhai tròn, là con Liên láu lỉnh sẽ gạ xin ngay.

- Rét ghê nhỉ, cu Đường nhỉ ?

Đường ậm ừ :

- Ồ, rét.

Nó không hề giận Liên cứ gọi tên ở nhà của nó.

- Cu Khoa có rét không, hử ?

Khoa hơi hơi ức. Nó đang muốn làm quen với Liên,

nên chỉ nhăm nhăng :

- Đã bảo Khoa thôi, không có cu,

Nó nói thêm :

- Dân ở tỉnh, không cần đặt tên ở nhà.

Ra cái điều ta là dân thị xã. Con Liên tỉnh bơ :

- Thế à ? Xin lỗi nhé ! Liên thích gọi Đường bằng cu Đường, nghe vui lắm.

Liên đi chậm dần. Rồi, con bé đi cạnh Khoa. Hai đứa sóng đôi bước. Cu Đường bỏ hai đứa một quãng xa. Trăng tỏ hơn. Con gió lạ, vô tình, luồn qua bờ tre, khóm lá. Tiếng gì đó xao động, cơ hồ tiếng thầm tình tự của cỏ cây. Con đường đã hẹp, tự nhiên, hẹp hơn. Cũng tự nhiên, nó chẳng còn dài như những đêm Khoa tập kịch, về một mình. Khoa ngoái nhìn khúc đường sau lưng. Nó, mơ hồ, thấy dấu chân nó in lên dấu chân Liên, và cả bóng hình nó in đầy dấu chân Liên. Khoa bỗng yêu con đường đất nhỏ nhể nhại ánh trăng. Yêu con ngòi bé. Yêu chiếc cầu đá. Yêu bụi tre, khóm lá, bờ cỏ. Có lẽ, tại con đường Liên đã in dấu chân, con ngòi Liên đã soi bóng, chiếc cầu Liên đã đứng chờ, bụi tre, khóm lá, bờ cỏ Liên đã nhìn, và đã nghe nổi dậy, từ đó, tiếng thầm tình tự của cỏ cây.

Khoa sẽ nhớ mãi đường trăng đêm nay, đường trăng dẫn nó vào miền mến yêu không cần ai chỉ dẫn. Tình yêu chỉ tự ta tìm thấy, chẳng ai có thể tìm cho ta được. Bác Hồ, anh Kim Đồng, em bé Nam Bộ..., Khoa đã yêu, như mọi đứa bé vừa lớn trong kháng chiến đã yêu. Tình yêu đó không làm Khoa bồi hồi, cảm xúc. Bởi vì, nó ồn ào, nhộn nhịp. Tình yêu, mà Khoa chợt thấy, khi bước cạnh Liên, trên con đường làng ngập ánh trăng, nó nhẹ nhàng, man mác, lơ lửng. Và, có một niềm bí ẩn, không ai biết. Và, Khoa sẽ chẳng hiểu phải nói thế nào, về niềm bí ẩn đó.

- Về nhà tao chén khoai nướng nhé, Khoa nhé !

Đã qua cầu Chờ rồi. Qua lúc nào ấy nhỉ ? Tiếng thằng Đường Vọng lại :

- Hai đứa đi chậm hơn rùa bò.

Liên nghiêng mặt nhìn Khoa. Khoa nghiêng mặt nhìn Liên. Bốn con mắt chớp nhanh. Hai đôi chân bước chậm. Mà, vẫn gặp thằng Đường đứng đợi. Đến con ngõ tách hai lối, Đường hỏi câu nó đã hỏi :

- Về nhà tao chén khoai nướng nhé, Khoa nhé !

Khoa ngẩng mặt trông trăng :

- Khuya rồi, tao phải về.

Đường dụ :

- Khoai nướng ngon nhất trên đời. Răng đang đánh cầm cập, ăn miếng khoai lùi vừa bới ra, hết run liền.

Khoa nói :

- Tao không rét. Tao ấm lắm.

Ba đứa đứng lại giây lát. Rồi, Liên bảo :

- Về ngủ đi, Liên để phần cho một miếng nhé, cu Khoa.

Khoa chẳng còn ức Liên gọi mình là cu Khoa, dù là ức một ly ông cụ. Liên và Đường chia tay Khoa. Hai đứa khuất dần trong lối xóm. Khoa đứng ngẩn ngơ. Tiếng con cá đớp bèo, nghe buồn lạ. Khoa không buồn. Đêm nay, nằm ngủ, Khoa sẽ mơ thấy miếng khoai nướng, của Liên để phần. Miếng khoai nướng ấy mới ngon nhất trên đời.

Mùa đông đã dẫn đến những ngày mưa dầm gió bắc. Mưa kéo dài cả mười ngày, nửa tháng. Đúng là mưa dầm. Mưa muốn ủng đất. Đường ngõ trơn như đồ mỡ. Đi phải bám chặt mười đầu ngón chân xuống đất, cho khỏi ngã. Gió thổi hắt nước vào mặt. Lạnh cắt da thịt. Nước là lưỡi dao. Gió là bàn tay cầm dao chém. Ra khỏi nhà, đội nón, khoác áo toì, giống con cò lặn lội ở bãi vắng.

Khoa chán tập kịch rồi. Nó sợ ghê. Tập kịch mùa mưa thường không về được. Ngủ chung trên ổ rơm, lây ghê dễ như bỡn. Mùa đông mà bị ghê, khổ vô cùng. Gãi rách da, rướm máu. Sau cơn ngứa, nước vàng đùn ra, sốt khỏ, sốt sởi. Nước vàng dính quần. Ngủ dậy, gở từng mụn, tê tái. Khoa ghét mưa dầm gió bắc. Hồi học lớp dự bị, tập đọc bài Mưa dầm gió bắc trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư, mở đầu bằng câu : Ở nhà quê, gặp ngày mưa dầm gió bắc, cảnh tượng thật tiêu điều, buồn bã, Khoa chỉ, tưởng tượng thấy cái cảnh tượng tiêu điều, buồn bã thôi. Bây giờ, nó mới thấm thía cảnh tiêu điều, của những ngày mưa dầm gió bắc.

Khoa muốn qua nhà cu Đường chơi. Ngài ngài làm sao ấy. Khoa vẫn nhớ miếng khoai nướng, mà con liên

bảo để phần cho nó. Con Liên không nói dối. Khoa nghĩ vậy. Lúc này, Khoa ngồi suốt buổi dưới bếp. Mùa đông, ngồi bên bếp lửa, nghe mưa gió đứ đờn bên ngoài, chả còn gì thú vị bằng. Ăn ngô rang, lạc rang, khoai nướng không biết no. Khoa mong Vũ có dịp về làng. Nó chẳng thèm hãnh diện là em Vũ, em một liên lạc viên trung đoàn 44 đâu. Khoa mong Vũ về, để hỏi xem, dạo trước, Vũ làm quen với Thúy ra sao. mấy tháng rồi, không có tin tức thằng Vũ. Hôm nọ, đại hội thanh niên Đại Đồng, Tường An, Ô Mễ, Côn theo ban nhạc sang giúp vui. Ban nhạc chơi mấy bài : Chào cờ, Mặc niệm, Suy tôn Hồ chủ tịch, Chiến sĩ Việt Nam., Bắc Sơn, Ngọn trào quay súng... Ban nhạc được ăn xôi với thịt kho tàu. Khoa đứng ngoài ngó Côn vê alto, đôi ác co như máy. Nó hỏi Côn về Vũ, Côn mù tịt. Tiêu thổ kháng chiến làm mỗi người lênh đênh một nơi. Đội bóng tròn của Vũ tan rã.

Vũ, hiện thời, đang sống với một đại đội thuộc trung đoàn 44, và di chuyển về Tiền Hải dưỡng sức, sau những trận thử lửa với quân Pháp, ở Hưng Yên. Đại đội của Vũ đóng tại làng Thư Điền. Vũ được đeo súng lục, chứ không thèm giắt lựu đạn thối. Khoa mà trông thấy, chắc nó phục anh sát đất. Đại đội của Vũ vừa có bảy anh bộ đội hy sinh cho tổ quốc, ở mặt trận Hưng Yên. Buổi lễ tưởng niệm tổ chức thật cảm động. Anh chính

trị viên đại đội kể tiểu sử của từng người. Toàn là người Hà Nội. Phút mặc niệm, cả đại đội khóc. Dân làng Thụ Điền cũng khóc nức nở. Các chị phụ nữ thấm nước mắt ướt khăn. Hào khí bùng dậy, khi mọi người nhìn lá cờ bay, say sưa hát :

Trung đoàn bốn mươi tư

Bóng cờ say trong gió bao lần nêu chiến công oai hùng

Lên đường hỡi chiến sĩ

Nước nhà bao yêu quý đang chờ ta tuốt gươm trả thù

Trời mịt mù binh đao lửa khói

Nỗi lầm than toàn dân uất ức căm hờn

Đi lên thôi kìa lời sông núi

Thề cùng nhau bao nhiêu bất bình phá tan

Trung đoàn bốn mươi tư

Hưng Yên, Hải Dương đứng ngang tài chôn

Một miền chiến khu ba

Xung phong hò reo bóng cờ trung kiên máu pha... ¹⁷

Vũ tướng chừng nó đang xung phong trả thù cho Vọng. Nếu Vọng không bị chết đói, năm Ất Dậu, nó đã đủ tuổi làm bộ đội. Đại đội của Vũ đi nhiều nơi. Nơi nào, nó cũng được hưởng trọn vẹn niềm yêu mến. Vũ chỉ còn mơ, sẽ có một ngày, đại đội của nó đóng tại

17 Bài Trung đoàn 44 của bộ đội tiểu tư sản

Trực Nội, để nó đi tìm con Thúy, cầm tay con Thúy, hôn lên má con Thúy, hôn lên môi con Thúy, nói rằng, nó đi chiến đấu với nỗi ước mơ trở về thị xã Thái Bình, xây dựng căn nhà cũ, và tạo lại đời sống êm đềm thôi. Nó không thích chia lìa, ngăn cách. Ngăn cách, chia lìa làm con người buồn thảm. Đời sống phải đừng có chia lìa, ngăn cách. Đời sống phải gần gũi và thương yêu. Người ta đi chiến đấu là hy vọng trở về, cùng trái ước mơ chín vàng, ngọt lịm. Trái ước mơ của Vũ chỉ là vùng trời nhỏ bé, êm đềm, bên cạnh dòng sông Trà Lý, và Thúy của Vũ. Thúy yêu Vũ, yêu Vũ nhiều hơn, tha thiết hơn, sau những ngày chia lìa, ngăn cách.

- Khoai cháy thành than rồi, Khoa !

Mẹ Khoa vừa nói, vừa lấy que đun sắt khều củ khoai ra khỏi bếp.

- Con suy nghĩ gì thế ?

Khoa hơ tay lên ngọn lửa củi :

- Mẹ ơi !

- Gì ?

- Tại sao mẹ lấy bố ?

- Tại vì...

Mẹ Khoa vỗ nhẹ lên vai Khoa :

- Mà y hỏi làm gì ?

Khoa cười :

- Con muốn biết. Tại sao, hở mẹ ?

Mẹ Khoa nhìn con âu yếm :

- Tại vì bố mày đẹp giai !

Khoa ngẩng mặt :

- Con có đẹp giai không ?

Mẹ Khoa lườm yêu con :

- Thua bố mày một tí.

- Đẹp giai là lấy được vợ à ?

- Còn phải biết tán gái nữa.

- Bố có tán mẹ không ?

- Bố mày theo chân tao suốt ngày.

- Bố tán gái thế nào ?

- Thì bố mày nói năng vắn vơ.

- Mẹ còn nhớ câu nào của bố không ?

- Mà y hỏi làm gì, thằng nhãi ranh ?

Bỗng, mẹ Khoa tắc lưỡi, giục Khoa :

- Đứng dậy, mẹ coi.

Khoa đứng dậy. Mẹ Khoa gật gù :

- Cu cậu trở mã rồi. Muốn lấy vợ, mẹ lấy cho, không cần tán, mất công lắm, con ạ !

Khoa lắc đầu :

- Con chỉ muốn chơi thân với con Liên, như anh Vũ chơi thân với chị Thúy. Mẹ biết con Liên chưa ? Nó tản cư về nhà thằng Đường ấy mà. Nó bảo để phần cho con miếng khoai nướng. Nó khen con hát hay.

Mẹ Khoa cười ròn rã :

- Mà y oắt con mà đã mê gái, đến nỗi để khoai cháy thành than. Muốn quen nó, cứ tới để cho nó sai vật.

Khoa chợt nhớ kỷ niệm cũ, hớn hờ :

- Như anh Vũ ăn cắp cái lông chim khuyên của con nhà Hội, đem cho chị Thúy chứ gì ? Con hiểu rồi.

Mẹ Khoa nói đùa :

- Tao phải cất kỹ hũ lạc mới được, kéo mảy lấy rang, đem sang biếu nó hết.

Hai mẹ con vui vẻ. Tiếng than nỏ tí tách. Khoa sà vào lòng mẹ, nũng nịu :

- Con ghét trời mưa.

Mẹ Khoa vuốt tóc con :

- Mẹ biết. Bây giờ, con chỉ thích trời nắng.

Rồi, mẹ Khoa thở dài :

- Lạnh thế này, liệu thằng Vũ chịu nổi không ? Chả hiểu nó ở đâu mà gửi áo len cho nó.

Khoa nói :

- Mẹ đừng lo. Anh Vũ là chiến sĩ.

Nó khe khẽ hát :

Người chiến sĩ dầm gió rít mưa bay
đắm mình trong khói súng
chiến trường áo mong manh
cầm thù nuôi ấm thân...¹⁸

Mẹ Khoa dứt một sợi tóc của Khoa :

- Thăng Vũ mà chiến sĩ cái gì. Chiến sĩ đái dầm. Bỏ giận nó lắm. Lần này, bắt được nó, bỏ lòi về, xích chân nó. Nó a dua...

Khoa muốn cãi cho anh. Nó không dám cãi. Bây giờ, Khoa không mong Vũ về Tường An nữa.

- Con chắc anh Vũ không khổ đâu, mẹ ạ. Anh ấy lớn rồi.

- Lớn à ? Lớn kệ xác nó. Nó phải về đi học. Ông tú Lễ đã mở trường thành chung ở Ô Mễ. Phiên chợ trước, mẹ gặp thằng Côn, nó cho mẹ hay thế. Nó vắng nhà, bỏ mày cứ cần nhằn mẹ. Con biết đó, anh con mồ côi mẹ sớm, nên bố con thương anh con lắm.

- Anh Vũ thích đi liên lạc, chứ anh ấy có giận mẹ hay giận bố, bỏ nhà ra đi đâu.

- Mày lại bênh cái thằng anh mày.

Khoa rời khỏi lòng mẹ. Nó bóc củ khoai nướng. Mùi khoai thơm nồng. Khoa vừa ăn, vừa xuýt xoa. Nó tưởng tượng đang ăn miếng khoai của con Liên để phần cho nó.

Khoa giàu mơ mộng hơn Vũ. Nó lớn lên, cùng với giấc mơ to lớn của dân tộc. Giấc mơ của Khoa trải rộng, như heo may lướt trên đồng lúa sữa, và không bị thành phố đánh đai. Giấc mơ ấy, được ướp thơm bằng mùi hoa lý, hoa bưởi, hoa cau, và, luôn luôn, lên tiếng gọi bằng lời thầm tình tự của cỏ cây đồng nội. Ngay cả tiếng buồn của hòa âm kèn đám ma, trống cơm đêm vắng cũng gây xúc động. Khoa yêu tiếng sáo diều. Lên cao, lan tỏa, ru ngủ êm đêm, chẳng làm ai thổn thức. Tiếng quê hương của Khoa đó, tiếng nói yêu thương, tiếng nói khơi ở mỗi trái tim một dòng suối mộng mơ. Và, dòng suối mộng mơ róc rách chảy mãi, ở tâm hồn ta. Không bao giờ đầy. Chẳng bao giờ vơi. Dòng suối làm mát nỗi vui, làm ấm nỗi buồn. Vui hay buồn, hạnh phúc hay khổ đau cũng chỉ man mác như hoa lý, hoa cau, lơ lửng như sáo diều đêm hạ. Khoa không muốn rời xa cái không gian hiền hòa này. Rời xa, để đi đâu ? Đi đâu tìm được mùi thơm của hoa cau, hoa lý. Đi đâu nghe được tiếng thầm tình tự luôn qua bụi tre, khóm lá. Quê hương ta đã thừa tất cả. Cố tình thoát ly kiếm cái đẹp, cái hay, rồi sẽ có lần trở về, mang tâm sự của kẻ du sơn du thủy, trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư : Chỗ quê hương là đẹp hơn cả. Khoa bằng lòng khung cảnh quen thuộc, tầm thường đến hèn mọn của quê hương. Lớn khôn, chắc chắn, Khoa sẽ không đi đâu xa. Nó

muôn suốt đời được ướp hồn, bằng mùi thơm muôn thưở của quê hương mộc mạc. Nơi ấy, có con đường tắm ánh trăng, một đêm nào, nó và con bé Liên đã sóng đôi bước. Con đường đất nhỏ, cam nín đã dạy Khoa yêu thương, và dẫn nó tới miền yêu thương, dìu nó vào niềm bí ẩn không thể giải nghĩa.

- Con không đi đâu cả, mẹ ạ !
- Mày đi, bố mày bắt về, nọc xác mày ra.
- Bố đuổi đi, con cũng không đi.
- Thằng Vũ đã nói thế.
- Con khác anh Vũ.

Khoa đứng dậy, bước đến cửa bếp. Nó lách tấm phen liếp, chạy qua sân gạch, lên nhà. Khoa mặc nước mưa bám trên quần áo, bông hông xuống ổ rom. Nó đắp chiếu kín mặt, để thòi chân, nhắm mắt mơ mộng. Khoa ước gì nó và con Liên cùng bé bỏng. Hai đứa sẽ chơi tùm hum. Tiếng cười nắc nẻ sẽ giòn tan trong chiếc chiếu, cuộn như cái ổ con tò vò.

Hai tháng liền, Khoa đánh nhau với giặc đốt. Nhi đồng thôn dưới không còn thằng nào mù chữ nữa. Trước khi đánh giặc Pháp, phải tiêu diệt giặc đốt. Những vở kịch của thanh niên, phụ nữ, nhi đồng, diễn ở sân khấu đình, toàn nói về sự tệ hại của nạn mù chữ. Bài hát Cô Tú ¹⁹ vang vọng ngày đêm :

Ai về chợ huyện Thanh Vân
 Hỏi thăm cô Tú đánh vần được chưa
 Đánh vần năm ngoái năm xưa
 Năm nay quên hết cô chưa biết gì
 Lưng trời tiếng sáo vu vi
 Vắng nghe ai học chữ i chữ tờ
 Sách i tờ phát không cho học
 Liệu cô mình đã đọc được chưa
 Đôi bên bác mẹ cùng già
 Láy cô hay chữ để mà cấy trồng.
 Mùa hè cho chí mùa đông
 Ruộng vườn thóc lúa tinh thông chẳng nhàm

19 Tác giả bản nhạc Cô Tú là Châu Long (hay Long Châu) thuộc phong trào Truyền Bá Quốc Ngữ ra đời trước 1945. Nhưng giặc đốt bị thanh toán ồ ạt vào khoảng 1947. Và, Bình Dân Học Vụ thay thế Truyền Bá Quốc Ngữ

Nụ tâm xuân còn đang phong nhụy
Xin cô mình đừng phí ngày xanh
Bình Dân Học Vụ lập thành
Cô mau tới đó học hành cho thông

«Sách i tờ phát không cho học» được hát là «Sách i tờ Pháp không cho học». Có lý ghê. Giặc Pháp muốn dân ta mù chữ, ngu dốt, nên sách i tờ nó không cho dân ta học ! Trên tường đình, tường miếu, tường quán, những khẩu hiệu cũ bị xoá đi, viết những khẩu hiệu khuyến học :

Lấy chồng biết chữ là tiên
Lấy chồng mù chữ là duyên con bò

Hay :

Cô kia má đỏ hồng hồng
Vì không biết chữ nên chồng cô chê

Hay Đi học là yêu nước, Giặc dốt nguy hiểm như giặc Pháp, Tiền tuyến diệt giặc Pháp, hậu phương diệt giặc dốt... Mỗi buổi trưa, trên các chòi phát thanh, cán bộ Bình dân học vụ gọi loa chống giặc dốt.

Hôm nay, là ngày kiểm điểm kết quả. Con đường duy nhất thông ra đường Lầy, để qua Thọ Bi, và đi đến chợ Ô Mễ, bị chắn ngang bằng cây tre bương. Có hai cổng :

Cổng sáng và cổng dốt. Cổng dốt là cái hố sâu, đầy bùn quện lấy rơm và phân trâu bò. Cổng sáng rộng thênh thang, sạch sẽ. Một tấm bảng đen dựng bên cổng sáng. Rất đông người đứng ở ải địa đầu của dân đi chợ. Bất cứ ai, muốn qua lối này, phải đọc nổi hàng chữ viết sẵn trên bảng. Đọc nổi thì qua cổng sáng, được vỗ tay hoan hô. Không đọc được thì... lội bùn, bị chế nhạo xấu hổ. Phần đông, các cô đọc thông, vì đã đi học Bình dân học vụ. Còn các bà đứng tuổi, các cụ già vẫn mù chữ. Nhiều bà đội gạo nặng, không thể đội gạo lội bùn, phải nhờ người đỡ thúng gạo xuống, chuyển sang bên kia đường, rồi mới vén váy tới háng, mà lội bùn. Quang cảnh buồn cười vỡ bụng. Nhiều bà sợ lội bùn, phải trở lại, tìm đường tắt qua cánh đồng, đi chợ. Lội bùn xong, đi kiếm vũng nước rửa bùn. Còn bị gọi là giặc dốt, người mù chữ... Cụ già sáu mươi van nài qua cổng sáng không xong, chửi ầm ỹ, rồi cũng đành lội bùn. Đạo quân diệt giặc dốt trẻ không tha, già không thương. Muốn thoát cảnh lội bùn, đi học i tờ. Học i tờ dễ lắm. I tờ giống móc cả hai, I ngắn có chấm tờ dài có ngang.

Ngày đầu kiểm điểm kết quả, thấy dân làng vẫn đông đàn bà mù chữ. Người ta hoạt động hăng hơn. Nếu không còn ai mù chữ, giặc Pháp sẽ thua bết tĩ, chẳng cần đánh, giặc Pháp cứ thua như thường. Khoa nảy ra cái ý mở ở thôn nhà một lớp Bình dân học vụ. Nó chọn

từ đường nhà họ Vũ làm trường học. Ban ngày, đi học mãi tận trường Ô Mễ, buổi tối, Khoa về dạy học i tờ.

Đi học thật khổ. Năm giờ sáng thức dậy, ăn một bữa cơm no căng bụng, chờ mẹ nắm cho nắm cơm ép vào mo cau, gói thêm vài con tôm kho mặn, hay dùm muối vừng bỏ trong cặp, chân đất, cuốc bộ năm, sáu cây số tới trường. Buổi trưa, ở lại, ăn cơm nắm, học đến chiều. Những hôm trời nhiều sương muối, đạp chân lên ngọn cỏ, sương muối cơ hồ mũi kim đâm vào da thịt. Thiếu thốn đủ mọi dụng cụ học trò. Chép bài trên giấy dày cộm, mà ngòi bút ấn mạnh, là lòi cả mảng giấy lên. Học vất vả quá, chẳng đi tới đâu. Vừa học, vừa lo máy bay Pháp bỏ bom. Mỗi cậu học trò phải đào một cá hố cá nhân, phòng máy bay giặc oanh tạc. Trời mưa hay trời nắng, mùa đông hay mùa hè, học hành chả đâu vào đâu, Khoa vẫn lóp ngóp đến trường.

Khoa ngỏ ý mở lớp Bình dân học vụ với mẹ. Mẹ Khoa bằng lòng ngay :

- Còn hơn mày đi tập kích; ngũ lang, ngũ chạ bệ rạc, ghẻ lở.

Cha Khoa không ở nhà thường xuyên. Ông sang Đông Năm, xuống Tiền Hải, qua Thần Đầu, Thần Huống buôn bán, mỗi tháng, về nhà vài hôm, nghỉ ngơi. Ông đi khắp

nơi, cố ý tìm Vũ, bắt Vũ trở về.

- Mà làm thầy giáo, chắc buồn cười lắm nhỉ ?
- Con là chiến sĩ chống giặc đốt.
- Chiến sĩ ỉ ỉ tở !
- Mẹ giúp đỡ con nhé !
- Bảo Liên của mày nó giúp đỡ mày.

Khoa mở cờ trong bụng. Nó có nhiều dịp gần gũi Liên rồi. Khoa nín thinh. Nó lặn mò sang nhà cu Đường. Gặp Đường ở cổng nhà nó, Khoa hỏi :

- Con Liên đâu ?

Đường trở tài... Bình dân học vụ :

- Nờ o no sắc nó, ngờ u ngu hỏi ngu.
- Mày đánh thức nó dậy đi.
- Nờ o no sắc nó, bờ ao bao hỏi bảo, nờ o no sắc nó, bờ uôn buồn huyền buồn, nờ o no sắc nó, thờ ích thích sắc thích, ngờ u ngu hỏi ngu.
- Ai dạy mày đánh vần thêm nhiều chữ khó thế ?
- Con Liên. Ông biết viết cả chữ hoa rồi.

- Nó có xung cô với mày không ?

- Không.

- Nó là cô giáo của mày. Mày phải xung con với nó.

Đường chìa khuỷu tay :

- Cái này này...

Kho vỗ nhẹ vai Đường :

- Đêm hôm lâu rồi, mày rủ tao về nhà mày ăn khoai nướng ấy mà, con Liên bảo để phần cho tao một miếng, nó có để phần không ?

Đường toét miệng cười :

- Mày không chịu sang, nó đem miếng khoai để phần cho mày nuôi kiến. Bọn kiến chưa ăn hết đâu.

- Nó buồn chuyện gì ?

- Bố nó sắp đi làm nhà in báo của chính phủ. Chú tao cũng đi theo.

- Mẹ nó có đi không ?

- Không.

- Thế thì buồn ở cái khổ nào ?

- Nó nhớ Hà Nội.
- Bao giờ nó mới dậy ?
- Còn lâu.
- Tao ngồi đây chờ.
- Làm gì ?
- Làm nó hết buồn.

Tự nhiên Đường nói :

- Nó khen mày hát hay đấy. Ba chê là khen đấy, Khoa ạ !

Hai đứa ngồi trên bậc cổng. Buổi trưa, im vắng. Ở nhà quê, không ai biết chủ nhật. Một mình Khoa biết thôi, vì nó nghỉ học hôm nay. Sắp tết rồi. Trời đã hết mưa, và bớt lạnh. Nắng hanh vàng ấm áp. Khó chịu cho lớp da mặt, không tệ hại như mưa dầm gió bắc. Con chích chòe, có thể, thanh thoi đậu trên cành xoan cao, hót một điệu tuyệt vời nhất. Con cu gáy, có thể, núp kín trong đám lá rậm của cây bông, làm thời gian dài ra, bằng tiếng gáy của nó. Ở sân nhà Đường, lũ chim chích đang cãi nhau chí chóe, dưới chân đồng rơm mới.

Mùa xuân gần kề. Bài giảng văn Khoa vừa chép : Mùa xuân đã rắc bụi. Lộc tơ đã nảy ra những chồi xanh ngất, để báo hiệu cho chúng ta biết, ngày tết Nguyên Đán sắp tới. Nhưng năm nay, toàn dân ta vẫn còn phải nỗ lực kháng chiến chống bọn thực dân xâm lăng Pháp... Tết kháng chiến năm nay sẽ buồn tẻ như tết kháng chiến năm ngoái. Tết không đốt pháo, không phải là tết. Bài thơ, Khoa mới học :

... Xuân trời đất làm bằng hoa bằng lá
 Người Việt Nam làm bằng súng bằng gươm
 Xuân muôn năm lấy sắt lửa mà làm
 Hoa hạnh phúc nảy tự nòng đại bác
 Lòng lựu đạn chứa hương thơm ngào ngạt
 Bắn đi, ném đi, gươm dao chém đi
 Chặt ngang thân phường cướp nước gian phi
 Lũ cỏ dại bắn vào hàng ngũ chúng
 Xuân sẽ mở khi dứt đầu phản động
 Máu Việt Nam không chen máu tanh hôi
 Binh sĩ ta đem cả sức vô hồi
 Bắt tạo hóa nở nụ cười độ lượng...

Như thế, tết, hay không tết, đối với Khoa, cũng chẳng ăn thua gì. Chỉ làm Khoa tương tư mùi khói pháo, không thoát lên được, bởi lớp sương dày, trong không khí lạnh. Khoa đã hết nhỏ bé, để thích tranh gà, tranh lợn,

đề thích tiền mừng tuổi và mặc quần áo mới. Mà, chẳng ai mừng tuổi ai. Người ta mừng tuổi cụ Hồ, gửi tiền mừng tuổi bộ đội. Tết kháng chiến đó. Tết kháng chiến. Đám cưới kháng chiến. Đám giỗ kháng chiến. Đám ma, cũng kháng chiến nốt ! Nhiều tập tục đã bị kháng chiến giết chết oan uổng. Cái trống cơm, cái kèn đám ma chết trước. Đàn bầu thôi nẩy những điệu lằng mạn thuần túy của quê hương. Mà, chơi... chào cờ, mặc niệm ! Ngay cả tranh gà, tranh lợn mọc bản cũng bị khắc thêm câu thơ thi đua tăng gia sản xuất :

Cụ ông thi với cụ bà

Nuôi lợn cho béo nuôi gà cho to

Chẳng còn gì cả. Màu sắc tết cổ truyền chìm lấp dưới lớp hắc ín kháng chiến. Khoa thì chỉ thấy tết tẻ nhạt, vì thiếu pháo nổ, thiếu vôi bột rắc đầy ngõ, thiếu cây nêu cao. Cây nêu cao phải treo cờ !

- Sắp tết rồi. Khoa nhỉ ?

- Ừ.

- Đã tập vở kịch diễn tết chưa ?

- Chưa. Tao chán diễn kịch rồi. Tao sắp làm việc khác.

- Tát ngồi, bắt cá lấy tiền mua trống đồng chứ gì !

Ông biết tổng.

- Thằng Vĩ nói khúc ngòi chúng mình nhận tát, có hai cái hang cá tre.

- Thế à ?

- Ừa.

Hai thằng bạn quay mặt ra ngõ, không biết con Liên tinh quái đã thức, và rón rén tới cổng. Nó nhẹ nhàng leo lên ngòi trên cây tre, bắc ngang cái cổng, làm như căn nhà nhỏ bé. Nó lặng thinh hóng chuyện.

- Này Khoa !

- Gì ?

- Mày học giỏi thế, mày đã đọc truyện Trên bến Búng
²⁰ chưa ?

- Chưa.

- Tao đọc rồi.

- Nói phét. Mày mới đánh vắn thông thạo thôi.

²⁰ Trên bến Búng, một truyện vừa của Hoàng Công Khanh, đề cao lòng yêu nước của một bà lão

- Con Liên kể cho tao nghe. Nó bảo bà lão chở thuyền ở bến Búng đục thuyền, làm hai mươi thằng thực dân Pháp chết đuối.

Liên phá ra cười. Cả hai thằng cùng quay lại. Khoa ngớ ngàng. Đường xấu hổ. Liên nheo mắt :

- Cu Đường là cu Cuội... Liên kể chuyện Trên bến Búng cho cu Đường nghe bao giờ ? Người ta mới hứa kê, đã khoe.

Đường cười trừ. Liên trách Khoa :

- Cu Khoa cũng là cu Cuội. Bảo sang ăn khoai nướng không sang, bắt tội kiến ăn no nê.

Khoa móc trong túi ra gói lạc rang :

- Khoa đền tội, nhé !

Liên hỏi :

- Cái gì đó ?

Khoa đáp :

- Lạc rang.

Liên cầm ngay gói lạc, liền thoắt :

- Lạc rang à ? Liên thích lắm.

Con bé bóc gói lạc, nhón một hạt, còn bao nhiêu đổ vào túi áo mình. Nó vê vỏ, tách hạt lạc làm đôi. Một nửa, Liên thả vô miệng, nhai ròn. Một nửa, nó đặt ngửa giữa lòng bàn tay, chỉ cái chấm nhỏ trên đầu hạt lạc :

- Cu Khoa biết không ?

- Biết.

- Nói xem nào.

- Trúng được gì ?

- Muốn gì được nấy.

- Muốn hai điều thôi.

- Ừ.

- Điều thứ nhất, cấm gọi Khoa là cu Khoa,

- Còn điều thứ hai ?

- Sẽ nói sau.

- Vậy, chấm nhỏ trên đầu nửa hạt là gì ?

- Ông cụ ! Ông cụ bé tí ti. Tí ti ông cụ !

- Còn là gì nữa ?

- Ông lão. Một ly ông lão, một ly ông cụ...

Liên cười :

- Ăn lạc rang khoái nhất là nhấm ông cụ, bằng răng cửa.

Khoa nói :

- Liên thua cuộc rồi.

Liên nhìn Khoa, nhấm nhắng :

- Thế à, cu Khoa ?

Khoa nhắc :

- Cấm gọi cu Khoa.

Liên nheo mắt :

- Ờ nhỉ, Liên quên. Điều thứ hai ra sao hở, Khoa ?

Khoa hơi bối rối. Nó sợ nhỡ tàu lắm. Ở đây, bị Liên cho nhỡ tàu, làm gì có ô tô ray mà đi ? Khoa không đáp câu hỏi của Liên. Nó ngó Đường :

- Cu Đường đánh vắn cừ ghê.

- Mà cũng học đòi cái Liên à ?

Liên dọa Đường :

- Hễ gọi cái Liên, không thêm dạy học nữa, cho mù chữ luôn.

Đường vênh mặt đáng yêu :

- Đây hết mù rồi.

Khoa lắc đầu :

- Mà hết mù, nhưng còn chột. Mà chột chữ.

Liên thích chí :

- Cu Đường chột chữ vẫn bị lợi bần !

Đường cúi quá, chạy vào nhà. Khoa đang mong thế. Để có nhớ tàu, chỉ mình Khoa biết. Nó nói :

- Thôn mình đông người mù chữ quá, Liên ạ !

Liên ồm ờ :

- Thôn mình là thôn nào ?

- Thôn này.

- Liên tản cư mà. Dân tản cư mà...
- Tản cư về đây, thì đây là thôn mình.
- Rồi sao ?
- Khoa định mở lớp Bình dân học vụ tối, thi đua với thằng Huệ, Liên đến dạy với Khoa nhé !
- Dạy i tờ ?
- Ừ.
- Làm cô giáo ?
- Ừ.
- Được gì ?
- Mỗi tối, một gói lạc rang.
- Giúp Khoa thôi, hờ ?
- Giúp nhiều người.
- Liên không gia nhập thiếu nữ đâu. Liên ở đây chờ về Hà Nội.
- Càng tốt. Khoa không thích Liên gia nhập thiếu nữ.
- Tại sao ?

Khoa muốn trả lời, tại vì Khoa không thích Liên quen với thằng nào, ngoài cu Đường nhà quê và Khoa. Khổ nỗi, Khoa ngập ngừng, chẳng thể nói một câu ngon ơ như sáo chó. Nó đưa ngón tay cái lên miệng, cắn móng :

- Liên bằng lòng chứ, Liên ?

Liên hỏi :

- Dạy tối, về khuya, Liên sợ ma. Khoa dẫn Liên về cơ.

Khoa lặng thinh giây lát, cho niềm sung sướng thấm vào tâm hồn nó. Đôi mắt Khoa long lanh. Đôi mắt ấy, nhìn Liên. Bỗng dưng, sự láu lỉnh, vẻ hóm hỉnh của Liên trồn đâu mất. Con bé cúi đầu, vâng vâng mép áo. Khoa nói nhỏ, thật nhỏ :

- Khoa sẽ dẫn Liên về.

Tiếng nói của Khoa chìm biển. Chỉ còn nghe rõ tiếng hót tuyệt diệu của con chích chòe trên cành xoan, gần đó. Và, tiếng gió luồn qua bụi tre. Và, tiếng nắng nhảy múa, làm rung rinh những chiếc lá không muốn úa vàng.

Nhi đồng thôn dưới nhất định ăn tết bằng bộ trống đồng. Làng nào trong huyện Thư Trì cũng có trống đồng. Chỉ làng Tường An nghèo mạt, hai năm cách mạng thành công, nhi đồng vẫn thèm ước một bộ trống đồng. Tiền nguyệt liêm, tiền mót lúa, hôi cá, chưa đủ mua. Anh Lý đã sang Đồng Năm hỏi giá trống đồng. Anh bảo còn thiếu năm trăm nữa. Nhi đồng thôn trên về bét các cuộc thi đua, không hy vọng được giữ trống đồng, thành thử chúng nó lười kiếm tiền gây quỹ. Khoa đã hứa với Đường sẽ cho Đường đánh trống con. Đường rất thích trống đồng. Khoa thích nào kém. Đêm đêm thức giấc, nghe tiếng trống đồng từ Đồng Đức, Thọ Bi, Thụy Bình, Đại Đồng vọng sang, vọng tới, Khoa nôn nao vô cùng. Thời đại của Khoa là thời đại của trống đồng thôi thúc, giục giã. Thiếu nó, kẻ như mất quá nửa niềm vui.

Khoa đã dẫn nhi đồng Tường An đi dự đại hội thiếu nhi xã. Nó thấy tủi thân, khi bọn thằng Đường nhìn trống đồng, của nhi đồng làng khác, thèm rõ rãi. Khoa quyết thực hiện mộng đánh trống đồng cho nó, cho thằng Đường, cho nhi đồng Tường An. Bởi thế, bọn nhi đồng thôn dưới mới say mê tát ngòi bắt cá, theo lệnh của Khoa, đổi cá lấy trống đồng. Trời lạnh, nhi đồng

nhảy xuống ngòi móc bùn, be bờ chắn ngang từng khúc ngòi. Chúng thay phiên nhau tát nước. Gàu không đủ, lấy gáo múc nước. Những bàn tay nhô con, muốn làm nghiêng khúc ngòi, cho nước hắt đi chỗ khác. Chẳng mấy chốc, khúc ngòi cạn nước, chỉ còn bùn, và tôm cá lẩn nhẩn. Ở một cái hang, dưới bụi cây rậm, con nhà Vĩ trườn mình chui vào. Cái hang sâu nuốt quá nửa thân hình Vĩ. Nó là rái cá. Vĩ là Yết Kiêu. Nó nín thở tài tình. Nó cầm đoạn dây mây đầy gai, thọc sâu trong hang. Một lúc lâu, nó trườn lùi ra, mặt mũi, đầu tóc bê bết bùn. Nó cười. Hàm răng trắng ớn. Trông nó giống hệt Tây đen bán vải. Vĩ khoe nặng xì ngầu :

- Nhiều lắm.

Vĩ đưa tay, vuốt mặt đầy bùn :

- Mới động khế, bọn cá trê đã ọ ẹ... đầu hàng !

Nó giục :

- Thằng Đường đem cái rỏ sề lại đây. Tao bắt sống thực dân cá trê mừng tuổi bác Hồ.

Đường gân cổ :

- Mua trống đồng đã. Còn thừa tiền mới mừng tuổi bác Hồ !

Vĩ lại chui vào hang cá trê. Mỗi lần nó trườn ra, là mỗi lần một con cá trê trong tay nó. Vĩ bắt cá trê rất giỏi. Nganh cá trê không tài nào đâm thủng tay nó, dù cá trê đóng quân mãi tận chiến khu hang hốc. Những thằng khác đã bắt tới con cá rô cuối cùng. Chúng nó qua tát khúc ngòi gần đó. Vĩ và Đường phụ trách hang cá trê. Khoa đứng trên bờ hô hoán, vui mừng. Khoa biết nó không thể giỏi bằng những đứa trẻ ở nhà quê. Cả Vũ, Côn, Luyến, Lộc nữa. Những đứa trẻ ở thành phố được mỗi nước khôn vật. Thả chúng về quê, chúng sẽ chẳng làm được gì, ngoài việc dùng cái tài khôn vật của mình mà chỉ huy, ra lệnh. Khoa phục Vĩ sát đất. Nó tính sẽ để Vĩ ôm trống cái.

Khoa đánh trống đồng từ ngày còn ở thị xã. Nó quen vài ông lính khố xanh, trong đội trống đồng, kèn bú rích. Mấy ông này dạy Khoa đánh đủ các nhịp. Khoa đã truyền nghề cho nhi đồng thôn dưới. Nó bắt hai thằng đeo thúng, úp mặt thúng xuống, dùng quần khăn làm dùi, đánh vào đít thúng. Một thằng lấy hai cái vung nôi đồng làm chũm chọe. Khoa bảo tập quen tay, khi có trống đồng thật, là đánh liền, không bờ ngõ. Nhi đồng thôn dưới thay phiên nhau tập đánh trống đồng giả, kêu lẹt đẹt. Trống giả sẽ thành trống thật, như súng gỗ sẽ thành súng thép bắn tan giặc Pháp. Chỉ cần tin tưởng. Mà, tin tưởng đã thừa, đã khiến những thằng nhãi con

làm nghiêng cả ngòi dài, với nhiệt tình và lòng tự phụ.

- Khoa đâu ?

Vĩ gọi nhắng. Khoa đáp :

- Tao đây.

Vĩ giờ con cá trê to tướng, đen thui, bụng vàng chóc :

- Con trê chúa. Mà nhìn xem, đầu nó bạc phơ.

Khoa khích lệ Vĩ :

- Mà xứng đáng ôm cái trống cái.

Vĩ hớn hỏ :

- Tao được ôm trống cái ? Hoan hô mày. Tiêu diệt gần hết đồn giặc cá trê rồi, Khoa ạ ! Đánh mạnh để trở về thủ đô.

Thủ đô của Vĩ, thủ đô không bao giờ Vĩ tới, chưa bao giờ Vĩ biết. Bây giờ, Vĩ luôn luôn nhắc nhở. Có cái gì thật khác lạ của thời đại thằng Khoa. Cái gì ấy, nó ngô nghê, ngớ ngẩn, buồn cười, song rất chân thành. Khoa nhớ những ngày đi thả rọ cá rô, be bờ đơm đó bắt tép, thả ống lươn, đánh cá sông gậy quỳ nhi đồng, có thằng cời truồng tồng ngồng, vác cái dậm vôi, nhảy xuống

nước hô to : Đánh đậm là yêu nước ! Những thằng khác hô theo : Đánh mạnh để trở về thủ đô !

Yêu nước, động từ này bọc dày lớp vỏ thiêng liêng. Không ai có thể phì cười. Tản cư là yêu nước. Đi học là yêu nước. Tăng gia sản xuất là yêu nước. Đóng thuế là yêu nước. Giết chuột là yêu nước ! Không một công việc gì, dù hèn mọn đến đâu, là không thể hiện lòng yêu nước. Mấy năm chưa có những khẩu hiệu yêu nước, giết chuột là cái lệ làng đặt ra, và mỗi người chỉ góp đủ số đuôi chuột làng bắt nộp. Nhà giàu bỏ tiền mua đuôi chuột. Nay đã khác. Giết chuột là yêu nước. Nên cả làng thi đua bắt chuột. Chuột phá hại mùa màng, chuột nguy hiểm hơn giặc Pháp. Khói hun ổ chuột, bốc mù mịt khắp cánh đồng. Ai nộp nhiều đuôi chuột, người ấy yêu nước nhiều. Mà, ai cũng thích yêu nước nhiều, khiến chuột bị tiêu diệt hết.

- Này Khoa !

- Cái gì ?

- Nội hang cá trê này đủ mua bộ trống đồng rồi đó.

- Mà cừ nhất làng.

- Cho tao làm trung đội phó, nhé !

- Tôi nay họp, tao đề nghị mày. Thôi, bắt hết đi.

Vĩ lại chui vào hang. Cu Đường đứng đếm cá trên trong cái rổ sề. Đến chiều, công tác tát ngòi bắt cá xong xuôi, người thôn trên xuống mua tất cả.

Khoa cầm tiền đem nộp cho anh Lý. Anh bảo, thế nào, trước tết, nhi đồng Tường An cũng có bộ trống đồng. Khoa hí hửng báo tin cho bạn bè. Ngay tối hôm đó, nhi đồng thôn dưới họp. Sinh hoạt dân chủ đã quá quen. Đại khái, phần đầu là chào cờ, mặc niệm, suy tôn Hồ chủ tịch, rồi đến tuyên bố lý do cuộc họp, bầu chủ toạ, thư ký... Không một ông nhô nào được từ chối, nếu được đề nghị làm chủ toạ, và được anh em giơ tay đồng ý. Phiên họp tối nay, trung đội trưởng tuyên bố lý do... tát ngòi, và bầu trung đội phó. Khoa muốn họp thật nhanh, để còn về dạy học. Cu Đường làm chủ toạ. Nó điều khiển buổi họp rất vui nhộn. Đường báo cáo tiền cá, phác định công tác thi đua, mừng tết kháng chiến. Phần thảo luận sôi nổi lắm. Các ông nhô hăng say phát biểu, đôi lúc chửi thề, văng tục bừa bãi. Chủ toạ cu Đường cảnh cáo luôn miệng. Thư ký Hiệp toét ghi chép đầy đủ.

Sang phần bầu trung đội phó nhi đồng thôn dưới, Khoa giơ tay trước. Chủ toạ cu Đường bắt đầu :

- Đồng chí Khoa phát biểu ý kiến... lura đi !

Tiếng cười âm ỹ. Thằng Hội giờ tay :

- Xin phép chủ tọa. Tôi yêu cầu đồng chí Khoa phát biểu ý kiến... gió.

Thằng khác nói :

- Ý kiến... càng cho nó mạnh !

Chủ tọa cu Đường títt mắt cười. Khoa nói :

- Trung đội phó Mẫn sẹo đã theo bồ lên Giai, từ chức rồi. Tôi đề nghị bầu đồng chí Vĩ thay thế. Đồng chí Vĩ bắt cá trê xuất sắc.

Chủ tọa cu Đường về phe Vĩ, không hỏi xem còn ai đề nghị người khác, vội lấy biểu quyết :

- Ai đồng ý đồng chí Vĩ làm trung đội phó, giờ tay lên.

Cả làng giờ tay. Tân trung đội phó đứng dậy, bước lên chỗ chủ tọa cu Đường :

- Tao cảm ơn chúng mày lắm. Thằng Quý không giờ tay đồng ý. Mày thiếu số thua đa số. Ông sẽ giao công tác nặng nề cho mày.

Đồng chí Quý trả đũa :

- Ông tố cáo mày giấu hai con cá trê gộc, chờ anh em giải tán, đem về cho mẹ mày nấu canh dưa.

Trung đội phó Vĩ rít qua kẽ răng :

- Sư mày, mày... phản động !

Tên phản động Quý cười toe :

- Mẹ mày bung bát canh dưa sang cho nhà ông mà. Rõ ràng canh dưa cá trê.

Khoa cố nín cười. Mỗi cuộc họp của nhi đồng là một màn hài kịch. Vui ghê lắm. Tân trung đội phó sửa soạn nhào tới đấm đá đồng chí Quý. Chủ tọa cu Đường khoái coi đánh nhau hơn điều khiển buổi họp. Nó... phát biểu ý kiến :

- Hể ức quá, ra ngoài sân choảng nhau.

Khoa nói :

- Yêu cầu chủ tọa giữ trật tự giùm.

Chủ tọa cu Đường la lớn :

- Trật tự ! Trật tự ! Lát sang phần phê bình, tha hồ cãi nhau.

Khoa dục Đường :

- Yêu cầu chủ tọa thông qua vấn đề.

Chủ tọa cu Đường nháy mắt lia lia :

- Thông qua đây, thông bằng cây sào dài, là vấn đề nó trôi liền. Nào, sang phần phê bình. Tôi xin có một tí tẹo ý kiến. Tôi phê bình phiên họp tối nay sôi nổi, vui vẻ, độc lập, tự do, hạnh phúc. Các đồng chí đồng ý chứ ?

Thằng Hội giơ tay :

- Có tí ý kiến.

Nó đứng dậy luôn :

- Chủ tọa Đường phản động, dám bảo ý kiến là kiến lửa, làm các đồng chí khác noi gương. Tôi cũng noi gương... kiến gió ! Tôi phê bình tôi trước.

Nó liếm mép :

- Hề hề, ông tự phê bình ông, đừng thằng nào hòng phê bình ông nữa.

Thằng khác :

- Tao phê bình thằng đồng chí Hội. Nhi đồng cứu quốc không được xưng ông.

Thằng khác :

- Tôi phê bình mày, mày xưng tao !

Thằng khác :

- Tớ phê bình đảng ấy, đảng ấy gọi đồng chí là mày.

Thằng khác :

- Yêu cầu công chọc thủng vấn đề bằng cây sào thật dài đi. Tôi phê bình chủ tọa không biết làm chủ tọa; phê bình đồng chí Vĩ dọa giao công tác nặng nề cho đồng chí Quý. Đồng chí chủ tọa ngáp ba cái, rất đáng phê bình. Đồng chí thư ký ngủ gật.

Chủ tọa cu Đường đập bàn :

- Tao không biết làm chủ tọa, tại sao mày còn bầu tao? Lần trước, mày làm chủ tọa, mày đánh rắm thôi om phiên họp, ông không phê bình mày, mà mày nỡ phê bình ông, hả ? Mày đánh rắm là mày phản động, thực dân Pháp ! Ông mà phê bình, mày sẽ bị ghi vào biên bản.

Khoa vỗ tay, át giọng :

- Yêu cầu chủ tọa chấm dứt phiên họp.

Chủ tọa cu Đường hậm hực :

- Phiên họp tối nay chấm dứt. Từ giờ trở đi, ông ị vào làm chủ tọa.

Bọn nhãi lục tục kéo ra khỏi từ đường họ Nguyễn, nơi dùng làm trụ sở nhi đồng thôn dưới. Các ông nhãi cười nói, văng tục huyền thuyên. Sinh hoạt dân chủ thật rục rờ. Lời dạy phê bình và tự phê bình để tiến bộ của bác Hồ được các cháu nhi đồng áp dụng triệt để.

Khoa đứng ở sân chờ bọn nhi đồng giải tán hết, mới bước nhanh về từ đường họ Vũ. Còn sớm. Lớp học chưa đông. Cô giáo Liên cũng chưa tới. Thầy giáo Khoa đứng nhìn lớp học. Những tấm cửa gỗ của từ đường đã được gỡ ra, kê trên những chồng gạch, dùng thay bàn. Không có ghế. Học trò ngồi bệt dưới nền nhà hay mang theo mảnh mo lót quần. Đèn là những chiếc đĩa đầy dầu lạc, dầu vừng, tấm bắc vải. Ánh sáng đủ cho mỗi người. Ở bảng đen, đĩa dầu thêm vài sợi bắc, đặt lên cái giá cao. Chỉ quê hương của Khoa mới có lớp học như thế này. Ánh sáng, có lẽ, rục rờ nhờ những tâm hồn hiếu học. Học trò toàn các bà, các cô bằng tuổi mẹ Khoa, dì Khoa, mợ Khoa... Họ yêu mến Khoa và Liên. Cô giáo và thầy giáo xưng cháu với học trò.

Khoa nhìn những ngọn đèn đĩa leo lét cháy. Gió cuối đông không thể thổi tắt những ngọn đèn, không thể làm lạnh lớp học của Khoa. Bỗng dưng, Khoa thấy mình chẳng còn là mình bé nhỏ, dù Khoa vẫn bé nhỏ. Khoa muốn so sánh mình với Vũ. Thời đại của Vũ làm gì có lớp học và những ngọn đèn đĩa gây xúc động tuyệt vời. Chỉ thời đại của Khoa mới là thời của niên thiếu hưởng mộng mơ no tròn. Không có Vọng nghèo hèn. Không có Dương hồng hách. Tất cả đều là những bông hoa trong vườn hoa, đều là những cánh bướm lượn bay trên đồng nội, đều là những giọng hát ngợi ca tuổi thơ và quê hương. Của trời đất đầy. Trời đất dâng mật ngọt cho niên thiếu. Trời cùng đất hóa phép, làm biến mọi biên giới. Còn lại tình yêu và hồn nhiên. Điều khiến Khoa xa lạ với Vũ năm xưa, là Khoa muốn nhận cho riêng mình một trách nhiệm, một bổn phận, ngoài những lúc rộn rã theo tiếng trống đồng, mãi mê nhanh bước nhanh nhì đồng, và say sưa đánh trận giả, mơ thành người lính trong lịch sử tranh đấu của giống nòi.

- Dạy học đi Khoa, bác còn về già gạo.

- Ủ, tao cũng còn một côi bèo.

Học trò của Khoa giục thầy. Khoa xoa tay, lễ phép nói :

- Cháu đợi một lát.

Một bà học trò âu yếm hỏi :

- Mày đợi con bé Hà Nội, chứ gì ! Mợ biết, thiếu nó, mày không dạy nổi đâu. Khoa ngoảnh mặt, che giấu nụ cười sung sướng. Vừa lúc, cô giáo Liên tới. Những cuốn sách i tờ mở soạt soạt một cách vụng về. Lát sau, tiếng đọc bài vang lên. Từ lũy tre xanh, bắt đầu bằng hai chữ i tờ, một thế hệ bà nội, bà ngoại sẽ không còn bắt cháu đọc truyện Phạm Công Cúc Hoa, truyện Thạch Sanh Lý Thông, nhiều bận, để học thuộc lòng nữa. Khoa nghĩ tới ngày mai ấy. Nó, tưởng chừng, đã bắt sự câm nín của quê hương lên tiếng nói. Tiếng nói đó đang vỗ về Khoa.

- 75 -

Hai đứa đi gần nhau. Trăng cuối năm sáng tỏ. Trăng mãi mãi sáng tỏ, ở đồng nội. Mưa dầm gió bắc đã qua rồi. Năm nay, mưa sớm, mưa nhiều, nên gần tết, trời tạnh ráo. Sáng sớm còn lạnh, nhưng cái lạnh dễ chịu, cái lạnh không nở xoáy buốt vào da thịt. Buổi trưa nắng. Nắng vàng đẹp, như rơm vụ mùa. Nắng cho cải trở ngồng, để hoa cải vàng đua cùng nắng. Nắng cho lá cải héo, cho nải dưa nén hành thơm mùi tết. Nắng cho ấm một sữa soạn đón xuân. Ban đêm, lạnh hơn đôi chút. Lạnh cho bếp lửa gần người, cho ổ rơm ý nghĩa. Cho những người đi bên nhau nhìn rõ hơi thở của nhau. Trăng trải ánh bạc. Cũng lạnh. Khoa, mơ hồ, thấy ánh trăng bốc khói. Không phải trăng đượm hơi sương đâu. Chỉ biết trăng bốc khói. Khói gì, Khoa chẳng biết. Khoa đưa cho Liên gói lạc rang :

- Liên có lạnh hông ?

Liên cầm gói lạc, bỏ vào túi áo len. Rồi, đôi bàn tay Liên không muốn rời túi áo.

- Lạnh chứ.

Khoa, thản nhiên, quàng tay bá vai Liên, như nó vẫn quàng tay bá vai Đường, những đêm tập kịch, về chung

một lỗi. Khi Khoa kéo Liên sát bên nó, Khoa mới ngỡ ngàng. Bàn tay lạnh rươi của nó nóng ran. Trái tim nó ồn ào, cơ hồ tiếng trống đồng đại hội. Khoa không dám buông tay mình khỏi vai Liên. Không thể buông được. Vai Liên là thỏi nam châm, mà tay Khoa chỉ là miếng sắt mỏng. Thỏi nam châm im lặng cuốn hút. Miếng sắt đồ mồ hôi lo lắt.

- Khoa có lạnh không ?

- Không.

- Mình lên cầu Chờ một chút, nhé !

- Làm gì ?

- Ngồi chơi.

- Không lạnh nữa à ?

Liên lặng thinh, để mặc cánh tay Khoa quàng qua cổ mình, bàn tay Khoa đặt lên vai mình, dìu mình đi. Chẳng ai thấy hai đứa đi, ngoài con đường, ánh trăng, và cỏ lá. Quãng đường rộng dần và, từ đây tới cầu Chờ, thẳng tắp. Đêm yên tĩnh. Khoa không hiểu nó đang đi vào một cuộc đời khác cuộc đời bình thường, tẻ nhạt. Đoạn đầu của một đời người, là cuộc đời xa lạ với cuộc đời nối tiếp. Khi bước chân niên thiếu bước nhẹ trên

đường thơm hoa mộng, mấy ai biết mình đang sống cuộc đời có thật, mà trời đất dành riêng cho mình. Cuộc đời ấy qua đi rất nhanh. Nếu mình không hưởng vội, mình sẽ hối tiếc. Và rồi, đến một tuổi nào, cuộc đời ấy chỉ còn sống dậy bằng hồi tưởng phản phúc, bằng chiêm bao thiếu màu sắc, âm thanh. Bất hạnh cho một người, cho những người chối bỏ ân huệ của trời đất ban phát cho tuổi niên thiếu của mình, hay không biết hưởng ân huệ tuyệt diệu đó. Họ là những người mà cuộc đời bị cắt mất đoạn đầu đời. Họ không có kỷ niệm để hồi tưởng, để chơi những trò chơi bằng trí nhớ. Con đường đất chỉ là con đường đất. Ánh trăng chỉ là ánh trăng. Lá cây, ngọn cỏ chỉ là lá cây, ngọn cỏ. Tiếng gió luôn qua bụi tre, khóm lá chẳng mang thêm một ý nghĩa nào. Nếu ở đoạn đầu đời, ta được hưởng ân huệ của trời đất, được khoác vai người con gái bé nhỏ, đi trên con đường đất tắm ướt ánh trăng, nghe tiếng gió luôn qua bụi tre, khóm lá, ngửi mùi hoa bưởi về khuya, thì ngay ngọn cỏ cũng ngậm sương mơ, thì ngay cánh hoa cũng dậy mùi hương mộng.

- Khoa ạ !

- Gì ?

- Mai, đừng cho Liên lạc rang nữa.

- Tại sao thế ? Liên không thích ăn lạc rang của Khoa à ?

- Thích lắm.

- Vậy Khoa cứ đem cho Liên. Mẹ Khoa rang đấy. Mẹ Khoa bảo tết này rủ Liên sang nhà Khoa, mẹ Khoa sẽ mừng tuổi Liên.

Đã đến cầu Chờ. Những chiếc cầu bắc ngang những khúc ngòi ở quê nhà Khoa, luôn luôn, là những phiến đá dày, và lớn. Và, ngay cả những cây cột cao chống đỡ những phiến đá mặt cầu cũng bằng đá. Mặt cầu, qua nhiều năm tháng, phẳng lì, nhẵn bóng như mặt bàn gụ. Những bàn chân dấn đất cát của người quê hương là thuốc đánh bóng mặt cầu đá. Buổi trưa có thể thấy rõ mặt mình trên cầu. Các cô thôn nữ thường dùng mặt cầu làm gương, sửa sang mớ tóc mai, chiếc khăn mỏ quạ, nếu quãng đường trước mặt đang đi tới mấy anh chàng xinh trai. Ngồi ở cầu, buông thõng hai chân, nhìn xuống con ngòi, để mộng mơ đôi chút. Tiếng sáo điều lơ lửng trời xanh. Những chiếc lá trang xanh non. Lũ gọng vó cứ thích bơi ngược dòng. Và, lá trang là chỗ nghỉ chân của những chú gọng vó dừng bước giang hồ. Đêm đêm, bất kể mùa xuân, hay mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông, đều có một người ngồi trên cầu chờ đợi một người. Cầu, do đó, mang tên cầu Chờ. Cái tên thật lãng

mạn. Lãng mạn như người quê hương, như người đã đặt tên cho chiếc cầu. Hẳn người này là thi sĩ, là tác giả những vần ca dao bông bé, óng ả.

- Mình ngồi giữa cầu, Khoa nhé !

- Lạnh chết.

- Đã có lạc rang.

Khoa không muốn ngồi. Nó muốn đi mãi, đi suốt đêm, đi hết những con đường làng. Để, bàn tay nó nóng ran trên vai Liên.

- Khoa thích đi.

- Ngồi nghỉ chân một lát, rồi đi.

Khoa đành chiều Liên. Hai đứa ngồi giữa cầu, ngồi giữa một nơi mộng ảo, ngồi trên phiến đá thần, mà cả hai đều không biết. Hoạ chẳng, là hồi tưởng mai sau. Cảnh tượng nào khác cảnh tượng trong chuyện thần tiên. Chiếc cầu. Dòng nước. Ánh trăng. Con gió. Cây cỏ. Sương khuya. Nhạc đêm. Sự im lặng, và hơi thở của hai tâm hồn. Ảo cảnh nào hơn ảo cảnh này ? Ở ngay đây, trên chiếc cầu đá tầm thường của quê nhà, đã có. Hạnh phúc vốn đơn sơ. Không cần làm những chuyến đi xa, tìm kiếm, để trở về rã rời, mệt mỏi.

- Khoa ạ !

- Hở ?

- Quê Khoa có nhiều tên hay ghê. Cầu Chờ, quán Nghi, hồ Mơ.

- Còn bến Đợi nữa.

- Ở đâu ?

- Miếu Vang đi lên đê Trà Lý. Bến đò sang Tiên Hưng đó. Lâu lâu, mới có người qua sông, phải gọi đò bên kia sang. Đợi hàng giờ.

- Bến Đợi là bến đứng đợi đò. Ai đặt tên lạ nhỉ ?

Bổng Liên hỏi :

- Khoa lạnh không ?

Khoa ngược mắt nhìn trắng :

- Không.

- Sao, lúc này, sợ lạnh chết ?

- Giờ hết rồi.

Liên bốc cho Khoa một dùm lạc rang :

- Ăn đi.

Khoa đỡ lấy. Hai đứa vê vỏ thối phù, rồi bỏ vào miệng nhai ròn. Đêm im lặng. Khoa nghe rõ tiếng súng đại bác từ Nam Định vọng sang. Tiếng súng, mấy hôm rày, Khoa đã nghe nói. Đến nay, mới nghe thấy. Từ ngày thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến, giặc Pháp mới lướt qua một đêm, không bắn chết ai, rồi rút ngay về Nam Định. Giặc sợ hãi dân Thái Bình. Thái Bình là mồ chôn thực dân Pháp, cơ mà. Giặc sang ở lâu, sẽ bị tiêu diệt. Bọn Pháp giỏi càn trộm thôi. Chưa chi đã rút vội. Tiếng súng vọng sang không làm ai nao núng. Đã quen rồi. Vội lại, Thái Bình cách Nam Định mấy chục cây số, và con sông Hồng. Khoa tin chắc, giặc Pháp không thể chiếm Thái Bình. Hơn hai năm đóng quân, ở Nam Định, Pháp vẫn chẳng dám dòm ngó Thái Bình. Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Kiến An, Hưng Yên, Hà Nam,..., Pháp đã chiếm gọn. Thế mà, Pháp chỉ dám cho máy bay Bà Già bay cao tít tắp, trên vùng trời Thái Bình. Thỉnh thoảng, giặc thả truyền đơn, nói phét : Quỳnh Côi, Phụ Dực ra tro. Đống Năm, Trục Nội ăn no đạn đồng, đe dọa dẫm dân Thái Bình.

Khoa nhớ, hôm trốn nhà theo bộ đội làm liên lạc viên, Vũ kéo Khoa ra vườn sau :

- Đêm nay anh đi.

- Đi đâu ?

- Đánh nhau với tụi Pháp. Đại đội 4 đóng ở Thụ Trì, đêm nào cũng vượt sông Hồng, qua Nam Định, đột kích đồn giặc. Bộ đội ta quấy phá giặc, ở Nam Định, bắt nó bỏ mòng chiếm Thái Bình. Anh phải bảo vệ thị xã.

- Em trốn với.

- Đại đội 4 nhận một mình anh thôi. Hai năm nữa, anh đủ tuổi vào bộ đội. Nhất định giữ Thái Bình. Anh sợ bố và dì biết, ngăn cấm. Khoa giúp anh bỏ hai bộ quần áo vào cái bị; đến tối, lén vút ở gốc cây bông. Anh đã hứa đi chiến đấu.

- Với ai ?

- Lớn lên em sẽ hiểu.

- Chắc chắn giữ được Thái Bình chứ, anh ?

- Chắc chắn. Anh không còn phiêu lưu cống Đẩu nữa. Anh không thích bị bố bắt về.

Khoa tin anh. Với Khoa, mãi mãi, Vũ là thần tượng. Vũ trốn nhà đi hai năm rồi. Hai năm, giặc Pháp chưa chiếm nổi Thái bình. Có lẽ, Vũ đã trở thành bộ đội, đêm đêm, vượt sông khuấy phá đồn giặc, để Khoa ngồi trên cầu Chờ với Liên.

- Liên có nghe thấy tiếng súng không ?

- Không.

- Đạn đại bác đấy.

- Thế à ? Liên chỉ nghe tiếng lạc rang nhai ròn. Ai rang lạc khéo quá ? Vỏ tróc ngon ơ...

- Mẹ Khoa rang đó. Rang lạc chung với cát. Mẹ Khoa đổ cả lạc lẫn cát nóng bỏng vào miếng vải, bảo Khoa đem ủ vào chăn bông. Lúc nào muốn ăn, lấy cái sàng đãi cát.

Liên cầm tay Khoa, kéo Khoa đứng dậy :

- Đi lên cầu đình.

Khoa ngoan ngoãn theo ý của Liên. Hai đứa song song bước. Khoa không bá vai Liên, như ban nãy. Tự nhiên, Khoa ngượng ngập, sợ hãi. Nó thọc cả hai tay vào túi quần. Và, cho sự ngượng ngập có chỗ trốn thoát, Khoa huýt sáo khúc hát hoài hương :

Nghiêng nghiêng dòng Đào tuôn về sông Cấm

Đưa bao bướm thuyền về nơi xa xăm

Thành Tô, thành Tô

Nhịp sống tung bừng

Em nhớ bên đò quen

Nhớ bờ sông Lấp

Có bao nhiêu là thuyền

Liên hỏi :

- Bài gì buồn thế hử, Khoa ?

Khoa rút tay khỏi túi, đưa lên kéo cổ áo, trùm kín gáy:

- Nhớ thành Tô ²¹

- Khoa thuộc hết không ?

- Hết.

- Hát cho Liên nghe.

Khoa hát nhỏ, đủ để giọng mình lọt vào tai con bé đi cạnh mình :

21 Trích trường ca Nhớ thành Tô, của Tô Vũ

Nhớ quê hương nhớ quê hương...
Quê hương ngàn đời lòng ta thương nhớ
Muôn chim lạc loài thành xưa khôn quên
Thành Tô, thành Tô
Thành Tô u huyền
Chiều thu rơi cùng lá vàng rơi
Làn mây thu theo gió chơi vơi
Nhà anh xa khói lam mờ vương
Cùng chiều thu khiến xui lòng người sầu thương

...

Ngồi đăm nhìn bóng chiều êm
Dần đi trong tiếng lá rơi đầy thêm
Này em bé ỏi có sao em buồn
Hay em chạnh lòng nhớ tới quê hương

Tiếng hát của Khoa tưởng chỉ một mình Liên nghe rõ, ai ngờ, nó theo gió lan tỏa trên mặt nước, lướt trên mặt cỏ, luồn qua bụi cây.

- Thành Tô ở đâu hở, Khoa ?
- Hải Phòng.
- Làm Liên nhớ Hà Nội. Khoa hát hay ba chê.
- Có anh Vũ thôi ác mô ni ca, Liên sẽ khóc.
- Anh Vũ nào ?

- Anh của Khoa. Anh ấy theo bộ đội rồi. Anh Vũ đã lên Hà Nội học.

Liên thôi hỏi. Con bé quàng tay đặt lên vai Khoa :

- Lạnh quá. Về đi.

Vai Khoa, bây giờ, là thỏi sắt lạnh được ấm lên bởi thỏi nam châm Liên. Và, Khoa để mặc Liên dẫn mình trở lại khúc đường mình vừa đi qua. Đến con ngõ chia đôi hai lối, hai đứa dừng lại. Liên nói :

- Tối mai, hết dạy học đây, nhé ! Mãn khóa rồi. Khoa thắng giải thi đua rồi.

Khoa ngó Liên :

- Khoa vẫn đem lạc rang cho Liên.

Hai đứa chia tay. Liên mới bước vài bước, Khoa chợt nhớ :

- Để Khoa dẫn Liên về, kéo gập ma !

Liên cười :

- Ừ nhỉ, suýt quên.

Liên đẩy nhẹ cánh cổng, lách vào. Khoa đứng băng khuâng trước ngõ nhà Đường. Nó ngẩng đầu ngắm trăng qua khóm lá. Bắt đầu một nỗi nhớ nhung. Bưởi đã kết trái, mà sao còn phảng phất mùi hoa. Hoa bưởi thơm. Đêm đã khuya lắm rồi.

- 76 -

Anh Lý đã sang Đông Năm mua bộ trống đồng. Hôm giao bộ trống đồng cho nhi đồng thôn dưới, anh giao luôn cả quyền chỉ huy nhi đồng Tường An cho Khoa. Thằng Huệ không phản đối. Khoa đề nghị, thôn dưới giữ trống đồng nửa tháng, thôn trên nửa tháng, và Huệ được đánh trống cái, mỗi lần dự đại hội xã, huyện. Huệ bèn thích Khoa ngay. Hai đứa trở thành bạn thân. Anh Lý lên Phú Thọ họp hành gì đó, vài tháng sau mới về. Nhi đồng Tường An ăn tết bằng bộ trống đồng. Tiếng trống nô nức của một thời trẻ dại, của một thời không có hai lần trong lịch sử. Suốt ngày, suốt đêm, nhi đồng tập họp tại sân đình đánh trống, nghe trống. Tiếng trống thay tiếng pháo mừng xuân. Làng xóm rộn ràng lây với nỗi vui của trẻ nhỏ. Khoa dạy bạn bè tập trống. Nó hứa sẽ rủ bọn Đại Đồng đá bóng thi, và đuổi bọn này khỏi ngôi chùa cũ của Tường An.

- Chúng mình phải tập trống, ở chùa cũ, làng mình.

Nhi đồng Tường An phấn khởi lắm. Chúng nó phục Khoa sát đất. Khoa hát hay, đàn hay, trống hay, kịch hay, trận giả hay, chiếm giải thi đua liên miên. Nhờ Khoa khuyến khích kiếm tiền gây quỹ, nên Tường An đã sắm nổi bộ trống đồng.

Khoa hãnh diện vừa vừa thôi. Điều làm nó hãnh diện nhất, là những bà thím, bá bác, bà cô, bà dì của nó đã thoát nạn mù chữ, từ các lớp học đáng nhớ đời đời, ở từ đường họ Vũ. Học trò của Khoa biết đánh vần cả rồi. Nghỉ tết xong, ra giêng, học thêm vài tháng, họ sẽ đọc được các truyện Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa, và các tờ thông cáo. Họ hết bị lợi bùn. Khoa không biết tương lai họ ra sao. Chắc chắn, một mai kháng chiến thành công, Khoa về thị xã, Liên về Hà Nội, Khoa và Liên viết thư thăm họ, họ sẽ đọc rành rẽ, sẽ cầm bút trả lời thầy giáo, cô giáo của họ, năm xưa.

Niềm vui mới của Khoa rộn rã hơn tiếng trống đồng, là tình bạn thắm thiết giữa nó và Liên. Con Liên lạ ghê. Nó tản cư về Tường An sớm hơn Khoa, mà nó chỉ chơi với cu Đường. Gần đây, nó chơi thân với Khoa. Cu Đường mãi mê tập kích, đánh trống, Khoa phải thay nó, đưa Liên về nhà, mỗi tối Liên đi coi lịch. Có Liên, có lớp học, có bộ trống đồng, Khoa bỗng quên thị xã êm đềm. Đôi khi, Khoa quên cả Vũ. Khoa muốn sống mãi, ở quê nhà, muốn suốt đời làm nhi đồng, muốn đêm nào cũng khoác vai Liên, đi trên con đường đất tẩm ướm ánh trăng, nghe tiếng thầm tình tự của gió và lá. Cuộc đời không gọn một chút ưu phiền. Cuộc đời bằng phẳng, cho những giấc mơ lướt êm. Cuộc đời của những đứa trẻ được nuôi dưỡng bởi tiếng hát câu ca và mộng anh

hùng.

Cuộc đời quê nhà Khoa, tưởng không còn nơi nào bằng. Có cầu Chờ. Có bến Đợi. Cầu Chờ, Liên đã ngồi, Khoa đã ngồi bên nhau. Bến Đợi, Khoa đã đến, Liên chưa đến. Ngày nào đó, Khoa sẽ đứng một mình, ở cầu Chờ, chờ Liên; sẽ đứng một mình, ở bến Đợi, đợi Liên. Bây giờ, hai đứa đã lớn. Lớn thì phải xa nhà như Vũ. Và, nếu Khoa hiểu, lớn thì còn phải buồn, phải khóc như Vũ, Khoa sẽ không thích lớn, sẽ thù ghét sự lớn khôn. Không có bây giờ, không bao giờ có bây giờ. Chỉ có bây giờ. Bây giờ, muốn là được, hẹn là gặp. Bây giờ, là trời xanh, mây trắng, nắng hiền, gió ngoan. Bây giờ, chẳng cái gì đe dọa nổi cuộc sống thần tiên, làm tan loãng mùi hoa bưởi, hoa cau, hoa lý, kể cả những tiếng súng đại bác, từ Nam Định, đêm đêm, vọng sang.

Hôm mồng hai tết, Liên qua nhà Khoa chơi. Mẹ Khoa nắm tay Liên, kéo Liên vào lòng, vuốt ve tóc Liên. Mẹ Khoa bảo Liên cười. Rồi, mẹ khen :

- Cháu giàu quá, có những hai đồng tiền, bác không thèm mừng tuổi cháu nữa.

Mẹ Khoa ấn ngón tay lên hai má Liên :

- Đồng tiền bên phải, để dành nuôi con. Đồng tiền

bên trái, để dành trả nợ cho chồng.

Liên xấu hổ. Con bé cúi mặt, cắn móng tay. Mẹ Khoa gọi Khoa lại gần. Mẹ nói :

- Cháu thấy chưa, thằng Khoa mặt vuông chữ điền, đồng tiền không có.

Liên ngược ngó Khoa. Hai đứa mỉm cười. Cả buổi sáng, Liên ở nhà Khoa. Đến chiều, cô giáo Liên và thầy giáo Khoa đi thăm học trò. Mùa xuân đẹp quá. Tháng giêng ngon, ngon tuyệt vời. Khoa ngỡ cuộc đời thôn ỏ sẽ ngon mãi như tháng giêng. Tháng giêng qua cho tháng hai tới.

Và, tháng hai, tiếng súng đại bác vọng sang nhiều hơn, lớn hơn. Chính phủ ban hành lệnh tiêu diệt chó. Nạn nhân đầu tiên của cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp, là chó. Cũng là nạn nhân của cách mạng nữa. Giết chó là yêu nước. Du kích làng xung phong giết chó chạy rừng, làm thịt đánh chén. Nhi đồng phải học tập, thi đua giết chó. Chủ tịch Tường An giải thích :

- Quân ta len lỏi đêm tối, rình giặc Pháp, chó nó sủa âm ỹ, giặc Pháp sẽ biết chỗ quân ta nấp, sát hại quân ta.

Nhi đồng chất vấn :

- Thừa ông chủ tịch, làng ta còn yên ổn.

Ông chủ tịch vung tay :

- Chuẩn bị. Hậu phương luôn luôn chuẩn bị. Giặc Pháp thính tai vô cùng. Nghe chó làng ta sủa, bên kia Nam Định, nó câu đại bác sang chết hết. Hồ chủ tịch dạy thế.

Hồ chủ tịch đã dạy thì khó sai. Loài chó, kẻ thù của kháng chiến, gặp đại họa. Chó lớn, chó nhỏ, chó con, chó mới đẻ đều bị mã tấu du kích chặt ngang thây. Không có nhà nào được nuôi chó. Chó chết đã có chính phủ thay chó, canh gác trộm cướp. Nếu nhà nào cố tình nuôi chó, du kích sẽ khám xét, và giết ngay tại chỗ. Một tháng liền, ở làng Tường An, người ta hạ chó đánh chén ồn ào. Ai không nỡ giết con vật trung thành với chủ, đành an ủi chó nhà mình vài câu, rồi đánh đuổi nó đi. Du kích rượt theo, xung phong giết. Du kích ăn thịt chó mãi đâm ra chán, chó bị giết chết ngổn ngang, thối om. Du kích căm thù chó cực độ. Mã tấu vung lên, cả đàn chó sơ sinh, mắt vừa kịp mở nhìn du kích căm thù, bị chặt mỗi con thành hai khúc.

Tiền tuyến, bộ đội anh dũng giết giặc Pháp. Hậu phương, du kích anh dũng giết giặc chó. Dân làng thương chó, chứ không thương giặc, dễ chừng, thương chó hơn thương du kích. Chó dâng hiến trọn vẹn đời sống của nó cho dân quê. Mỗi nhà một con chó. Nuôi chó tới ngày chó già, chó chết, đem chôn. Phải bán chó, để bọn lái chó đến tận nhà, tìm cách luôn cái tròng tre siết chặt cổ chó, nghe chó ầm ừ không thành tiếng, nhìn mắt chó đầy căm hờn, người ta bùi ngùi, xúc động. Ít ai đang tay giết chó nhà mình ăn thịt. Lý do bán chó cho hàng thịt chó, hay giết có ăn thịt, thường là vì nhà nghèo, hay chó ốm. Nay, chẳng có lý do gì, chó vô tội bị coi như giặc thù, nên dân làng ngấm ngầm oán trách cụ Hồ và kháng chiến. Giặc Pháp còn ở mãi Nam Định, sao vội ban lệnh tiêu diệt chó ? Tự thưở khai thiên lập địa, chưa ai biết, chưa ai được nghe kể chuyện, trước khi đánh giặc, phải giết hết chó.

Thành ra, cuộc thi đua giết chó đã không hào hứng bằng các cuộc thi đua diệt chuột, diệt dốt... Du kích chiếm giải thi đua giết chó. Những con chó thoát chết sống đời lẩn trốn, hễ thấy bóng dáng du kích, sủa một thôi, rồi cúp đuôi chạy. Thưở thanh bình ngày xưa, hễ tết đến, là chó gặp nạn vài hôm. Pháo nổ vang trời, chó sợ chạy văng mạng ra đồng. Bọn trộm chó rình sẵn, đập chết, đem về làm thịt đón xuân. Chó chết chẳng đáng

bao nhiêu. Bây giờ, chó chết mới thê thảm. Máu chó đọng từng vũng trên đường làng, ngõ xóm. Chó chết cả họ hàng, gia quyến. Chó làng Tường An đã chết hết, trong cuộc trường kỳ kháng chiến. Chó chết cho cách mạng thành công.

Những con chó sống đời lẩn trốn, dần dà, hiểu số phận mình. Chúng không dám sủa, dù chỉ nhìn trắng sủa vu vơ. Thoạt đầu, chúng mò về nhà chủ, kiếm thức ăn. Chủ thương, dành phần cơm để sẵn, ở góc vườn. Chủ khuyên chúng đừng lai vãng gần, bị du kích rình giết chết. Chúng lăm lũi bước, và không bao giờ trở về ăn phần cơm để sẵn cho mình nữa. Đêm bỗng trở nên cô quạnh. Làng xóm thiếu tiếng chó sủa, y hệt, bãi tha ma.

Nhờ có tiếng trống đồng, đêm bớt ghê rợn. Tiếng trống đồng, những đêm kịch, những lớp Bình dân học vụ, những bài hát làm dân làng nguôi ngoai chuyện giết chó là yêu nước. Sang hạ, đạn đại bác của giặc đã câu tới bên đây sông Hồng, tức là câu tới huyện Thư Trì. Chính phủ ban lệnh rào làng kháng chiến. Nhi đồng hát vang bài Khúc ca giữ làng²², mới được học tập :

22 Khúc ca giữ làng, nhạc và lời của Canh Thân, sáng tác ngoài kháng chiến, và đổi lời mới khi tác giả về tề, thành Khúc ca mùa hè

Về đây canh gác giữ yên mùa màng
Về đây kháng chiến chúng ta rào làng

Tiếng đàn banjo của Khoa lại về ròn rã bài hát mới
toanh :

Làng tôi xanh bóng tre
Chiều lắng tiếng chuông ngân
Tiếng chuông chùa làng rung
Đời đang vui đồng quê yêu dấu
Vấn vương tiếng sáo diều trên bờ đê
Nhưng thôi rồi còn đâu quê nhà
Ngày giặc Pháp phá làng diệt thôn
Từ ra đi ôm mối căm hờn
Lòng tôi còn thấy buồn thương
Từ khi quân Pháp qua
Chiều vắng tiếng chuông ngân
Phá tan đình chùa xưa
Làng tôi theo đoàn quân du kích
Cướp ngay súng quân thù trả thù xưa...²³

Bài hát khiến dân làng bớt ghét du kích, trong cuộc
xung phong tiêu diệt chó hôi tháng hai. Lòng thù ghét
dồn hết cho quân thù xâm lăng.

23 Trích Làng tôi, của Văn Cao

... Bắc Sơn không bóng người dưới thôn
Giặc Pháp tàn ác dày xéo
Từng xác lút đất máu xương
Nhà đốt cầm dao cầm súng
Dân quân vùng ra sa trường... ²⁴

Trẻ thơ chưa biết nói cũng được ru ngủ bằng thù hận :

Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời giặc Pháp có thương dân mình ²⁵

Làng thôn lại sôi động thi đua rào làng kháng chiến. Những bát bình nhỏ mọn bị quên vùi vàng. Mỗi nhà đóng góp một cây tre già. Nhà nào đóng góp nhiều hơn, thì chiếm giải thi đua. Chỉ mất nửa tháng, làng được rào kín, bằng những cây tre già. Hai chiếc cổng làng vững chắc tua tua chông nhọn. Dưới hàng rào, là giao thông hào. Hàng rào dày, chó chui không lọt. Giặc Pháp khó lòng vào làng. Dân quân, du kích tập tành ráo riết. Lựu đạn đeo lưng lẳng. Thỉnh thoảng, rơi xuống đường mà không nổ ! Mã tẩu sáng ngời. Dây mìn đeo trên vai. Quan trọng lắm. Du kích tập gài mìn. Câu chuyện du

24 Trích Bắc Sơn, của Văn Cao

25 Trích nhạc Phạm Duy. Về tề đổi thành Mấy đời bánh đúc có xương, Mấy đời TRỌC PHÚ có thương dân mình...

kích Chỉ Bồ và Ba Ra, kể trên sân khấu, kích thích ý chí chiến đấu. Quân Pháp đến làng Chỉ Bồ, ở miền bể. Anh du kích ngồi canh ngủ gật. Pháp nó xí xa xí xố, lay cột chòi, anh ta mới vụt tỉnh. Mắt nhắm, mắt mở, anh du kích Chỉ Bồ ném lựu đạn xuống, quên rút kíp. Giặc Pháp cười vang, tung lên trả. Anh du kích lại ném. Ném ba lần, mà lựu đạn không nổ, để giặc qua làng Ba Ra. Tàu giặc bị khê giữa dòng sông, giặc bắt trọn ổ du kích Ba Ra đẩy tàu ra bể. Đẩy tàu xong, mới chạy báo bộ đội. Bộ đội tới, giặc đã rút mất. Cáo sừng, bộ đội viết thơ chế nhạo du kích Chỉ Bồ :

Hoan hô du kích Chỉ Bồ
Ném ba lựu đạn Tây vồ cả ba

Và, du kích Ba Ra :

Hoan hô du kích Ba Ra
Giặc đến chẳng đánh lại ra đun tàu

Thơ chê bai du kích Chỉ Bồ, Ba Ra đầy tường đình, miếu. Du kích Chỉ Bồ, Ba Ra xấu hổ. Lần sau, giặc quen mùi mò tới, du kích Chỉ Bồ và Ba Ra đánh tan giặc, đốt cháy tàu, và xóa hết những câu thơ mỉa mai. Du kích làng Tường An quyết noi gương đánh giặc, đốt tàu. Các người anh em hùng hồn vô cùng. Nhi đồng dẫn đầu, trống đánh nhịp hai bốn, du kích hát bài quen

thuộc :

Anh em trong đoàn quân du kích
Cùng vác súng lên đường...

Tháng trước, du kích tàn sát chó anh dũng quá, có người nhại mấy câu, xui thằng nhi đồng Khởi hát lão :

Anh em trong đoàn quân Phúc Khánh ²⁶
Cùng vác gánh lên đường
Gấp đi, gấp đi
Băng qua đường qua bãi
Gấp bao giờ đầy gánh
Rồi xuống chợ liền...

Thằng Khởi bị khai trừ khỏi nhi đồng. Người xúi nó là con ông tiên chỉ, sợ bị bắt lên xã cảnh cáo, bỏ làng lên tận Giai, Lạng kiếm ăn. Đời sống, hình như, không còn buông thả nữa. Nó khép dần, khép dần. Khép không tiếng động. Đến nỗi, chẳng ai rõ bóng tối khỏi sự từ hàng rào, đánh đai cuộc đời thôn ỏ. Những con cá

26 Làng Phúc Khánh có hai thôn : Phúc Khánh thượng và Phúc Khánh hạ. Phúc Khánh thượng nhiều người làm quan. Phúc Khánh hạ thì chuyên nghề gấp phân. Thời kháng chiến, du kích băng nhắng nên bị ghét và bị ví như dân cặp kè. Bài này nhại bài Du kích quân.

vẫn nhớn nhơ, không biết rằng, mình nhớn nhơ trong chiếc chấu. Đêm khuya, cổng làng đóng chặt. Nội bắt xuất, ngoại bắt nhập, đề phòng Việt gian lợi dụng cơ hội len vào làng. Du kích canh gác cẩn mật. Qua cổng làng đêm khuya, dù cầm đèn cũng bị mời về. Sinh hoạt làng nào, làng ấy hay. Những đêm kịch làng bên, bộ đội diễn, thềm xem lắm, mà đành ở nhà. Sợ quá nửa đêm, du kích không mở cổng.

Khoa chưa đủ khôn, để nhìn thấy lớp khói buồn lãng đang bay, trên con đường đất ngập ánh trăng của nó. Khẩu hiệu chuẩn bị tổng phản công giải thích rõ ràng công việc tiêu diệt chó, rào làng kháng chiến. Chuẩn bị đuổi giặc Pháp ra khỏi bờ cõi thân yêu. Giặc Pháp bị tiêu diệt, đời sống lại bùng thả như cũ. Người tản cư về thôn quê hồi cư về thành phố, từ giã đời áo nâu. Cuộc đời sẽ muôn màu, muôn vẻ. Cuộc đời ấy bớt kham khổ, và rất đáng sống. Người thôn quê ở lại với luống cày. Vùng trời êm ả không còn tiếng máy bay, tiếng đạn đại bác quấy phá. Điều no gió, nuốt dây, lên cao. Sáo điều vi vu thơ mộng. Và, tiếng trống chèo mùa xuân quyền rũ hơn cả bao giờ. Cổng làng thôi đóng kín mỗi đêm. Dình hết là sân khấu diễn kịch chống Pháp. Tam cúc điểm, tổ tôm điểm, tưởng đã chết, sẽ sống dậy. Sẽ sống dậy cả những ngọn trung bình tiên, những keo vật tranh giải một mảnh lụa đào. Sẽ sống dậy tất cả, một mai, khi

kháng chiến thành công.

Dân làng tin thế. Niềm tin thật đôn hậu và ngây thơ. Không ai buồn cả. Khoa cũng chẳng buồn. Vì, Liên có buồn đâu ? Và, Khoa biết gì mà buồn ! Khoa hồn nhiên, để lịch sử dẫn vào mơ ước.

- 77 -

Máy bay khu trục Pháp đã xuất hiện trên vùng trời Thái Bình, và đã bỏ bom, bắn đạn đum đum xuống chợ huyện Tiền Hải, Quỳnh Côi, Phụ Dực. Nhiều người chết cháy, chết văng đầu một nơi, chân tay một nẻo. Lòng căm thù giặc lại được đốt cháy ngàn ngút. Chợ búa họp từ năm giờ sáng, đến chín giờ phải tan, vì sợ máy bay giặc oanh tạc. Dân chúng khắp tỉnh học tập đào hầm hố, các hầm núp máy bay. Làng Tường An phát động phong trào thi đua, mỗi người một hố cá nhân. Hố cá nhân đào giống cái hang ếch, miệng nhỏ, dưới rộng, vì đạn đum đum ghê lắm. Nổ những hai lần ! Máy bay giặc, có thể, bỏ bom cả ban ngày lẫn ban đêm. Sân đình, sân chùa, và chung quanh các trụ sở đều nhan nhản hầm hố. Học trò nhà quê thử chạy máy bay, mỗi hôm một lần, như hồi xưa ở thị xã người ta tập phòng thủ thụ động. Vườn tược nhà nào, nhà nấy đầy hố chữ chi, hố cá nhân. Dân làng chưa hề bị chạy trốn máy bay thật. Chuẩn bị. Trong kháng chiến, mọi việc thường xuyên chuẩn bị. Chuẩn bị, những con đường vắng vẻ nhất cũng nhằng nhịt hầm hố. Đi đêm, vô ý, ngã xuống hố như bõn. Con đường ngập ánh trăng của Khoa không còn nguyên vẹn nữa. Khoa khó mà khoác vai Liên bước song song.

Mùa mưa tới rồi. Máy bay Pháp chỉ oanh tạc Tiên Hưng, Thái Ninh, Duyên Hà, những phủ, huyện bên kia sông Trà Lý. Sự lo ngại máy bay của dân làng Tường An, dần dần, tan biến. Bây giờ, hồ cá nhân đầy nước, là cái bẫy ếch. ếch nhảy xuống hồ, không thể lên được. Nhiều hồ cá nhân lênh bênh phân của nhi đồng nghịch tinh. Ngồi trên miệng hồ mà đi đồng, thì sướng nhất trần đời. Nếu bị du kích bắt gặp, chắc chắn sẽ bị khép tội phản động.

Du kích và dân quân, dạo này, canh gác ráo riết. Người làng bên cạnh, dù quen mặt, vào hay ra khỏi Tường An đều bị hỏi chứng minh thư. Du kích bằng nhắng lăm, cứ tưởng chính mình làm cách mạng mùa thu.

Khoa vẫn đi học, và, đêm đêm, vẫn sinh hoạt nhi đồng. Lớp Bình dân học vụ của Khoa tạm nghỉ. Học trò bận việc mùa lúa chiêm. Mình được nghỉ hè, Liên đã nói với Khoa thế. Nghỉ hè không sung sướng chút nào. Khoa không còn gặp Liên, mỗi tối. Khoa phải thay anh Lý, chỉ huy nhi đồng Tường An. Họp liên miên. Nhiều hôm, Khoa bỏ cả học, để lên xã họp. Học không quan hệ bằng họp. Tự nhiên, Khoa xa Liên, dù rất gần Liên.

Tối nay, Khoa chủ tọa buổi họp nhi đồng toàn thôn, để phổ biến tin tức mật thiết, liên quan tới đời sống của từng người. Đó là tin giặc Pháp sẽ nhảy dù xuống Thái

Bình. Các đồng chí nhi đồng chất vấn hăng đi.

- Đồng chí chủ tọa cho biết giặc Pháp nó nhảy dù ra sao ?

- Nó từ máy bay nhảy xuống.

- Nó ôm cái dù à ?

- Đúng.

- Có đứa nào cầm cái ô hay cái lọng không ?

Khoa chưa biết nhảy dù thế nào. Nó đã xem xi nê, toàn phim cao bồi, Tác Dã, Đô Rô. Xã nói giặc sắp nhảy dù, thì nó về phổ biến lại. Khoa là con vệt. Có lẽ xã cũng là con vệt.

- Tôi không rõ.

- Đồng chí đã họp cấp xã mà ?

- Xã chỉ nói giặc nhảy từ máy bay xuống bằng dù. Chúng ta phải học tập giết quân nhảy dù của giặc.

Khoa rút ở túi quần ra tám giấy năm đồng, màu hồng nhạt. Cán bộ xã nói sao, Khoa nói lại y hệt :

- Các đồng chí có hiểu tại sao tờ giấy bạc này in hình người đàn bà cấy lúa và đứa bé con không ?

- Không.

- Hai mẹ con bà này là chiến sĩ giết quân nhảy dù Pháp. Giặc từ máy bay nhảy dù xuống, chết ngất hàng mười phút mới tỉnh dậy. Một hôm, giặc nhảy dù xuống thửa ruộng hai mẹ con bà này đang cấy lúa. Đã được học tập, hai mẹ con bà này dùng dao đâm chết quân nhảy dù Pháp, khi nó còn ngất. Chính phủ ghi công hai mẹ con bà, in ảnh vào giấy bạc, để mọi người hoan hô.

Nhi đồng quên mình đang họp, giơ tay hô khẩu hiệu : Hoan hô hai mẹ con giết giặc, loạn xà ngầu. Chủ tọa Khoa yêu cầu trật tự, rồi nói tiếp : p :

- Chúng ta không sợ giặc nhảy dù. Nó rơi xuống đất chết ngất những mười phút, là ta thừa sức tiêu diệt nó.

- Thật chứ ?

- Thật. Bác Hồ dạy hấn hoi mà.

- Đả đảo giặc Pháp ! Hồ chủ tịch muôn năm !

Khẩu hiệu hô toáng. Chủ tọa Khoa đành chờ đợi.

- Muốn tiêu diệt quân nhảy dù Pháp, toàn dân phải chuẩn bị khí giới sẵn sàng. Mọi người phải mang theo khí giới, bất cứ đi đâu.

- Đi chợ có mang khí giới không ?

- Có.

- Đi tắm ?

- Có.

- Còn đi ỉa ?

- Cũng phải mang. Khí giới giết quân nhảy dù Pháp là dao găm.

- Bà già cần mang dao găm không ?

- Cần.

- Bà già mà giết giặc ở cái khổ nào ?

Buổi họp chấm dứt, không có mục linh tinh, phê bình. Khoa thần thờ vờ. Con đường quen thuộc, con đường Khoa thường đi bên cạnh Liên, nhiều hồ cá nhân quá. Khoa dừng, ở cầu Chờ, nghỉ chân, và suy nghĩ. Nó muốn theo Đường về nhà, đánh thức Liên dậy, rủ Liên ra cổng, hít hà hương thơm của hoa đêm. Đã quá khuya. Khoa nằm dài trên phiến đá nhẵn bóng, tưởng tượng Liên ngồi đầu đây, đang nghe Khoa kể tích cầu Chờ. Một lát, Khoa vụt dậy, vùng chạy ngay về nhà mình.

Mấy hôm sau, Tường An nhận nhíp chuyện giết giặc nhảy dù. Anh thợ rèn đầu làng làm ngày làm đêm, không hết việc. Dân làng phải xuống chợ Mễ, lên chợ Giai đánh dao găm. Chừng nửa tháng, du kích hỏi khí giới dân chúng. Đi chợ quên mang theo dao găm, phải trở về lấy, đề phòng giặc nhảy dù. Đi học, đi chơi, đi đánh dậm, đi gặt phân cũng phải giắt dao găm. Đội gạo, dao găm để trên thúng gạo. Đi xe đạp, dao găm giắt dưới yên xe. Ai không có dao găm là Việt gian, phản động. Muốn được tổ quốc ghi ơn, hãy noi gương mẹ con người cấy lúa, ở tám giấy năm đồng. Dân chúng bình tĩnh chờ đợi giặc nhảy dù, để giết giặc lập công. Không sợ máy bay giặc, vì đã sẵn hầm hố. Không sợ giặc nhảy dù, vì đã sẵn dao găm. Giặc nhảy dù, chết ngất mười phút, một khúc cây đã thừa đủ giết giặc, như giết ngóe. Tiếng súng đại bác của giặc, đêm đêm vọng sang, đã trở thành trò đùa. Dân làng vui vẻ thi đua, tăng gia sản xuất. Những đêm họp thưa dần. Đời sống có lẽ bình yên mãi, cho tới ngày kháng chiến thành công. Khoa sung sướng được rảnh rang gặp Liên.

Trưa nay, Khoa hẹn Liên đi câu. Nó đã làm mồi, rang cám, lo hai chiếc cần câu. Khoa ngồi vắt vẻo trên cành sung cao nhất. Nhờ đám lá dày, Liên sẽ không thấy Khoa. Nó đã vắt sung chín bỏ đầy túi, chờ Liên đến, là ném trêu Liên. Bây giờ, cu cậu bửa một quả sung,

ném xuống ao, nhử đàn cá rói. Mùi sung chín thơm, bắt thèm ăn. Nhưng đừng ăn. Ăn chán lắm. Màu sung chín đẹp mắt lạ lùng. Buổi trưa, quê hương êm ả. Đã sang hạ rồi. Tiếng văng đưa kéo kẹt. Tiếng khóc nhè của trẻ thơ. Tiếng ru hạ hơi hơi, hạ hời hời. Tất cả đã quyện lấy nhau, lan toả, và kéo dài một nỗi niềm thiết tha muôn thuở. Từ ngày tản cư về làng, hôm nay Khoa mới biết nghe và cảm tiếng quê hương. Tại Khoa vừa biết hẹn hò đứa con gái.

Khoa mơ mộng vẩn vơ, quên mình đang ngồi trên cành sung cao, quên cả Liên đã tới. Khoa tiếp tục đùa với cá rói. Liên không hay Khoa ngồi vắt vẻo trên cao. Con bé nói một mình :

- Nhiều cá ghê !

Khoa giật mình. Liên chưa biết chỗ Khoa núp, con bé chẳng ngờ Khoa ngồi trên cành sung. Liên đứng nhìn đàn cá rói nhỏ tranh nhau mẩu sung chín. Khoa ngấm Liên. Nó móc một trái sung ném xuống. Trái sung trúng người Liên. Khoa ném trái thứ hai. Liên ngờ ngợ. Con bé biết rồi. Nó giả vờ cúi lượm một viên đất. Ném lên :

- Liên mà có súng cao su, Khoa chết.

Khoa phá ra cười :

- May quá, con gái không bắn súng cao su.

Liên hỏi :

- Chờ lâu không ?

Khoa đáp :

- Ăn gần hết sung ở cây này rồi.

Liên bĩu môi :

- Cá ăn, chứ Khoa ăn bao giờ ?

Khoa vừa trèo xuống, vừa nói :

- Cả cá lẫn Khoa cùng ăn.

Hai đứa vào vườn ông đồ Nhị. Cây ngâu đầy hoa vàng. Hoa ngâu tròn và to hơn trứng cá. Khoa chụp bàn tay, vuốt một vốc hoa ngâu, rắc đầy đầu Liên.

- Hoa ngâu thơm ngát.

Liên nhìn Khoa :

- Rắc công phét ti lên tóc Liên, đẩy hờ ?

Khoa quay đi chỗ khác :

- Giá có cái gương nhỉ !
- Làm gì ?
- Để Liên soi. Đẹp lắm.
- Như thế nào ?
- Tóc đen lấm tấm hoa vàng, đẹp không chịu được. Liên đừng gọi đầu, nhé ! Để tóc thơm mùi hoa ngâu.
- Hoa ngâu. Liên sẽ nhớ tên nó.
- Liên phải nhớ tên một thứ hoa nữa.
- Hoa gì đấy ?

Khoa dẫn Liên tới cây mẫu đơn. Những chùm hoa đỏ nhạt trông quyến rũ lạ lùng. Khoa nhón hai ngón tay, rút một cái nhụy hoa. Nhụy hoa mẫu đơn, giống hệt cái hoa tai. Cánh dài, rộng, và trong chứa mật ngọt. Khoa đưa cho Liên :

- Cắn cái cuống đi.
- Làm gì ?
- Làm con ong hút mật.

Liên làm theo lời Khoa. Con bé khẽ mút. Rồi bảo :

- Chả ngọt gì.

Khoa cười :

- Tại Liên tới chậm hơn ong đó. Muốn ngọt, sáng mai đến thật sớm. Khoa đuổi ong, để Liên hút hết mật hoa.

- Ừ nhé ! Mà tên hoa này là gì ?

- Mẫu đơn. Có cả màu vàng, màu hồng nữa. À, hỏi nhỏ, mẹ Liên có xỏ lỗ tai cho Liên không ?

- Có.

- Thế thì Liên để Khoa lấy nhụy hoa mẫu đơn làm hoa, đeo giùm Liên.

- Để mai.

- Mai, nhớ đem theo sợi chỉ dài. Khoa khâu cho Liên vài khâu nhụy hoa mẫu đơn, Liên quàng cổ mới đẹp. Một khâu đỏ, một khâu vàng, một khâu hồng. Bây giờ, mình đi câu nhé !

Hai đứa trở ra ngõ. Đi một lát, Liên hỏi :

- Khoa có học bài Câu cá trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư không ?

Khoa thông thả đọc :

- Những ngày chủ nhật, tôi thường theo anh tôi đi câu cá. Anh tôi vác cần đi trước. Tôi cầm mồi và xách giỏ theo sau...

Liên khen :

- Khoa nhớ ghê. Có chắc câu cá đầy giỏ, đem về kho ăn ba bốn bữa không hết không ?

Khoa nói :

- Cần gì câu đầy giỏ...

Chỉ cần ngồi cạnh Liên. Khoa muốn nói tiếp thế. Mà Khoa đã chẳng nói được. Tại sao Khoa ngập ngừng ? Khoa đã làm chủ tọa nhiều cuộc họp quan trọng của thiếu nhi xã. Và, Khoa nói như con vẹt, với các đồng chí nhô con. Khoa không thể nói như con vẹt với Liên.

- Đồng chí Khoa !

Liên cười khúc khích. Khoa hơi khó chịu. Nó không muốn trở thành đồng chí của Liên. Chỉ muốn là bạn. Bạn suốt đời. Khoa nhả mặt :

- Đừng gọi Khoa là đồng chí. Nếu Liên thích, Liên cứ gọi Khoa là cu Khoa.

Liên lắc mạnh cái giỏ :

- Cu đồng chí Khoa, nhé !

Khoa dậm chân :

- Khổ lắm, cu Khoa thôi.

Liên trêu thêm :

- Cu đồng chí mới hay. Như đồng chí cu Đường ấy. Nó đã gọi Liên là đồng chí Liên.

Khoa tức quá, nói liêu :

- Liên còn gọi Khoa là đồng chí, Khoa không thèm đi câu nữa.

Liên nài nỉ :

- Thì thôi, cu Khoa.

Khoa mỉm cười. Nụ cười ấy, Liên không hề biết. Con chim liêu tiếu, từ đâu bay tới, đậu trong bụi ruối, tíu tít một hồi. Tiếng chim liêu tiếu náo động một xóm quê. Như tiếng lòng Khoa, đang náo động một khoảng đời. Hai đứa trẻ chơi trò anh tôi vác cần đi trước, tôi cầm mồi và xách giỏ theo sau... Chúng đi câu. Đi câu trắng, câu sao. Chúng đi câu mộng ước.

- 78 -

C chuyện giấc Pháp nhảy dù rồi cũng bị quên đi, như bao nhiêu chuyện khác. Mỗi gia đình đã có, ít nhất, hai con dao găm. Dao găm, thứ dao mới lạ, bỗng trở thành quen thuộc với đời sống của mọi người. Cùng với sự quên lãng đề phòng giấc nhảy dù, du kích cũng quên công tác tiêu diệt chó là yêu nước. Những con chó trốn thoát cuộc tàn sát tập thể đã lần mò về nhà chủ, tiếp tục sủa bâng quơ, và sinh đẻ. Làng thôn bớt ghê rợn đêm khuya. Bây giờ, khẩu hiệu mới : Chuẩn bị tổng phản công, Tích cực chuẩn bị tổng phản công... Quân Pháp sắp thua đến nơi. Tích cực chuẩn bị tổng phản công, đàn bà, con gái phải khuyến khích chồng con tòng quân. Tòng quân là yêu nước. Câu thơ mới viết khắp tường đình, tường miếu :

Đêm nay anh đi đánh Tây
Cửa nhà cậy có bu mày trông coi
Làm chi khóc lóc lời thôi
Có vợ ai tôi như thế hay không

Chuẩn bị tổng phản công, thanh niên phải lên đường hàng tháng xa gia đình, đắp ụ, đào đường. Bài thơ Pháp đường, ai nấy đều thuộc :

... Hì hà hì hục
 Lục cục lao cào
 Anh cuộc em cuộc
 Đá lở đất nhào
 Nào anh bên trai
 Nào em bên nữ
 Ta cùng thi sức ai tài hơn ai
 Anh tài thì em cũng tài
 Đường dài ta xẻ sức giai ngại gì...
 Đêm nay gió rét trăng lu
 Rộn nghe tiếng cuộc chiến khu phá đường ²⁷

Làng Tường An bắt đầu phát động cuộc thi đua mới : Thi đua tòng quân. Nhiều anh du kích quăng mìn tẩu, xung phong tòng quân. Nhiều chị phụ nữ vắt sừng gỗ, xung phong đi làm nữ cứu thương, đi đào đường đắp ụ. Những người ở lại xung phong góp lúa nuôi bộ đội. Nhi đồng xung phong tới các chợ gần huy hiệu, lấy tiền nuôi thương binh. Phụ lão xung phong làm mẹ nuôi bộ đội. Thương binh được mô tả là những người hy sinh cho tổ quốc, dân tộc nhiều nhất :

27 Một đoạn thơ, của Tố Hữu

Anh em thương binh mang nặng lòng bao nhiêu đau thương

Anh em thương binh quên mình từng phơi trong phong sương

Chí vẫn không quên lửa hận ôi căm hờn

Vì bọn thực dân nên dân chúng bị tàn sát

Xông pha gian lao song lòng anh nao nung chí

Hoa xuân đang tươi tung bùng hy sinh anh ra đi

Hiến tằm thân cho tổ quốc anh tươi cười

Nặng lòng hy sinh đem xương máu hiến cho đời

Đạn reo khiến chí anh càng hăng hái

Vùng lên như anh muốn quyết xông pha...

Khoa đã hướng dẫn nhi đồng đi quyền tiền, ủng hộ anh em thương binh. Trong kháng chiến, không ai là không có trách nhiệm. Khoa say sưa thi hành mọi công tác. Không bao giờ quên Liên. Dường như, Khoa có hai cuộc đời. Cuộc đời của tập thể, và cuộc đời của riêng Liên. Nó muốn, mãi mãi, được sống như thế.

Mùa hạ qua. Mùa thu sang. Mùa đông tới. Mùa xuân về. Làng xóm vẫn bình yên. Máy bay khu trục đen thui chỉ bay thật cao, trên vùng trời Tường An. Bay qua. Giặc sợ hãi không dám nhảy dù. Khoa cũng chẳng biết giặc đã nhảy dù ở Việt Bắc, đã đuổi giặc bộ đội và chính phủ ta vào tận rừng sâu, nước độc. Làng Tường An

chưa ăn bom đạn giặc, là bộ đội đang chiến thắng. Gần ba năm sống đời kháng chiến xa nhà nhịp theo đời sống mới, biệt ly thành phố rực rỡ ánh đèn điện, Khoa yêu đời sống áo nâu vô cùng. Thôn ỏ dạy Khoa nhiều thứ, cho Khoa nhiều thứ. Khoa lớn vội, và Khoa cảm xúc nhanh. Tâm hồn Khoa mở rộng. Hương đồng gió nội ủa ngập, cùng với mộng ước êm đềm. Mộng ước đó, mỗi ngày, một thấm đậm, tưởng không bao giờ tàn phai. Nếu kháng chiến thành công, nếu giặc Pháp dừng bèn mảng sang Thái Bình, mộng ước sẽ no tròn. Bàn tay Khoa sẽ nắm gọn mộng ước đó. Mộng ước làm người dân của một nước độc lập. Mộng ước được sống hoài với kỷ niệm tuyệt vời, trên mảnh đất quê hương mình.

Khoa chợt nhớ tới anh. Nó chỉ biết Vũ đi kháng chiến, vì căm thù giặc Pháp. Khoa chưa hiểu tâm sự của Vũ. Cũng chưa lần nào, Vũ nói cho Khoa nghe tâm sự mình. Vũ không căm thù gì cả. Vũ đi chiến đấu, với mộng ước đơn giản, là được trở về thị xã, cùng với mọi người, xây lại căn nhà đã bị tiêu thổ, trồng lại những hàng cây hồi bị chết, và gần gũi Thúy, yêu Thúy, yêu suốt đời.

Những ngày đầu tiên rời bỏ thị xã, Khoa buồn lắm. Vũ thì khỏi nói. Vũ trốn nhà theo bộ đội. Khoa bị quyến rũ bởi nguồn vui mới, mỗi lúc mỗi dâng trào. Khoa yêu cuộc đời hậu phương kháng chiến. Ở cuộc đời này, cái

gì cũng đẹp, cũng mộng mơ. Sự phiền muộn thoáng qua, rồi chìm vội. Nếu Khoa lớn hơn, đủ tuổi vào bộ đội, chẳng hạn, Khoa sẽ thấy chuỗi ngày hậu phương kháng chiến là chuỗi ngày đẹp nhất, rực rỡ nhất, hào hùng nhất của lịch sử tranh đấu của dân tộc. Đây thời chinh chiến ngập ngừng lá nhớ hoa. Chưa có cuộc chiến đấu nào lãng mạn đến thế. Tiếc rằng, Khoa còn bé, nên Khoa mới cảm nỗi con đường đêm ngập ánh trăng, Khoa và Liên đã sóng đôi bước chậm, nghe gió lùa qua lá những tiếng thầm thì.

- Khoa ơi !

Tiếng cu Đường gọi. Khoa phớt tỉnh, vẫn ngồi ở cầu ao xem đàn cá mương tranh nhau cái phôi gà. Đường léo nhéo :

- Tụi Đại Đồng đang phơi nắng chờ mảy đó, Khoa ơi!

Đường đã chạy vào sân nhà Khoa :

- Mảy đâu ?

- Tao đây, đồng chí cu Đường !

Đường nhìn xuống cầu ao, toe toét :

- Không đồng chí, đồng chóc gì sất. Ngoài cuộc họp, đồng chí cái đồng điều ! Chúng nó đợi mảy, mảy viên

vải tây điều hết rồi. Này không đến ngay, tụi Đại Đồng bỏ về, là, tự nhiên, Tường An thua bết tỉ.

Khoa chợt nhớ đã hẹn thiếu nhi Đại Đồng đá bóng tại bãi tha ma, chiều nay. Cái bãi tha ma, kể từ hôm thanh niên Tường An xuống Ô Mễ xem trận thư hùng giữa hai đội Vũ Tiên và Thư Trì, đã biến thành sân vận động, có thể tập trung hết dân làng biểu tình đả đảo thực dân Pháp. Phong trào thể thao bình dân rất thịnh hành. Ruộng khô còn đầy gốc rạ, cũng là bãi bóng chuyên hay bóng tròn. Thanh niên Tường An san bằng bãi tha ma, đem trục đá kéo lúa tới, lăn phẳng mặt bãi, đắp cau, trồng cột gôn. Chỉ cần một trái bóng da, mỗi bên đủ mười một người. Đá văng mạng. Đá không luật lệ. Chạy hàng tiếng. Đá bóng chán chê, về ao đình bơi lội. Thân thể khỏe mạnh, dẻo dai, để trường kỳ kháng chiến. Sợ gì đại bác tàu bay, Bền gan kháng chiến là Tây phải hàng. Bãi tha ma, một dạo, đã vắng hoe, vì dân làng bận lo học tập chống quân nhảy dù Pháp, bây giờ, lại bắt đầu nhộn nhịp. Cùng với sự nhộn nhịp đó, dân làng tổ chức nhiều cuộc vui khác, tưởng chừng giặc Pháp sắp thua, chẳng còn hy vọng gì chiếm Thái Bình.

Khoa muốn hạ tụi thiếu nhi Đại Đồng, chiếm lại ngôi chùa của làng Tường An. Khoa muốn làm ông tiên, ông tiên đá bóng chiến như Vọng, như Vũ, như Côn, như

Luyến... Và, Khoa viết thư mời tụi Đại Đồng, giao hẹn hễ Đại Đồng thua thì phải nhường ngôi chùa cho thiếu nhi Tường An, đêm đêm, tới họp hành, và tập kịch, tập trống. Thư mời không nói đến chuyện nếu Tường An thua, mà chỉ có một câu khích bác, là Đại Đồng sẽ đem rở đưng trứng thối. Khoa tưởng tụi Đại Đồng không nhận lời.

- Nhanh lên mày !

Cu Đường giục nhắng. Khoa hỏi :

- Có bóng chưa ?

Đường đáp :

- Rồi. Năm quả bóng, nướng mềm nhũn, còn nóng sốt sồn sột...

Khoa đưa tay vuốt tóc :

- Mình sẽ chiếm lại chùa.

Nó bước lên, và cùng đồng chí cu Đường thân mến co cẳng chạy. Tới cầu Chờ, Khoa phanh chân. Đường ngo ngác :

- Mày đứng lại làm gì đây ?

- Có con Liên ngoài bãi không ?

Đường dậm chân, vò đầu :

- Liên, Liên, Liên cái...

Khoa bịt mồm Đường :

- Yêu cầu đồng chí đừng nói nhảm.

Đường toét miệng :

- Nó chờ mày cháy bố nó hết tóc rồi.

Khoa đẩy nhẹ Đường. Khuôn mặt nó tươi như ngọn cỏ ngậm sương. Nó lại co cẳng chạy. Chẳng mấy chốc, hai đứa đã tới bãi tha ma. Nhi đồng Tường An hoan hô Khoa vang lừng. Khoa tỉnh bơ, đảo mắt đây đó tìm kiếm, xem Liên đứng chỗ nào. Không thấy Liên đâu. Không hề thấy một đứa con gái. Nó chộp cánh tay Đường :

- Mày dám nói dối tao.

Đường cười xòa :

- Nó bảo nó sẽ tới coi mày sút thùng côn Đại Đồng. Thế nào nó cũng tới.

Khoa buông tay Đường ra, dọa dẫm :

- Nó không tới, mày biết tay tao.

Như là Vọng năm xưa, Khoa đang đóng vai trò của Vọng. Như là đội bóng của Vũ năm xưa, Tường An đang cổ vũ, hối thúc, và tin tưởng Khoa sẽ đè bẹp Đại Đồng. Khoa cởi áo vứt xuống bãi. Đường trịnh trọng nhặt lên. Khoa chạy vào sân bóng. Những đôi mắt long lanh theo dõi nó. Cuộc giao đấu bắt đầu. Không trọng tài. Tiếng hoan hô gà nhà, đá đảo gà người lân át cả tiếng bịch bịch của chân căng đá nhau, đá ban bóng nướng. Khoa vừa tranh đấu, vừa ngó xem con Liên đã tới chưa. Đại Đồng xuýt làm bàn đôi ba lần. Tường An hò hét Khoa, thúc giục Khoa. Nó chả nghe thấy gì. Khoa không thiết đá bóng, không say mê chiến thắng. Nó đón hụt bóng liên miên, và toàn sút ra ngoài. Bỗng, đồng chí cu Đường hét lớn :

- Con Liên đã tới.

Khoa nhảy căng lên. Quả bóng nướng, vô tình, rớt vào tầm chân nó. Khoa đá được trái song phi tuyệt cú mèo. Mắt sáng rực, Khoa ngó Liên đương vẫy tay chào nó. Khoa phấn khởi vô cùng. Nó xung phong đá bóng. Xung phong như bộ đội xung phong giết giặc Pháp. Và, Tường An cho Đại Đồng nhặt trứng thối. Tiếng hoan hô

vang dậy. Đại Đồng tiu nghỉu rút lui.

Ngay buổi tối hôm ấy, nhi đồng Tường An đã vác trống đồng sang ngôi chùa làng mình bị ông tiên hạng bét đánh cờ thua, mà khua ầm ỹ. Một ông tiên cừ khôi đã lấy lại chùa cũ. Ông tiên đó là Khoa, là Kim Đồng, là tuổi thơ lồng lộng và thần thánh của Việt Nam kháng chiến chống xâm lăng. Ông tiên mê gái. Ông tiên chiến thắng nhờ gái. Ông tiên chẳng hề biết điều ấy.

- 79 -

Cuộc trường kỳ kháng chiến đã sang giai đoạn tổng phản công, và sắp bước tới giai đoạn tổng tấn công. Khi toàn dân tích cực tổng tấn công giặc Pháp xâm lăng, bấy giờ, kháng chiến thành công. Kháng chiến thành công, là giặc đã thua tan tành. Quân ta kéo về, chiếm lại thủ đô :

Trùng trùng say trong câu hát
 Lốp lốp đoàn quân tiến về
 Chúng ta đi nghe vui lúc quân thù đầu hàng
 Cờ ngày nào tung bay dưới phố
 Trùng trùng quân đi như sóng
 Lấp lánh lưỡi lê sáng ngời...²⁸

Bài hát Tiến về Hà Nội vang vang khắp làng Tường An, gây phấn khởi vô vàn. Tiền tuyến, giặc sắp sửa đầu hàng. Hậu phương, đã chiến thắng hết các thứ giặc. Giặc đốt, có thể, còn sót vài tên già lụ khụ. Chứ giặc mê tín dị đoan, giặc nghiện rượu thì bị tiêu diệt hoàn toàn. Uống rượu là uống máu đồng bào, mỗi giọt rượu là một giọt máu đồng bào. Hai khẩu hiệu này nghe ghê quá. Lại cái tranh vẽ mới khiếp. Người đàn ông ngồi uống rượu, với cái thủ lợn. Vợ con anh ta ngồi trên đầu anh

28 Tiến về Hà nội, của Văn Cao

ta, gầy gò nheo nhóc. Máu vợ con anh ta chảy vào chai rượu, và anh ta uống tí tí. Anh ta uống máu vợ con anh ta. Không ai dám uống rượu nữa.

Du kích đi bắt nấu rượu, gặt gạo hơn đơan Tây ngày xưa. Nấu rượu là Việt gian. Tội Việt gian nặng lắm, ai cũng sợ. Những người nghiện rượu bị chỉ trích tàn nhẫn. Ngay cả sách i tờ cũng có câu chê bai rượu chè :

Rượu vào chénh choáng hơi men
Nói khuếch nói khoác chỉ nên khinh thường

Cờ bạc bị bài trừ tận gốc. Tết nhất, hội hè, nhi đồng không thêm quay thò lò hay đánh cò cua tôm cá. Đám cưới đời sống mới, đám giỗ đời sống mới, không cần rượu. Ca hát là đủ. Tặng cô dâu bài Thi đua tăng gia sản xuất. Tặng chú rể bài Lên đường giết giặc. Những nhãn hiệu thuốc độc Văn Điển, Phong Ten²⁹, chẳng ai buồn nhớ tiếc. Thuốc phiện càng hết đường tồn tại. Vì, thuốc phiện nguy hiểm hơn thực dân Pháp. Như thế, hậu phương đã hoàn thành các công tác chính phủ đề ra. Hậu phương chuẩn bị tổng phản công. Ta sắp chiến

29 Rượu Văn Điển và rượu Phong Ten nổi tiếng và thịnh hành ở miền Bắc thời Pháp thuộc. Còn thứ rượu ngang bị coi là rượu lậu, nghĩa là rượu nấu không có môn bài của nhà nước bảo hộ

thắng giặc Pháp rồi. Làng thôn tung bừng mở hội, đón chờ kháng chiến thành công. Tường An lại rộn rã những trò chơi mới, ở ao đình. Đó là những trò bắt Việt gian, đập vỡ đầu phản động, và khắc phục gian khổ, để chiến thắng giặc Pháp.

Người ta thả ba chú vịt xuống ao đình rộng lớn. Ba chú vịt mang tên Việt gian gộc. Hàng chục người tham dự trò chơi bắt Việt gian. Họ cởi trần, mặc trần xì chiếc quần đùi, nhảy xuống ao, đuổi, bơi, lặn bắt ba con vịt, mà thời thế đã được hóa kiếp làm... Việt gian hạng nặng. Vịt bay là là trên mặt nước. vịt bơi nhanh. vịt lặn trôn. Vịt kêu hót hoảng. Trên bờ, tiếng hoan hô cổ vũ, tiếng đả đảo Việt gian vịt âm ỹ, khiến vịt càng hoảng sợ. Chừng mười lăm phút, chưa bắt được Việt gian, là thua cuộc. Mười người khác thay thế, nhảy xuống ao tiếp tục bắt Việt gian. Ai bắt được Việt gian, đem về cắt tiết, làm lông, mà thưởng thức tiết canh, và vịt luộc chấm nước mắm gừng. Trò chơi đập vỡ đầu phản động cũng rất hào hứng. Một hàng niêu đất buộc bằng dây chuối luộc, và treo toong ten, trên một sợi dây thừng dài, cao quá đầu người. Mỗi người tham dự phải để ban tổ chức bịt mắt lại, dẫn quanh co một lát, rồi mới buông ra. Người tham dự cầm cái gậy, quờ quạng, đi trên sân đình. Đến nơi, mà anh ta tin chắc, có bè lũ phản động, anh ta vung gậy đập. Đập vỡ cái niêu, anh ta được hoan hô. Đập hụt,

anh ta bị cười ồ. Trò chơi khắc phục gian khổ để chiến thắng giặc Pháp gây thích thú nhất. Cây tre buong thật dài. Gốc cắm sâu vào bờ ao, người ta cắm một cành tre tươi, máng một tảng phẩm. Cây tre buong vàng óng. Không cần bôi mỡ, mà vẫn cứ trơn. Nó chòng chành, rún rẩy. Chỉ múa tay, uốn éo thân hình đi quá nửa cây tre buong, là rơi ùm xuống ao. ít người hy vọng giết giặc này. Những người lớn không thích hợp với trò bắt Việt gian, và khắc phục gian khổ để chiến thắng giặc Pháp. Họ đã làm trò cười cho phụ nữ, nhi đồng.

Khoa, người bạn gái Hà Nội tản cư, và đồng chí cu Đường thân mến của nó đang đứng trên bờ ao, trong hàng ngũ khán giả. Một vùng trời thôn dã náo nhiệt, vang vọng tiếng cười, tiếng hét. Chưa bao giờ, kể từ ngày khai thiên lập địa, làng Tường An vui đến thế. Trẻ già, trai gái cùng vui. Những keo vật, những đêm chèo năm xưa đã vui lắm. Nhưng, niềm vui có giới hạn, và phụ thuộc vào sự được mùa hay mất mùa. Bây giờ, tiếng trống đồng mở rộng một tương lai chan chứa, chứ không diu về dĩ vãng hắt hiu, như tiếng trống chèo, trống vật. Ngay cả tiếng trống ngũ liên canh đề gọi chết chóc, đôi lạnh cũng bị tiếng trống đồng lấn át. Tiếng trống ngũ lôi của đám đông đồng tử áo màu sắc sỡ, nón lá quét sơn rước thần, đón thánh thì chịu khuất phục hoàn toàn bởi tiếng trống đồng cách mạng của bầy nhi đồng đầu

trần, áo nâu. Mặt đất cần khô muôn thuở và phẳng lì an phận, cần lặng chờ đợi một kiếp đời sau khăm khá hơn kiếp đời này, đã nứt nẻ. Ở những kẽ nứt nẻ, những mầm ước mơ nhú lên. Người nông thôn đã biết mộng mơ cuộc sống khác cuộc sống hiện tại. Kháng chiến là thửa ruộng gieo rắc mạ mộng mơ. Kháng chiến thành công, mạ sẽ thành tương lai vàng ngậm đầy đồng. Người nông thôn tin tưởng thế. Sự cần lặng lên tiếng rộn ràng.

- Đồng chí cu Đường !

Liên vỗ vai Đường, nheo mắt :

- Dám bắt Việt gian không ?

Đường xắn tay áo :

- Sợ gì nhẩy.

Nó cởi áo. Khoa nắm chặt cánh tay Đường :

- Gươm đã.

Liên hỏi :

- Tại sao lại gươm ?

Khoa đáp :

- Đề cho Việt gian nó mệt phờ râu ông cụ.

Liên khoái chí, cười khúc khích. Đường gạ Khoa :

- Tao với mày thi đua... khắc phục gian khổ, nhé !

Khoa lắc đầu :

- Mày thi đua một mình đi.

Đường nói :

- Giải thưởng mấy chục bạc, tha hồ chén bánh cuốn. Xuống chợ Mễ ăn bánh cuốn bà phó Nhự, là nhất. Thừa tiền, ta uống nước dừa. Có ngu mới chê.

Liên vỗ nhẹ vai Khoa :

- Bánh cuốn bà phó Nhự ngon lắm hử, Khoa ?

Khoa nuốt nước bọt :

- Tuyệt cú mèo ! Liên chưa đi chợ Mễ à ?

- Chưa.

- Khoa sẽ đưa Liên xuống Ô Mễ, vào nhà anh Côn chơi.

- Ăn bánh cuốn bà phó Nhự, nữa chứ ?

-Ừa.

- Thế thì giật giải khắc phục gian khổ đi !
- Cần gì, Khoa xin tiền mẹ.
- Tiền giải thưởng ăn bánh cuốn mới ngon.

Chiến sĩ thi đua Khoa nổi máu thi đua. Nó bảo Đường:

- Nào, thi đua.

Hai đứa trẻ cởi áo đua cho Liên cầm. Những người tham dự trò chơi khắc phục gian khổ để chiến thắng đang làm trò cười cho khán giả. Họ đi trên cây tre bương, như đi cột mỡ. Ngã là thường. Mỗi lần, một người rớt xuống ao, cây tre lại rung rinh. Đường xung phong đi trước. Nó chờ cây tre hết rung rinh, mới đặt chân lên. Đường giống con khỉ. Đường giống người làm xiếc đi trên dây. Nó không được cầm cây tre dài, lấy thẳng bằng thân thể. Đường đã tới giữa đường khắc phục. Đường rón rén thêm chút nữa. Nó mở kỷ lục. Khán giả hoan hô Đường. Đường nắm chắc giải thưởng rồi.

- Đồng chí cu Đường !

Liên muốn dặn dò gì nó. Đường giật mình ngoái lại nhìn. Và, nó rơi tòm xuống ao. Khán giả cười ồ. Đường bơi vào bờ, ngoi lên, khắc phục gian khổ lần thứ hai. Nó nhìn Liên, cầu nhàu :

- Đừng gọi tớ, nghe chưa !

Đường đã đứng ở gốc tre. Nó uốn éo thân hình. Lần này, chưa tới giữa đường, nó đã ngã. Còn lần cuối cùng, Đường cố gắng khắc phục gian khổ. Nó thất bại, phải nhường người khác tranh giải. Chưa ai đi xa hơn Đường. Đến lượt Khoa, Đường hát đầu :

- Cái Liên nó có gọi, mặc kệ nó nhé !

Khoa hỏi Liên :

- Lúc này, Liên muốn dặn gì cu Đường ?

- Muốn bảo cu Đường là, ra quá nửa cây tre, chạy nhanh, và chụp lấy giải.

Khoa gật gù :

- Ờ, ờ, hay đấy.

Khoa thận trọng bước. Thấy Khoa tranh giải, mọi người tận tình khích lệ Khoa. Vì, khoa là con yêu của làng Tường An. Khoa hát hay. Khoa đóng kịch giỏi. Khoa chỉ huy nhi đồng gương mẫu. Khoa lễ phép, và ngoan ngoãn. Ai cũng yêu mến Khoa, muốn Khoa đoạt giải. Khoa giơ tay chào mọi người. Hoan hô Khoa ! Hoan hô thằng Khoa ! Khoa đã bước lên kỷ lục của cu Đường. Khoa phá kỷ lục. Hoan hô Khoa ! Khoa rơi tõm

xuống ao. Khán giả tiếc rẻ giùm Khoa. Con Liên ngẩn ngơ giây lát. Khoa đã bơi vào bờ.

- Tích cực thêm đi Khoa !

- Gắng sức nữa nhé, khoa !

Khán giả người lớn khích lệ Khoa ồn ào. Khoa ngược nhìn Liên. Chỉ nhìn rõ một mình Liên. Hai cánh tay con bé Hà Nội tản cư dang rộng, và giơ cao, như thể hối thúc Khoa hãy chiếm bằng được giải thưởng. Ở sân đình, tiếng hoan hô vang dội, vì đã có người đập vỡ đầu phản động. Một góc ao, ba tên Việt gian gộc đang bị vây hãm. Khán giả cổ vũ những kẻ bắt Việt gian náo nhiệt hơn. Khoa không biết. Không cần biết. Không thèm biết, cả những ồn ào khuyến khích mình.

- Mau lên, Khoa ơi !

Liên giục khoa. Khoa nghe rõ. Nghe xong, thì tỉnh táo ngay, thì quên cú ngã vừa rồi. Khoa đưa tay vuốt cho hết những giọt nước còn dính trên mặt. Khoa chớp mắt. giấc mơ ngẩn hiện ra liền. Bắt đầu là con đường bậc thang, con đường gập ghềnh như sóng trâu, mùa mưa lầy lội nhát, phải, vì thế, nên mang tên đường Lầy, đưa xuống chợ Mễ. Chợ Mễ một tháng sáu phiên. Những ngày thường, chợ cũng họp, nhưng không đông bằng

ngày phiên chính. Chợ phiên mới có bánh cuốn bà phó Nhựt, mới có nước dừa, mới có cùi dừa kẹp bánh đa, ăn vừa giòn, vừa ngọt. Liên muốn xuống chợ Mễ ăn bánh cuốn. Ăn bánh cuốn bằng tiền giải thưởng, ngon vô cùng. Khoa sẽ đưa Liên xuống chợ Mễ, sẽ đưa Khoa ra khỏi lũy tre làng Tường An.

- Mau lên, chứ Khoa !

Khoa nhảy lên bờ. Khoa lại khắc phục gian khổ. Đề, làm vui lòng Liên. Đề, chiến thắng Liên. Lúc này, chỉ có Liên. Chỉ vì Liên. Khoa đã đi quá giữa. Quá một chút nữa. Cây tre rung rinh nhiều. Khoa nghiêng mình bên phải. Khoa nghiêng mình bên trái. Khoa rung rinh cùng với cây tre bương quái ác. Khoa hồi hộp. Liên còn hồi hộp hơn. Khán giả vỗ tay rền vang. cu Đường nhảy cẫng, hét ồm ồm :

- Bánh cuốn bà phó Nhựt !

Khoa chợt nhớ lời Liên. Mắt Khoa rục rịch sáng. Nó nhìn rõ giải thưởng rồi. Khoa chạy nhanh. Chạy, và bông nhông, chụp lấy giải thưởng, y hệt Luyện mít sơ lạnh vừa chạy, vừa bông nhông, chụp bóng. Giải thưởng và Khoa lăn tòm xuống ao. Trên bờ, tiếng hoan hô vang dậy. Khoa đã ngóc đầu khỏi mặt nước, một tay giơ giải thưởng, một tay bơi vào bờ. Liên chạy tới cầm tay

Khoa, lôi Khoa lên. Cu Đường vô lấy giải thưởng, bóc ra xem. Nó hả hê nói :

- Khoái tử quá, một trăm cục Hồ, Khoa ơi ! Tha hồ chén bánh cuốn.

Đường nheo mắt :

- Bắt thêm con vịt chãng ?

Khoa lắc đầu. Liên đập lưng Đường :

- Cu đồng chí Đường được mỗi cái nước ăn tham.

Giải khắc phục gian khổ đã mất, khán giả kéo vào sân đình. Trời đã nhạt nắng, nên trò chơi bắt Việt gian kém hấp dẫn. Ba tên Việt gian bơi lặn rất giỏi, chúng chưa bị bắt. Khoa nằm ngửa trên bờ ao đình, vươn tay thoải mái. Nó nghe Đường ca ngợi bánh cuốn bà phó Nhự, và, tưởng tượng, phiên chợ Mễ mừng sáu sắp tới, tưởng tượng, con đường Lầy, nó và Liên sẽ sóng đôi bước. Cu Đường lẻo đẻo đi sau, hay đi trước, tùy nó.

- 80 -

Mùa xuân lại sắp về. Kháng chiến, thế mà, đã được bốn năm. Cuộc trường kỳ kháng chiến có thể kéo dài hàng trăm năm. Vua Lê Lợi, ngày xưa, kháng chiến chống quân nhà Minh, ròng rã, mười năm mới chiến thắng. Hồ chủ tịch kêu gọi toàn dân đẩy mạnh cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, dù phải hy sinh tới giọt máu cuối cùng. Nhất định, trường kỳ kháng chiến sẽ đánh bại thực dân xâm lăng Pháp. Nhất định, Việt Nam sẽ độc lập muôn năm. Hồ chủ tịch đoan quyết : Chúng ta sắp thắng lợi. Chỉ cần toàn dân thi đua giết giặc.

Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ta nhất định thắng
Giặc nhất định thua

Hồ chủ tịch dạy thế. Dân làng Tường An tin tưởng triệt để vào lời dạy của Hồ chủ tịch, phấn khởi phát động cuộc thi đua mùa xuân tới, để lập công dâng lên Hồ chủ tịch :

Lập công ta dâng lên Bác
 Chúng ta là con của Người
 Luôn luôn lúc nào cũng nhớ
 Trung thành với Đảng với dân...

Bài hát mới nhất, và chữ đảng cũng mới nhất. Không ai biết đảng là gì, đảng ra sao. Cứ hát. Say sưa hát như loài vẹt, như con sáo, con yểng, trong lồng kín mít, nói những câu người ta dạy chúng nó nói. Chờ đón xuân về, Khoa ôm đàn banjo, ngồi trên hè nhà mình, tay vê dòn, miệng nghêu ngao :

Chim ca vang mừng mùa xuân sang
 Nghe gió xuân lòng nhớ mong chàng
 Xuân đến vui với hoa
 Riêng có em xót xa
 Nhìn về phương trời xa
 Em thương ai lạnh lùng biên khu
 Trong gió sương chờ giết quân thù
 Em ngóng trông chiến công
 Ghi khắp trên núi sông
 Trời Việt Nam thăm hồng...³⁰

Khoa say sưa hát, không biết có người đang đứng nhìn nó.

30 Nhạc phẩm Xuân nhớ chiến sĩ, của Ngọc Bích

- Hay lắm !

Khoa cụt hứng, ngược mắt. Nó reo mừng :

- Anh Côn !

Khoa đặt cây đàn banjo xuống thêm, chạy tới nắm chặt tay Côn :

- Hôm nọ, em đi chợ Mễ, ghé vào thăm anh mà anh không có nhà. Anh trốn em, hở ?

Côn xoa đầu Khoa :

- Anh sang Đống Năm. Em tìm anh hỏi tin anh Vũ, hả ?

- Không. Em muốn chơi banjo-alto, nên nhờ anh dạy cách ác co.

- Tiếc quá nhỉ ! Anh sắp đi rồi.

- Anh đi đâu ?

- Tình nguyện lên Sơn Tây, học ở trường lục quân Trần Quốc Tuấn. Anh đến chào bố mẹ em. Bố mẹ có nhà không ?

- Có.

Khoa dẫn Côn ra vườn sau, tìm cha mẹ đang cắt ngồng cải. Cha Khoa đưa Côn vào nhà, và bắt Khoa rót nước, mời Côn uống, làm như Côn đã lớn lắm. Mà Côn đã lớn thật. Về trình trọng của

cha Khoa khiến Côn buồn buồn. Một chiều nào đó, tưởng đã xa vô cùng, đứng trên cầu Bo với Vũ, Côn đã nghĩ tới ngày bạn bè xa nhau, xa thật lâu, và lớn lên, lớn thật mau. Gặp gỡ nhau, chắc sẽ ngỡ ngàng, lạnh nhạt. Ba năm rồi, từ tiêu thổ kháng chiến, Côn không gặp Vũ lần nào. Vũ đã đi chiến đấu. Côn muốn gặp Vũ, tìm lại tình bạn xưa trong chiến đấu. Chắc, không đến nỗi ngỡ ngàng.

- Anh Côn uống nước đi.

Côn đau nhói ở tim. Côn chợt hiểu, lớn khôn là biết đón nhận những nỗi đau

xót. Cha Khoa không gọi Côn là cháu nữa. Sự thân mật vắt trả về quá khứ. Côn nâng chén nước. Uống cạn nỗi buồn.

- Cháu sang chào hai bác, độ nửa tháng sau, cháu lên đường.

- Anh Côn tính đi đâu ?

- Cháu theo học trường lục quân Trần Quốc Tuấn ở Sơn Tây.

- Xa quá nhỉ !

Cha Khoa trầm ngâm giây lát :

- Anh suy nghĩ kỹ chưa ?

Côn đáp :

- Cháu tình nguyện.

Cha Khoa thở dài :

- Thằng Vũ nhà này chẳng hiểu sống chết ra sao. Các anh vừa lớn, ham vui, và thường làm khổ gia đình.

Côn chớp mắt :

- Lốp cháu, người ta tình nguyện đi hết. Anh nào ít tuổi, khai dối tuổi. Nhiều anh không được nhận đơn, khóc cạn nước mắt. Cháu ở nhà, không biết làm gì. Chúng cháu sẽ lên Việt Bắc.

Khoa khen ngợi Côn :

- Anh hách ghê ! Vài năm nữa, em cũng sẽ ra đi.

Cha Khoa hỏi :

- Anh Côn ở lại dùng cơm với em Khoa, nhé ?

Côn nói :

- Cháu sang chào hai bác, chơi với em Khoa một lát thôi. Chiều nay cháu phải lên Lạng.

Côn đã ở lại chơi với Khoa hàng tiếng đồng hồ. Khoa bắt Côn dạy nó ác co một vài bản nhạc phổ thông. Khi Côn về, Khoa tiễn chân Côn đến tận cây đa đường Lầy. Khoa hãnh diện thêm, vì anh Côn của nó sắp trở thành người chỉ huy bộ đội. Khoa nghĩ rằng, năm nay, Vũ cũng làm bộ đội rồi.

Người bộ đội quần áo nâu đầy những mụn vá giang hồ, tóc cắt ngắn nhuộm bụi đời, da sạm màu chinh chiến đường xa, thoáng nhìn đã thấy ngập tình yêu mến. Người bộ đội là linh hồn của kháng chiến. Người bộ đội đánh đuổi giặc Pháp, chịu đựng gian khổ cho hậu phương yên vui. Bộ đội đã về Tường

An. Đó là tuổi trẻ thành phố ra đi từ chinh chiến. Mắt ngời sáng. Miệng cười tươi. Tuổi trẻ đi chiến đấu, mơ ước được trở về sống với Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định..., như Vũ mơ ước được trở về sống với Thái Bình, sống với kỷ niệm và tình yêu. Tuổi trẻ thần thánh của một giai đoạn lịch sử ngập ánh hào quang. Côn đã theo

chân Vũ. Chắc Luyện, Long, Lộc, cũng đã theo chân Vũ. Ra đi. Bước chân chiến đấu in đầy dấu vết lẫm mẫm trên quê hương. Một ý nghĩa nào khác, không cần biết. Một âm mưu nào khác, không cần hay. Chỉ biết chiến đấu thấp sáng quê hương u tối, đang đầy bóng giặc cướp nước. Nếu chưa thắng giặc, còn trường kỳ kháng chiến. Và, Khoa sẽ lớn khôn, sẽ ra đi làm lịch sử, sẽ mơ thành người sông Lô.

Khoa tung tăng bước. Đã về tới con đường làng mình. Khoa đứng ngắm cánh đồng, sau mùa gặt nắng hanh vàng. Con gió lạnh nhẹ ướp tươi tâm hồn Khoa. Tiếng gà gáy te te nhón. Buồn nảo nùng. Khoa không nhận ra cái vẻ buồn đó. Tiếng gà gáy báo trưa bắt không gian trải rộng, và thời gian thu cánh. Và, hoàn toàn im lặng, để cảm xúc dâng lên. Một mình Khoa đi giữa đường trưa. Trưa thần tiên. Trưa thanh bình trong kháng chiến. Khoa lại muốn được cùng Liên đi trên đường trưa. Trưa ngai ngái mùi đất. Trưa phảng phất hương đồng. Trưa rất ca dao. Trưa khiến xôn xang lòng người. Khoa dang tay ôm chặt buổi trưa thần tiên của quê hương mình. Khoa bước chậm, cúi đầu nhìn dấu chân in trên mặt đường. Đưa từ một xóm nhỏ tới, tiếng hát bụi ngùi :

Làng tôi không xa kinh kỳ sáng chói
 Có những cánh đồng cát dài
 Có lũy tre còm tả tơi
 Ruộng khô có những ông già rách vai
 Cuộc đất bên đàn trẻ gầy
 Có người bừa thay trâu cày

...

Bao giờ anh chiếm được đồn Tây... ³¹

Bài hát làm Khoa buồn. Quê hương Khoa cũng chỉ nghèo đến thế là cùng. Người bừa thay trâu cày. Và, đất cày trên sỏi đá. Quê đã nghèo, mà giặc Pháp còn tràn về đốt phá, chém giết, và thiêu rụi tương lai. Khoa bỗng lo cho số phận con đường trưa. Giặc về đây, những dấu giày đinh tàn bạo của chúng sẽ cày nát mặt đường, sẽ xóa hết những dấu chân kỷ niệm của Khoa, và Liên, và của dân làng. Buổi trưa thần tiên bị phá tan bởi tiếng súng. Buổi chiều thơ mộng bị đâm chết bởi lưỡi lê. Tiếng gió luồn qua bờ tre khóm lá, như tiếng thầm tình tự, sẽ chỉ còn âm vang của hờn oán, đau thương. Khoa rùng mình sợ hãi. Khoa hốt hoảng. Khoa vụt chạy.

31 Bài hát của Phạm Duy

Thằng bé biến khỏi không gian thần tiên. Nó đã chìm vào ác mộng của chiến tranh. Nó, mơ hồ, thấy chia lìa, đứt đoạn.

- 81 -

Buổi sáng đầy sương mù. Mặt trời đã nhô lên cao. Ánh nắng còn quá yếu, chưa đủ làm tan sương mù che kín làng thôn. Khoa thức dậy, thật muộn. Nó ra vườn, kiểm vài trái bông đẹt rụng muộn, đem sang cho Liên đánh chuyen. Qua hàng dâu tre thưa, Khoa ngạc nhiên thấy, trên đường Lầy, lố nhố những người gồng gánh, chạy nhanh về Đồng Đức, Tường An. Những điểm đen nổi bật trong không gian mù sương. Khoa mở căng mắt nhìn. Cảnh tượng thật đẹp. Y hệt đứng xem người giầy chạy quanh chiếc đèn kéo quân. Những người gồng gánh đã như một hàng kiến dài, trên đường Lầy. Văng vẳng tiếng quát tháo, tiếng giục giã, và tiếng khóc. Khiến Khoa càng ngạc nhiên hơn. Nó chạy vào nhà, thưa chuyện với cha. Hai cha con, tất tả, chạy ra đầu làng, thăm hỏi sự tình. Mới tới nửa đường, đã gặp ông phó Đẩu, mặt mày tái ngắt, lắp bắp báo tin :

- Tây nó sang Thái Bình rồi !

Giặc Pháp đã chiếm thị xã Thái Bình. Dân ở các làng gần thị xã bồng bềnh chạy giặc. Tin loan truyền rất nhanh. Khi sương mù tan, cả làng đều biết giặc đã kéo sang tỉnh mình. Sự sợ hãi hiện rõ trên khuôn mặt mỗi người. Nhất là những người Hà Nội, Nam Định, Hải

Phòng tản cư về đây.

Pháp đã chiếm hết các tỉnh miền đồng bằng. Nay, chiếm nốt Thái Bình, không hiểu dân chúng sẽ tản cư đi đâu. Có thể, sắp tiêu thổ kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu đồng không nhà trống. Nhà cửa đốt cháy, ruộng vườn phá nát hoa màu. Niềm vui hôm qua nhường chỗ cho kinh hoàng hôm nay. Đến trưa, làng thôn đông đầy người tản cư. Thành phố tản cư về thôn quê. Bây giờ thôn quê tản cư qua thôn quê.

Một ngày căng thẳng của dân làng Tường An. Gia đình nào cũng lo gói quần áo, sửa soạn chạy giặc. Bàn thờ ông bà, cánh cửa gỗ lim tháo gỡ, vớt xuống ao, sợ giặc tới đốt nhà. Chưa ai nghe được một tiếng súng nhỏ. Giặc còn cách những mười cây số. Biết đâu bộ đội ta chẳng đã đào sẵn mìn chôn chúng. Thái Bình là mìn chôn thực dân Pháp mà.

Một ngày qua. Hai ngày qua. Rồi, một tuần lễ qua. Giặc vẫn ở thị xã. Sự căng thẳng bớt đi. Du kích đeo dây mìn trên vai, lưng giắt lựu đạn; dân quân, mã tấu sáng ngời, tuần hành khắp thôn xóm, biểu dương lực lượng, và trấn an dân làng. Những anh du kích trông oai lắm. Mìn đã gài ở cổng làng. Giặc đến đây, nó sẽ chết hết. Dân quân, du kích chuẩn bị đón giặc, giết giặc.

Đêm im lặng. Những con chó sống sót lại bị giết hết. Trống đồng của thiếu nhi thôi đánh. Đêm sợ hãi. Gió lạnh thổi dữ dội. Tiếng tre già cọ sát nhau nghe rưng rờ. Không ai thiết nghĩ đón tết nữa. Ban ngày, dân làng kéo nhau lên miếu Vang. Nếu giặc tới từ ngả Giai, Lạng, thì chạy xuống Thụy Bình. Nếu giặc tới từ ngả Ô Mễ, thì chạy lên Giai, Lạng. Đứng miếu Vang, có thể, nhìn rõ đường số 10, nhìn rõ những chiếc xe cãm nhôm giặc chở quân. Những chiếc xe nhỏ bé, cơ hồ như những con bọ hung nhúc nhích.

Như vậy, là giặc Pháp sang Thái Bình, bằng đường số 10. Chúng từ Nam Định kéo quân qua bến đò Tân Đệ. Giặc Pháp không hề gặp sự kháng chiến của quân ta. Những cái ụ cao, đắp ở bên đây bến đò, chắc đã bị giặc san bằng. Những khúc đường đầy hầm hố, cũng được giặc lấp kín. Giặc chạy xe cãm nhôm, nối đuôi nhau, trên đường số 10. Chưa đụng trái mìn nào. Ta có mìn rùa, mìn đĩa giật tung cả xe tăng, tàu bò giặc. Khoa nghe kể chuyện vua mìn đường số 5, Sáu đậu³². Anh này gài mìn tuyệt vời. Vai đeo cái bánh xe ô tô cùng với mìn,

32 Có một huyền thoại về ông vua giật mìn này. Trước khi đi gài mìn, ông ta uống chút rượu, ăn sáu bìa đậu phụ, rồi lên đường công tác. Giật đổ xe giặc, ông ta cười khà khà. Đoạn rút lui

một mình anh đi gài. Sáu đậu gài mìn giỏi, đến nổi máy dò mìn của giặc không tìm ra. Mỗi trái mìn của Sáu đậu là một chiếc xe của giặc Pháp nổ tung. Sáu đậu được phong làm vua mìn đường số 5. Đường số 10, khúc Tân Độ Thái Bình, chưa có vua mìn. Cũng chưa có trái mìn nào giật nổ tung xe cãm nhôm của giặc Pháp.

Nửa tháng trôi đi, giặc Pháp vẫn co ro trong thị xã. Chúng không dám về nông thôn. Sự sợ hãi bắt đầu. Tuy thế, dân làng cứ chuẩn bị chạy giặc, cùng khẩu hiệu Chuẩn bị tổng phản công của chính phủ. Mỗi nhà, đào một cái hầm bí mật trốn giặc, nếu chạy không kịp. Hầm bí mật giấu đồ vật quý giá, đề phòng giặc đốt nhà. Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh. Khẩu hiệu mới này không gây được phấn khởi. Làng thôn đã ngưng hẳn mọi sinh hoạt hậu phương kháng chiến. Như một sửa soạn riêng, chờ đón một thiên tai.

Khoa đã hì hục đào riêng cho mình một cái hầm bí mật, ở bờ ao. Hầm bí mật của Khoa có Đường giúp sức. Khoa với Đường đào cho Liên một cái hầm bí mật. Hầm bí mật này, nhà kia biết, ở chỗ nào. Nó chỉ còn bí mật với giặc Pháp ! Mà, giặc Pháp chưa về làng. Mỗi buổi chiều, đại đội chủ lực quân của huyện Thư Trì vác kèn đến gần thị xã, trêu tức giặc. Họ phân tán lực lượng, thỉnh thoảng nổ vài phát súng, rồi thôi kèn khiêu khích.

Giặc Pháp hoảng sợ bắn thâu đêm. Sáng lớn, súng bé thi nhau khạc đạn. Chủ tịch Tường An hân hoan thuật chuyện, và đoan quyết giặc Pháp sẽ bắn hết đạn, bộ đội ta vào bắt sống trọn ổ ! Chợ Mễ lại họp. Không có phiên chính. Chợ họp thưa thớt. Vừa họp, vừa lo chạy giặc. Một tiếng động ồn ào là đủ giải tán cả chợ. Người ta chạy bán sống, bán chết. Rồi, dần dà, dần quen.

Tết đã đến. Tết buồn thảm. Nhà Khoa chật người họ hàng tản cư về, từ Đồng Thanh, Thắng Cự, Đoan Túc. Chẳng ai nghĩ giặc thềm đặt chân tới cái làng nghèo xơ, nghèo xác. Sợ giặc thì vẫn sợ, song cứ vẫn tin tưởng sắp tổng tấn công đuổi giặc khỏi đất THái Bình. Mồng ba tết, trời lạnh, và nhiều sương mù, khiến mọi người dậy trễ. Tất cả đều vụt thức, khi nghe tiếng súng nổ, ở phía đường Lầy. Giặc đã về làng ! Không thể trốn chạy được. Giặc về âm thầm quá. Như thể từ trên trời rơi xuống. Dân làng thức thủ, đành ngồi yên run sợ, cầu Trời khẩn Phật, và phó thác số mạng cho tổ tiên. Súng nổ khắp làng. Cái lưới đã bủa vây. Dân làng giống hết đàn cá. Giặc tiến gần. Tiếng Tây xí xa xí xỏ. Giặc vào làng. Mìn du kích chưa chịu nổ. Không hiểu dân quân, du kích đang làm gì, lúc này ? Dân quân, du kích cách mạng bùng mùa Thu. Sao vương bóng cờ bay trên chiến khu.

Làng xóm im lặng. Ngay cả những con chim chích chòe cũng hoảng sợ, bay trốn tận nơi nào. Nghe rõ từng bước chân giặc, từng tiếng nói của giặc. Không nghe rõ tiếng xung phong giết giặc của dân quân, du kích. Đạn bắn vun vút qua mái nhà. Tiếng chiu của đạn đi hẫ hững, ghê rợn. Cha Khoa bắt mọi người nằm úp mặt xuống nền nhà, không được chạy trốn, cứ ngồi chờ giặc đến. Sống chết có số. Bốn tiếng đó bỗng linh thiêng vô cùng. Nó an ủi mọi người, kể cả người luôn miệng thầm nhắc nó, nhắc run rẩy.

Một tràng đạn liên thanh quạt tròn rã, Khoa hoảng quá, chạy vụt ra khỏi nhà, vướng vào bức màn mỏng, và kéo đứt bức màn mỏng. Khoa ngã xuống sân gạch. Nó đứng ngay dậy, cầm cổ, chạy sang nhà ông Năm, quên hết các thế bò trận giả, các thế nằm tránh đạn máy bay. Đạn nổ tròn rã. Tiếng chân giặc chạy huỳnh huých đã thật gần. Khoa rời trí, nó chạy thục mạng qua con ngòi, lách dậu, vào vườn dâu của bác Hạch. Khoa nằm ở góc vườn, đôi mắt nhắm chặt. Kim Đồng sợ giặc Pháp. Anh quên luôn giấc mộng mơ thành người sông Lô. Anh Kim Đồng phóng khỏi nhà, té nhào trên sân, vùng lên chạy trốn. Trung đội trưởng Khoa đánh rơi nhiệm vụ chỉ huy nhi đồng rồi.

Khoa nằm úp mặt. Cầm nó đập xuống đất vườn, theo nhịp run của hai hàm răng. Giặc Pháp đã vào tới xóm. Giặc Pháp xông vào vườn dâu của bác Hạch. Bốn thằng giặc cao lớn, mặc quần áo lốm đóm hai ba mẫu, đầu đội bê rê đỏ chói. Chúng bắt được cô Nhài. Chúng lôi cô Nhài ra giữa vườn. Chúng lột quần áo cô Nhài. Khoa nhắm mắt. Nó chết giấc. Khoa không biết gì nữa. Khi nó mở mắt, bốn thằng giặc Pháp, đã biến đâu mất. Cô Nhài ngồi ôm mặt, khóc tức tưởi. Quần áo cô rách nát. Tóc tai rũ rượi. Khoa lồm cồm ngồi dậy. Có tiếng động đây, cô Nhài ngược mặt đầm lệ ngó Khoa. Thằng Khoa đứng dậy, rón rén bước. Cô Nhài gọi nó :

- Khoa !

Khoa đưa tay lên miệng sực sực. Cô Nhài nói :

- Giặc rút rồi.

Khoa đến gần cô Nhài.

- Lúc này, cháu có thấy gì không ?

Khoa lắc đầu :

- Cháu nhắm mắt, cháu sợ.

- Thật cháu không thấy gì chứ ?

- Dạ.

- Cháu đừng nói với ai là cô bị Tây bắt ở đây, nhé !

- Dạ.

- Cháu hứa đi !

- Cháu hứa.

Khoa không hiểu cô Nhài bắt nó hứa để làm gì. Cô Nhài dọa nó :

- Cháu mà nói cho ai biết, cô sẽ cắn lưỡi tự tử.

Khoa tròn xoe mắt :

- Cháu không dám nói đâu.

Khoa chui khỏi vườn dâu, chạy về nhà. Cha mẹ nó đang lo giùm nó. Giặc sắp vào nhà Khoa, có lệnh rút lui. Chưa ai dám nhúc nhích. Đến trưa, dân làng đổ xô ra lới ngõ. Dân quân du kích liệng hết lựu đạn, dây mìn xuống ao, đang mò lên. Du kích Da gặp giặc, giặc đá đít ngã lăn, và giặc cười. Du kích Da thuật chuyện một cách hân hoan. Thằng Nhai bị giặc bắt đi làm bòi. Mẹ nó bị Tây đen rạch mặt hăm hiếp, nằm chết ở bờ ngòi. Thôn dưới có năm người chết vì đạn lạc. Giặc không cố tình giết ai, dù là dân quân, du kích. Giặc không đốt

một căn nhà nào. Chúng chỉ hăm hiếp đàn bà. Chúng đến chớp nhoáng, gây hoảng sợ, phá vỡ niềm tin kháng chiến, rồi rút ngay. Thôn trên, một du kích bị giặc đốt cháy. Anh du kích này gài quả mìn rùa, ròng dây vào căn nhà gần đó, và chui xuống hầm bí mật. Giặc đứng trên mìn. Anh du kích giật, không nổ. Giặc theo đường dây, biết chỗ ẩn nấp, phóng lửa đốt căn nhà. Anh du kích chết trương dưới hầm bí mật. Buổi chiều, lôi anh ra, xác anh to tướng, cháy vàng, y hệt con lợn quay. Người thôn trên nói, thằng phó cúp tóc tản cư là Việt gian. Gặp giặc, nó giơ hai tay đầu hàng, miệng nói tiếng Tây moa coáp phơ, giặc xoa đầu nó, dẫn nó đi. Rất nhiều chuyện vừa kinh hãi vừa buồn cười xảy ra, sau khi giặc rút. Có thằng giặc không nghe được lệnh rút, mãi mê tìm đàn bà. Lúc nó ra khỏi xóm, nó ngơ ngác. Ông phó Đầu thấy nó. Nó vút súng, giơ tay hàng, mà ông phó Đầu sợ, bỏ chạy. Du kích Nhấn dẫn nó ra đê. Thế là nó thoát thân.

Du kích xuống thố, không dám ti toe. Du kích được mỗi cái tài tiêu diệt chó. Giặc vừa càn lướt, chưa đầy tiếng đồng hồ, mà tinh thần trường kỳ kháng chiến đã

lếp xẹp³³. Không khí cách mạng, không khí thi đua lập công tan rã. Mặt đất khô cằn, cảm nín tưởng đã nứt nẻ cho mầm hy vọng đâm chồi. Hy vọng ấy vừa nhú lên, đã bị đâm nát, bởi giày đinh bạo tàn của quân xâm lược. Mặt đất, bây giờ, lộ rõ những kẽ kinh hoàng.

Dân làng căm thù giặc. Dân làng không tin tưởng cụ Hồ, và kháng chiến nữa. Người ta đề phòng chạy giặc lần thứ hai, lần thứ ba... Khoa, thật sự, mất hẳn buổi trưa thần tiên, buổi chiều thơ mộng. Con đường in đầy dấu vết kỷ niệm của nó đã bị giày đinh giặc Pháp cày nát. Súng đạn giặc đã về đây. Lưỡi lê giặc đã tới đây. Vói bạo tàn, man rợ. Chiến tranh đã hiện hình con khủng long gớm ghiếc. Khoa, thật sự, sợ hãi và buồn phiền. Chiến tranh không giống cuộc chơi giặc giả. Chiến tranh sẽ còn khốc liệt, tàn nhẫn gấp ngàn lần. Đời sống êm đềm cũ thế là hết. Khoa đã đến nhà Đường, tìm Liên, ngay khi rời nhà mình. Giặc chưa xâm phạm nhà Đường. Liên sợ hãi tái mặt. May là cha Liên về, trước vài hôm. Sự hồn nhiên, vẻ tinh nghịch của Liên không còn. Súng đạn tước đoạt cả nỗi ước mơ của con người. Súng đạn tệt thật. Chiến tranh tồi bại quá.

33 Vào cùng một ngày, quân nhảy dù Pháp phân chia lực lượng, hành quân chớp nhoáng ở nhiều phủ huyện trong tỉnh. Cuộc hành quân này có tính cách phô trương lực lượng hơn là gieo rắc căm thù

Kể từ hôm giặc lướt về làng, không ai thiết làm lụng. Thì giờ dành cho đề phòng chạy giặc. Ngót một tháng, sinh hoạt mới gần như xưa. Không còn trống đồng, hội họp, mít tinh, trận giả, và hô khẩu hiệu Chuẩn bị tổng phản công nữa. Dân làng cầu Trời, Phật để giặc đừng về. Trời, Phật không chứng giám. Giặc lại về. Lần này, dân làng biết trước mà chạy. Gia đình Khoa chạy với gia đình Liên, lên Giai, Lạng. Giặc về càn quét đủ mọi thứ. Đi với giặc, còn có nhiều lính Việt gian. Giặc bắt lợn, gà, trâu, bò, rồi phóng hỏa đốt nhà. Du kích thôn trên ngựa tay, ném trái lựu đạn chày giết chết vài tên giặc. Giặc vây cả thôn, chém giết ông già, bà cả, đàn bà có mang, và con nít để trả thù. Giặc Pháp dã man, như những bài hát kể tội chúng. Chúng quăng dân ta vào lửa, rồi chính ngọn lửa đó, chúng nướng gà, ăn ngon lành. Buổi chiều, giặc rút, làng thôn ngập lụt tang tóc. Mùi thịt người cháy khét lẹt. Máu loang lổ trên khắp đường ngõ. Những tiếng khóc tức tưởi vang vọng lên trời xanh, thâm đêm, tới sáng.

Lần này, giặc Pháp đóng đồn ở chợ Ô Mễ, kiểm soát phạm vi mười cây số. Cờ tam tài treo cao trên nóc quán chợ. Làng Ô Mễ lập Hội Tề, theo giặc, để cầu an. Giặc tung tin không bắt bớ ai, không ngăn cản ai muốn trở về thị xã làm ăn. Những người tản cư hoang mang, bán tín, bán nghi. Người muốn trở về thị xã cũng chẳng dám nói

cho ai nghe y nghĩ của mình. Sự ngờ vực nhau đã có từ lâu. Bây giờ, ngờ vực nhiều hơn.

Tường An cách Ô Mễ chừng năm cây số. Đứng ở cây đa đường Lầy, trông rõ cờ Pháp ngạo nghễ tung bay. Và, đó chính là nỗi đe dọa thường xuyên. Đồn Mễ, mỗi ngày đi càn quét một lần. Giặc chỉ cần đến Thọ Bi, dân làng Tường An đã bồng bế, cuồn gói chạy miết. Thoạt tiên, cả dân làng chạy giặc. Dần dà, đàn bà, trẻ con, ông già, bà lão ở lại nhà. Khổ cực quá, dân làng đâm liều mạng. Chạy giặc mãi, ruộng đồng ai làm, thóc gạo đâu mà ăn. Miếu Vang là nơi tụ tập hàng ngày của thanh niên, và... dân quân, du kích. Một hôm, có chiếc tàu nhỏ của giặc chạy trên sông Trà Lý. Anh du kích Muôn định làm người sông Lô, núp dưới chân đê, tung bừa trái lựu đạn. Lựu đạn nổ. Súng ca nông của giặc bắn đáp lễ hai mươi trái. Miếu Vang tán loạn. Người này ôm người nọ, lăn cả xuống hồ. Mặt đất muốn rạn vỡ. Cây cối rung rinh. May mà giặc chỉ bắn thị uy. Tàu giặc chạy cả tiếng sau, mọi người mới hoàn hồn, để nguyên rửa du kích Muôn thậm tệ.

Bộ đội biệt tăm dạng. Hai tháng liền, không hề thấy bộ đội về làng. Hình ảnh những anh bộ đội áo nâu, vai đeo ba lô nặng trĩu, súng cầm tay hiên ngang đi, đã bị phai nhòa trong ý nghĩ của dân làng. ít người tản cư

đã mon men sang Ô Mễ. Và, họ biết Hà Nội bây giờ vui lắm. Dân Hà Nội hồi cư về đông như trảy hội. Con đường Thái Bình- Nam Định Phủ Lý-Hà Nội, Tây kiểm soát hết, xe hàng đã chở khách chạy tấp nập. Những người tản cư mang tâm trạng vọng tề.

Đông Năm không còn. Đông Năm đã tan nát. Những người tản cư bốn phương về Thái Bình, tạo Đông Năm thành một thị trấn ở hậu phương kháng chiến, cũng biến hết. Kẻ lê gót lên Việt Bắc xa mù, kẻ về tề sống an phận. Đất tề lạnh, nhưng đất tề không lo chạy giặc. Tin đồn thị xã Thái Bình, dân chúng hồi cư về, mỗi ngày một đông. Người ta dựng nhà mái rạ, mái tôn tạm bợ, trên những nền nhà tiêu thổ kháng chiến năm xưa. Giặc Pháp đặt chân qua khắp mười hai phủ, huyện rồi. Xa tít tắp, như Thần Đầu, Thần Huống, giặc còn tới chém giết, đốt phá, hãm hiếp. Và, chẳng thấy bộ đội tổng phản công.

Bao giờ kháng chiến thành công, bao giờ đuổi giặc Pháp khỏi Thái Bình, chủ tịch Tường An không giải thích. Mã tấu, lựu đạn, dao găm, dây mìn thì giấu tận dưới ao. Du kích chạy giặc, như bất cứ ai, và sợ hãi, như bất cứ ai. Một vùng trời lằng mằng, một vùng trời tin tưởng bị lưỡi lê đâm rướm máu. Thôn ỏ mất luôn cả sự an phận ngày xưa. Và, Khoa, Khoa mất luôn con đường

ngập trắng, mất luôn buổi trưa thần tiên, mất luôn buổi chiều thơ mộng. Tiếng thăm tình tự luôn qua bờ tre, khóm lá đã cầm nín. Ngọn cỏ thôi ngậm sương. Giấc Pháp dẫm nát một khối hạnh phúc nhỏ bé của Khoa. Khoa hồi tiếc. Khoa buồn nản. Rồi, Khoa nghiêng răng. Mạch máu Khoa chuyên dạt dào. Khoa nhớ đến Vũ, đến Côn. Khoa nhớ cả bóng súng Nhật đập vỡ mặt anh Đạo, nhớ Vọng đã chết đói, nhớ cô Nhài dọa tự tử, nếu Khoa không giữ kín vụ vườn dâu.

Khoa thoáng hiểu một nỗi niềm cay đắng cô Nhài phải chịu đựng, như một người suốt đời ngậm trái bồ hòn. Những người quê hương Khoa đã từng ngậm trái bồ hòn. Chết đi, trái bồ hòn vẫn chưa thoát khỏi miệng. Người ta cựa quậy mạnh, là để trái bồ hòn, hoặc trôi xuống dạ dày, hoặc văng ra. Trái bồ hòn, như một định mệnh oan nghiệt, mãi mãi, vương ở cuống họng. Vũ đã ra đi, Côn đã ra đi, bao nhiêu người đã ra đi, chắc chắn không phải vì một mưu đồ gì ghê gớm. Mà, chỉ vì một mộng ước khiêm nhường. Là trở về với hạnh phúc thân yêu cũ, với quê hương, không còn ai phải ngậm đắng, nuốt cay. Tự nhiên, mạch máu Khoa chuyên dạt dào như, tự nhiên, tiếng Khoa vỡ ra, một hôm nào đó. Không bởi những khẩu hiệu, những bài hát, những lời dạy... Tất cả đã bị xóa đi, ở Tường An, từ hôm giấc về đột phá, chém giết.

Khoa đã bước hẳn ra cái không gian thần tiên vây phủ bằng những lớp sương màu lãng mạn. Cách mạng không giản dị, như tiếng hát câu ca. Kháng chiến không dễ dàng, như khẩu hiệu tuyên truyền. Kháng chiến phải gian khổ. Khoa nghĩ chuyện trốn nhà ra đi. Cậu bé vừa chột xấu hổ chuyện sợ giấc, trốn lủi ở vườn dâu.

- 82 -

Ngày nào, giặc Pháp, ở đồn Ô Mễ, cũng đi càn quét. Chúng chỉ đến đường Lầy, bắn vào làng, rồi kéo quân về. Hoặc, chúng đứng trên bờ đê, ria đạn liên thanh thị uy. Làng Tường An không còn gì để giặc vơ vét. Con đường dẫn tới không thể chạy bằng xe cãm nhôm, nên giặc khó lòng đặt đồn bót. Đêm đêm, đạn ô buy, đạn đại bác câu về hàng trăm trái, bảo vệ đồn Mễ. Dân làng ngủ dưới hầm tránh đạn. Nhiều đứa trẻ sinh ra dưới hầm. Chúng cất tiếng khóc cùng với tiếng đạn bay trên đầu, và nổ tung đầu đó. Ban ngày, lo chạy giặc. Ban đêm, lo tránh đạn đại bác. Trong nỗi chết đe dọa thường xuyên, dân làng quên mất kháng chiến, quên mất chính phủ, quên luôn cả Hồ chủ tịch. Công việc đồng áng, lo vào sáng sớm. Đại bác câu về từ mười giờ khuya tới ba giờ sáng. Những đêm có trăng, đại bác nghỉ câu. Và, dân làng cày cấy, gặt hái vào những đêm đó. Đại bác thường câu vu vơ. Thỉnh thoảng mới chết một người. Có khi ngót năm chục trái rơi xuống một thửa ruộng, biến thửa ruộng thành cái ao sâu có bờ. Đại bác làm vườn tược ngã nghiêng, xơ xác. Những cây chuối trúng mảnh đạn, ngã rũ, nom phát rợn người.

Nhiều gia đình tản cư đã bỗng bế nhau xuống đồn Mễ, xin giấy thông hành vào thị xã. Từ đây, họ sang Nam Định hay lên Hà Nội. Xe Con Voi của Ông Lê Văn Định đã chạy khúc Thái Bình - Tân Đệ. Mẹ Khoa muốn hồi cư, muốn về tề. Cha Khoa chưa quyết định. Cha Khoa vẫn tin tưởng giặc Pháp sắp bị đánh bật khỏi Thái Bình. Về tề sớm, vừa mang tiếng theo giặc, vừa không biết chạy đâu, nếu quân ta tấn công, san bằng đồn bót giặc. Ở làng, chạy giặc đã quen rồi, khổ cực cũng quen rồi. Miếu Vang là nơi tụ họp hàng ngày.

Gia đình Liên vẫn còn ở Tường An; mỗi ngày, Khoa đều gặp Liên, ở miếu Vang. Khoa thường trèo lên cành cây cao, nhìn về đường số 10, xem xe giặc chạy tới, chạy lui. Một buổi sáng, không giống bất cứ buổi sáng nào, Liên rủ Khoa đến ngồi dưới gốc cây cổ thụ. Con bé cầm tay Khoa, giọng bùi ngùi :

- Tiếc nhĩ, Khoa nhĩ ?

Khoa chưa hiểu Liên tiếc điều gì. Thằng bé đã quên đi cái cảm giác tuyệt vời, những lần Liên cầm tay nó hay khoác tay lên vai nó.

- Khoa có tiếc gì không ?

- Tiếc chứ.

- Nếu giặc Pháp dừng về Tường An, Liên sẽ muốn ở đây mãi, cho tới ngày hai đứa mình lớn lên. Rồi, kháng chiến thành công, Liên về Hà Nội, Khoa về Thái Bình. Mùa hè, chúng mình về Tường An nghỉ.

- Kháng chiến sẽ thành công.

- Bây giờ, buồn quá. Liên thích cầu Chờ ở quê nhà Khoa. Liên chưa đến bến Đợi. Chắc Liên sẽ thích lắm, nếu Liên được tới. Quê nhà Khoa có nhiều kỷ niệm, Liên không tài nào quên nổi. Như mật ngọt ở cuống hoa mẫu đơn...

- Sáng mai, Liên làm ong nhé !

- Chịu thôi, nhớ giặc Pháp đi càn.

- Khoa thù giặc Pháp.

Khoa nghiền răng ken két. Mắt Khoa long lên. Không có trái cam, để Khoa chop mà bóp nát. Giọng Liên vẫn bùi ngùi :

- Liên nhớ những ngọn đèn dầu đĩa, ở lớp Bình dân học vụ. Liên nhớ tiếng trống đồng, Khoa bảo, để phá giấc ngủ của Liên. Tiếc nhỉ, Khoa nhỉ ?

Liên xích lại gần Khoa hơn :

- Ở Hà Nội, không có cầu Chờ, không có con đường đất nhễ nhại ánh trăng.

Con bé nói thật nhỏ :

- Liên sắp về Hà Nội.

Khoa hốt hoảng :

- Liên sắp về tề !

Liên đưa tay, đặt lên miệng Khoa :

- Đừng nói to.

Khoa bứt tay mình khỏi tay Liên. Nó túm một nắm cỏ, dứt mạnh, rồi ném xa. Liên hỏi :

- Khoa giận Liên à ?

Khoa lặng thinh. Tâm hồn nó rối bời. Giọt sương đọng trên đầu ngọn cỏ đã bị dẫm dè. Sương tan, và cỏ nát. Khoa chớp mắt. Nó cúi đầu. Kỷ niệm hôm qua hiện lên rục rịch, rồi ử rữ, cơ hồ những hàng chuối trụng đạn đại bác của giặc Pháp. Khoa nắm chặt đôi bàn tay. Nó cắn chặt môi. Rồi, khẽ lắc đầu :

- Khoa không bao giờ giận Liên cả.

- Liên biết mà.

- Liên về tề, Khoa sẽ buồn lắm.

- Rồi Khoa cũng về thị xã.

- Khoa không về.

- Tại sao ?

- Vì Khoa là em của anh Vũ. Anh Vũ đã ra đi... À, bao giờ Liên bỏ làng Tường An ?

- Liên mới chỉ nghe bố nói. Hôm nào Liên đi, Liên sẽ bảo Khoa.

Liên dặn dò :

- Nếu Khoa về thị xã, cố xin bố mẹ cho lên Hà Nội chơi, nhé ! Nhà Liên ở số 42 phố cửa Bắc.

Khoa vuốt tóc :

- Khoa không về thị xã đâu. Khoa thù giặc Pháp.

Liên hỏi :

- Kháng chiến thành công, Khoa phải về chứ ?

Khoa đáp :

- Khoa sẽ theo đoàn quân về, chiếm lại thủ đô Hà Nội.

Liên đặt nhẹ bàn tay lên vai Khoa :

- Có cho Liên chờ Khoa ở một cửa ô không ?

- Cửa ô nào ?

- Cửa ô trong một bài hát mà Khoa thích đó.

Khoa ngẩng mặt. Nó chớp mắt lia lịa. Cái tưởng đã quên, lại được nhớ. Và, mộng ước tưởng đã phong kín, lại mở ra. Năm cửa ô đón mừng đoàn quân tiến về. Khoa sẽ về Hà Nội, sẽ vào Hà Nội, từ một cửa ô. Khoa không thể về tề, vào tề, sống chung với giặc Pháp. Những bông hoa ngày mai, đón tương lai về tay, đang xuân đời mỉm cười vui hát lên... Khoa mỉm cười :

- Ngày ấy, Liên còn nhớ mặt Khoa không nhỉ ?

- Nhớ Khoa mãi. Chỉ sợ Khoa quên Liên thôi.

- Đời nào quên Liên.

- Nhớ Khoa quên.

- Thì Khoa còn nhớ căn nhà Liên, ở cửa Bắc.

- Chúng mình sẽ dạo chơi quanh hồ Hoàn Kiếm, và sẽ nhắc chuyện Tường An, chuyện cầu Chờ, chuyện bến Đợi...

- Và chuyện hẹn hò gặp nhau, ở miếu Vang, dưới gốc cây cổ thụ.

Liên ngả đầu lên vai Khoa. Rất hồn nhiên. Bây giờ, Khoa đã nghe rạo rực tự đáy hồn. Mạch máu Khoa chuyển mạnh. Liên đã phả thêm lý tưởng vào chuyện ra đi sắp tới của Khoa. Tất cả, còn nguyên vẹn. Tất cả, chưa bị bắn phá. Không có bom đạn nào bắn phá nỗi lòng người. Không có lưỡi lê nào đâm thủng nỗi mộng ước. Hai đứa trẻ vừa chớm buồn một chia ly, ngồi yên dưới gốc cây. Gió kéo đến làm lá reo vui. Bầu trời xanh nhiều sắc mây lang thang. Một ngày bình thản trong mùa ly loạn. Một ngày đủ cho Khoa thu xếp hành lý yêu thương. Một ngày Khoa muốn dài thêm. Để, ngồi bên Liên tính chuyện mai sau.

Chiều đã xuống. Chiều xuống vội vàng. Mọi người rời miếu Vang trở lại làng, lo cơm nước, và sửa soạn tránh đạn đại bác. Đêm ấy, đại bác câu về cơ man. Tiếng nổ tiếp theo tiếng nổ. Đất rung chuyển. Sáng mai, hẳn sẽ nhiều chuyện buồn thảm. Khoa nằm trên chiếc chiếu, trải dưới hầm, không nghĩ đạn bay ngang đầu. Qua kẽ lá, Khoa vẫn nhìn rõ bầu trời, lấp lánh những vì sao.

Khoa mừng tượng một vùng trời Hà Nội. Khoa chọn một vì sao đặt tên là sao Liên, để nay mai đi chiến đấu, sẽ có những đêm nằm gối đầu lên súng, ngắm một vì sao, mà nhớ một người, chờ vào đời mình đầy ắp kỷ niệm. Khoa ngủ thiếp đi dưới hầm tránh đạn đại bác.

Buổi sáng, Khoa vừa thức dậy, cha mẹ đã giục hồi lên miếu Vang. Khoa ngỡ sẽ cùng Liên ngồi dưới gốc cây hôm qua, nói những câu chuyện êm đềm. Liên đến muộn. Sao hôm nay Liên đến muộn thế ? Khoa nóng lòng gặp Liên, bảo cho Liên biết, vì sao nào là Liên. Và, nhắc Liên, lúc nào, nhớ Khoa nhất, là lúc vì sao lung linh nhất.

Khoa ngồi một mình dưới gốc cây. Khoa nhắm mắt. Khoa mong mình có thể ngủ được một giấc dài, cho tới khi Liên đến. Liên sẽ đứng trước mặt Khoa. Khoa mở mắt, thấy Liên cười. Và, Khoa đã ngủ. Rồi, Khoa mở mắt. Nắng làm chói mắt Khoa. Đường đang đứng trước mặt Khoa, chứ không phải Liên. Khoa nháo nhác :

- Liên đâu, Liên đâu mà ?

- Nó về Hà Nội, từ sáng sớm.

Khoa ghen ngào. Nó đưa hai tay úp mặt. Nước mắt Khoa ứa ra. Nó thấm ngay, bằng cánh tay áo.

- Nó nhắ t tao nói với mày rằng, bao giờ kháng chiến thành công, mày nhớ lên Hà nội, rủ nó về Tường An nghỉ hè !

Tai Khoa ù đi. Tâm hồn Khoa rét mướt.

- Mày nghe rõ chưa, Khoa ?

Khoa từ từ đứng dậy. Nó ngược nhìn trời. Trời chưa có sao.

- Lúc nó nhắ t tao nói với mày, nó khóc. Tao thương hại con Liên quá. Nó bảo mày đừng quên nhà nó, ở cửa Bắc. Mày nghe rõ chưa, Khoa ?

Khoa thần thờ bước. Đường lắ t đầu chẳng hiểu gì. Khoa lần xuống hồ Mơ. Nó soi bóng nó dưới nước. Khoa tưởng như cái bóng của nó là Liên và tưởng như những lời Đường vừa nói với nó là Liên đang nói với nó. Khoa mơ hồ nghe tiếng hát vang vọng «... đi diệt thù cứu quê, giặ t tan đón em về...». ³⁴ Khoa nói cho cái bóng nghe :

- Khoa sẽ đón Liên về ngồi trên cầu Chờ những đêm trăng sáng.

23-3-72 - (Viết xong tại quận III Sài Gòn)

34 Bản Quê Em, nhạc Nguyễn Đức Toàn.